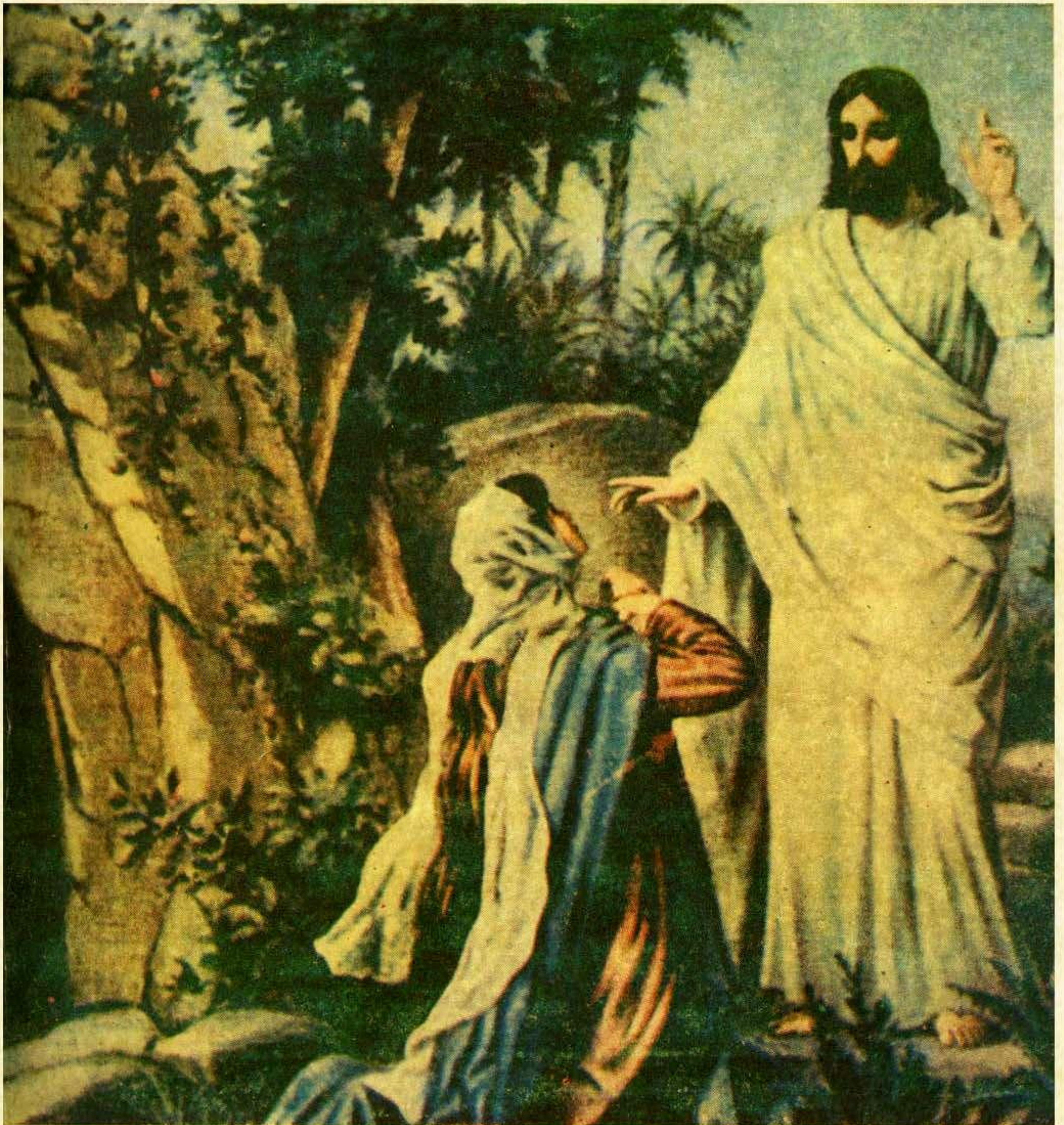


Thánh Kinh Báo

KỶ-NIÊM LỄ PHỤC-SANH NĂM 1960



Đức Chúa Jesus phán rằng :

« Chớ rờ đến Tôi ; Vì Tôi chưa lên cùng Cha ! »

Thánh Kinh Báo

CƠ-QUAN CỦA HỘI-THÁNH TIN-LÀNH VIỆT-NAM
TÒA-SOẠN : *Tạm tại Trường Kinh-thánh Đà-nẵng.*
Chủ-nhiệm kiêm Chủ-bút : *Mục-sư ÔNG-VĂN-HUYỀN*

LỆ MUA BÁO :

Một năm (12 số) giá 70 đồng, nửa năm 40 đồng, mỗi số 7 đồng

Thơ từ và tiền-bạc gửi cho Mục-sư ÔNG VĂN-HUYỀN
Hội-thánh Tin-lành Đà nẵng

THÁNG TƯ NĂM 1960

MỤC - LỤC

Xã-thuyết :	Trang
Đồng sống động với Đấng Christ. — <i>T.K.B.</i>	1
Đấng sống.— <i>Mục-sư Huỳnh-Tiên</i>	3
Mấy vần thơ : <i>Sực tỉnh.</i> — <i>Linh-Cương</i>	6
Tin-tức Hội-thánh	8
Trường Kinh-thánh :	
Ngài mở tâm-trí của họ để hiểu Kinh-thánh.	
— <i>Lưu-Quang</i>	17
Tin-tức	18
Một phước-hạnh vô-song.	
<i>Bài của D. L. Moody. Thiên dân dịch thuật</i>	20
Cô-nhi-viện Tin-lành	22
Đoàn quân Thánh. — <i>Chí-nguyện-quân</i>	25
Lời thách-đố của phái bất-khả tri-luận.	
<i>của Bác-sĩ H. A. Ironside.</i>	
— <i>Đặng-dinh-Cư dịch thuật</i>	27
Ai là kẻ được phước của Cha ta.— <i>Nguyễn-bá-Liên</i>	29
Gọi lòng bọn trẻ :	
<i>Gặp Đấng sống</i> — <i>Nguyễn-quang-Thuận</i>	30
Thanh gươm của Phi-e-rơ.— <i>Lăng-viên-sơn</i>	32
Phụ-nữ diễn-đàn : <i>Những Ma-ri và Ma-thê.</i>	
— <i>Lữ-sinh dịch</i>	33
<i>Những người không chết.</i> — <i>N. C. A.</i>	35
Tòa giảng Tin-lành :	
Đấng giải-phóng nhân-loại	
— <i>M. S. Nguyễn-văn-Thái</i>	37



ĐỒNG SỐNG ĐỘNG VỚI ĐẲNG CHRIST

*« Đang khi chúng ta chết trong các sự quá-phạm của mình, thì Ngài đã làm cho chúng ta đồng sống động với Đấng Christ »
(Eph. 2 : 5).*

NHÂN-LOẠI trước mặt Đức Chúa Trời chỉ có hai hạng: CHẾT và SỐNG: «Vi như trong A-dam mọi người đều CHẾT, thì cũng vậy trong Đấng Christ mọi người đều sẽ được SỐNG LẠI» (I Cô 15 : 22). Sự chết đương cai-trị và hành-động trong mọi người thì tất cả gì gì của nhân-loại dầu hay giỏi đến đâu đi nữa cũng chỉ đưa nhau đến côi chết, và chết đời đời mà thôi. Nói-năng là chết, tư-tưởng là chết, hoạt-động là chết, chết trong bóng tối và cách mặt Đức Chúa Trời là Đấng sống, thiếu hẳn ánh sáng của sự sống. Người ta tưởng mình như sống giữa bầu trời quang-đăng cực-kỳ, mà thực ra thì vẫn lẫn mò trong tối-tăm, hết chặng tối-tăm này đến chặng tối-tăm khác mà thôi. Song may thay ! Đức Chúa Trời là Đấng giàu lòng thương-xót đã lấy lòng yêu-thương lớn mà thương-yêu chúng ta, đến nỗi ban Con Độc-sanh của Ngài giáng-thể làm-phạm, tỏ ra là Đấng sống mà đành cam chết trên Thập-tự-giá để gánh vác tội-lỗi và sự chết của chúng ta, vào trong mồ-mả để phá tan quyền sự chết, và sống lại để ban sự sống phục-sanh cho chúng ta là kẻ tin nhận Ngài, hầu cho chúng ta

không còn phục quyền sự chết mà được ĐỒNG SỐNG ĐỘNG VỚI ĐẲNG CHRIST.

Trước khi Đức Chúa Jê-sus-Christ sống lại và sau khi Đức Chúa Jê-sus-Christ sống lại cũng cùng một Phi-e-rô đó, một Thô-ma đó, cũng hai môn-đồ trên con đường về làng Ê-ma-út đó. Trước sau họ vẫn một xác-thể, một tâm-trí. Nhưng rõ-ràng hai hoạt-động khác xa nhau như trời với vực, sáng với tối. Ấy chỉ bởi tại họ chưa tiếp-xúc với Đấng Phục-sanh và đã tiếp-xúc với Đấng Phục-sanh mà thôi. Trước đó họ chỉ thấy quyền đời thế qu-bao-bọc quanh họ, người công-nghĩa bị hãm-áp bức-bách, còn kẻ bất-nghĩa thì sống mạnh vươn cao ! Họ đều thấy mình như cá trong giỏ cua ! Họ buồn tủi, họ lẩn tránh, họ run-rẩy sợ-sệt không dám xuất-dầu lộ-diện. Thế mà sau đó có mấy ngày họ hoàn-toàn thay đổi : trước yếu như bún, nhát như sứa, mà sau vững như đồng, mạnh như hồ. Bởi chỉ tại họ đã tiếp-xúc với Chúa phục-sanh và quyền phục-sanh ngự-trị tâm-linh họ, hoạt-động đầy-dủ trong họ mọi bề vậy.

Dầu ảnh-hưởng của quyền phục-sanh của Đức Chúa Jê-sus-Christ có chi-phối mạnh trên sự sống vật-chất của họ như nào làm cho họ ăn uống khi họ không có chút bánh và cá gì ; khiến nghề cũ của họ được kết-quả quá sức tưởng-tượng như vác lưới cá lạ-lùng, thì cũng không phải để họ chỉ cứ nhờ-cậy Chúa trong phạm-vi vật-chất tâm-thường đó. Trái lại quyền của sự sống phục-sanh của Chúa ở trong họ để hướng-dẫn họ đi trọn con đường thương-yêu Ngài, dâng-tất-sanh cho Ngài, cho đồng-bào, dầu tiền-đồ của họ có lắm éo-le : Họ đã chịu đói, chịu khát, chịu tù, chịu đòn và chịu chết khổ-nhục nữa. Nhưng họ coi sự cùng dân-sự Chúa đồng chịu khổ là một vinh-hạnh lớn mà họ sẵn-sàng đón tiếp mọi sự đó như tiếp khách quý.

Họ đã ngợi-khen Chúa rằng: «Chúc-tụng Đức Chúa Trời và Cha của Chúa-chúng ta là Jêsus-Christ! Ngài theo sự thương-xót cả thể của mình mà tái-sanh chúng ta để được hi-vọng sống bởi sự từ kẻ chết sống lại của Jêsus-Christ, lại để được cơ-nghiệp không hư-nát, không ô-uế, không suy-làn, để dành cho anh em ở trên trời, là kẻ nhờ quyền-năng của Đức Chúa Trời được đức-tin canh-giữ đến sự cứu-rỗi, sẵn-sàng hiển-lộ trong thời-kỳ sau-rốt. Về điều đó anh em rất vui-mừng, dầu hiện nay hoặc cần phải ở trong sự thử-thách trăm bề mà bị buồn-bã ít lâu, hầu cho sự thử-nghiệm đức-tin của anh em, vốn quý-báu hơn vàng hay hư-mất dầu chịu lửa thử-nghiệm, để nhờ đó trở lại ngợi-khen, tôn-vinh, tôn-trọng khi Jêsus - Christ hiện ra. (I Phi 1: 3-7). Họ cũng giục-giã con-cái của Chúa rằng: «Hỡi anh em, hãy coi sự làm vào muôn mối thử-thách như là sự vui-mừng cả thể» (Gia 1: 2).

Trước họ chỉ thấy hoàn-cảnh khó-khăn như sóng và gió, song nay họ chỉ nhìn xem Đức Chúa Jêsus là Nguyên-soái và Thành-toàn của đức-tin. Không phải là họ không biết thiếu, không biết đói, không biết rách-rưới,

rét-mướt dầu, song sức sống phục-sanh của Đấng Christ ở trong họ vượt hẳn và lướt qua tất cả mọi cảnh gió sóng ấy. Họ dầu phải là con người miệng nói dằn tất-sanh mà lòng như tro tàn trước một vài chướng-ngại không đáng kể. Họ dầu phải là người miệng nói quyết-tâm theo Chúa mà mới nghe hơi gió, thấy giọt mưa đã nản chí sòn lòng, rồi ngồi xuống đồ thừa rằng tại... tại, và tại...!

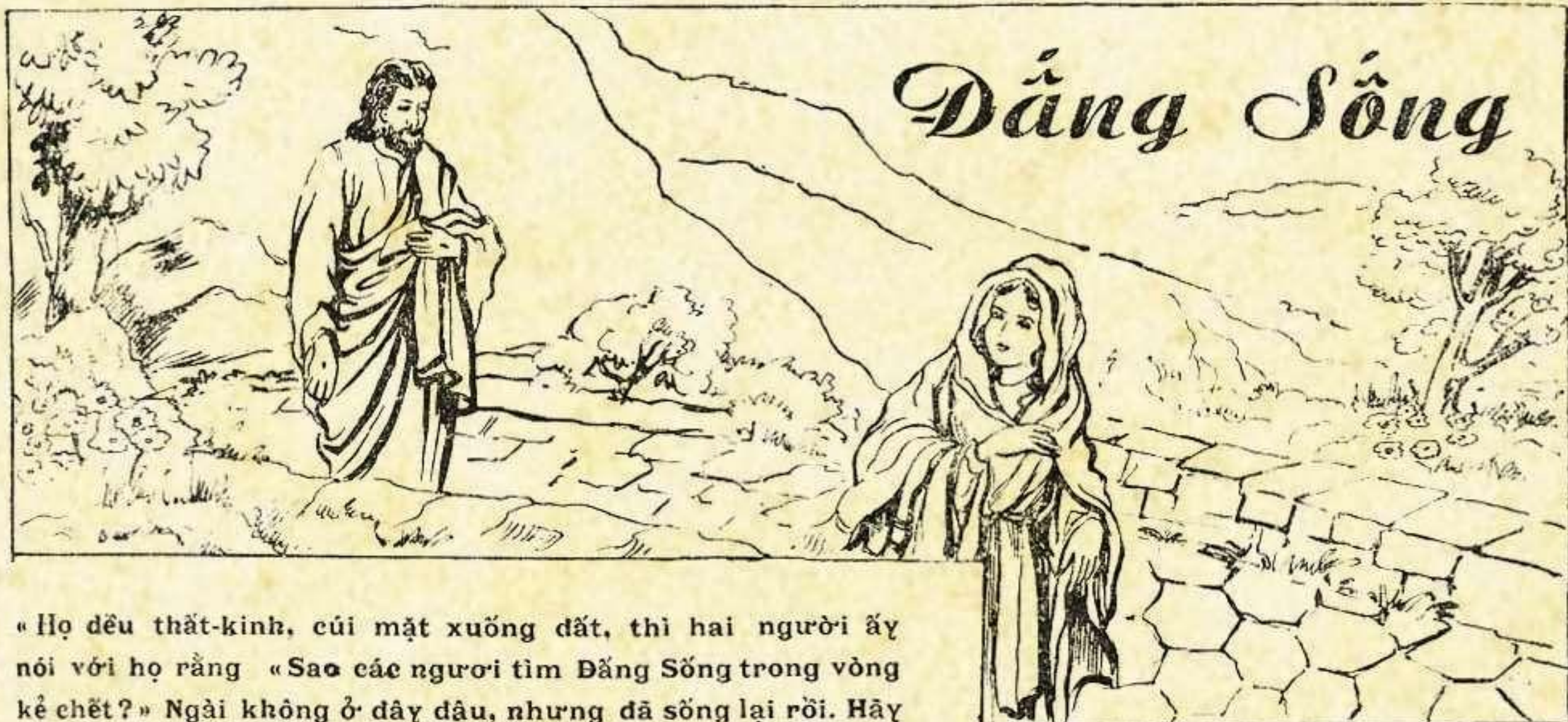
Đức chúa Jêsus đương phán với chúng ta là những người tiếp-nhận sức phục-sanh của Ngài như phán với các sứ-dồ khi xưa rằng: «... Sa-tan đã đòi sàng-sảy người như lúa mì. Song ta đã cầu-nguyện cho người, làm cho đức-tin người không bị mất.» «Các người sẽ có hoạn-nạn trong thế-gian; nhưng hãy vững lòng, ta đã thắng thế-gian rồi» (Lu 22: 31; Giăng 16: 33).

Đức Chúa Jêsus-Christ đã phục-sanh và đã sống động mạnh-mẽ, là Đấng đã thắng và đi đến đâu cũng thắng. Kẻ thuộc về Ngài là kẻ đã tiếp-xúc với sự sống phục-sanh của Ngài cũng đương **ĐỒNG SỐNG ĐỘNG VỚI ĐẤNG CHRIST.**

—T K.B.

Ngày thứ nhứt trong tuần-lễ, khi mờ sáng, các đờn-bà ấy đem thuốc thơm đã sắm sẵn cùng đến mộ. Họ thấy tảng đá đã lăn ra khỏi mộ, bèn vào, nhưng không thấy thi-thể của Chúa Jêsus. Đương phân-vân về việc ấy, thì kìa, có hai người đứng bên họ, mặc áo sáng-rỡ. Họ đều thất-kinh, cúi mặt xuống đất, thì hai người ấy nói với họ rằng: «Sao các người tìm Đấng Sống trong vòng kẻ chết? Ngài không ở đây đâu, nhưng đã sống lại rồi. Hãy nhớ thể nào Ngài đã phán cùng các người khi còn ở Ga-li-lê mà rằng: (con người cần phải bị nộp trong tay tội-nhân, chịu đóng đinh trên Thập-tự-giá, đến ngày thứ ba thì sống lại.)» Họ bèn nhớ lại lời của Ngài, rồi từ mộ trở về, thuật lại mọi sự ấy cho mười một sứ-dồ và mọi người khác.

(Lu-ca 24: 1-9 Bản Nhuận-chánh)



« Họ đều thất-kinh, cúi mặt xuống đất, thì hai người ấy nói với họ rằng « Sao các người tìm Đấng Sống trong vòng kẻ chết? » Ngài không ở đây đâu, nhưng đã sống lại rồi. Hãy nhớ thể nào Ngài đã phán cùng các người khi còn ở Ga-li-lê. Họ bèn nhớ lại lời của Ngài, rồi từ mộ trở về! thuật lại mọi sự ấy cho mười một sứ-dõ và mọi người khác »

(Lu-ca 24 : 5, 6, 9 Bản Nhuận-Chánh)

N NGÀY thứ nhất trong tuần-lễ, lúc ánh hồng chưa lộ ra, trời còn mờ mờ, mấy tín-nữ về mặt ưu-tư, tâm-hồn u-ân bồn-ba lướt dặm hương tới mộ-phần Cứu-Chúa. Biến-cố vừa xảy ra tại đỉnh đồi Gò-gô-tha không nao-núng, thêm linh canh bạo-tàn có võ-khí để thi-hành phạt-sự, cũng không ngăn nổi bước tiến của lòng người mến Chúa. Thiết-tha hoài-vọng theo thủ-tục ngàn xưa sắm sẵn những thuốc thơm quý giá; Ma-ri Ma-do-len, Gian-nơ, và Ma-ri mẹ của Gia-cơ cùng các đờn-bà khác, chứng-tổ mức-độ tin-kính trong việc xức xát Ngài. Một sự-khiến khiến họ rất ngạc-nhiên vô cùng, hòn đá nơi cửa mộ lăn ra, thi-thể Đức Chúa Jê-sus thì không thấy. Ôm-áp tâm-hồn thành-kính thờ-phượng, trông-mong Đấng Cứu-Thể thực-hiện chương-trình cứu-rỗi hạnh-phước của Đức Chúa Trời đối với nhân-loại. Không biết suy-nghĩ làm sao, họ phân-vân thắc-mắc, Jê-sus-Christ có phải là Đấng Sống chăng? Ngày nay quý vị quan-niệm thể nào về Jê-sus-Christ, có điểm nào giống các tín-nữ xưa chăng, phân-vân thắc-mắc hay tin quyết Ngài là Đấng Sống. Trong lúc hoang-mang, tâm-hồn được cỗi-mở hiểu rõ sự thật, hân-hoan gặp-gỡ Đấng Sống, các tín-nữ vui-thỏa trong sự tin-kính thờ-phượng do những lời an-ủi nhắc-nhở của thiên-sứ sau đây :

I.— Sao các người tìm Đấng Sống trong vòng kẻ chết ?

Khi thấy sự - kiện linh canh vắng bóng, hòn đá lăn ra, thi-thể Đức Chúa Jê-sus không có nơi mộ-phần, bằng-chứng Jê-sus-Christ là Đấng Sống theo như lời Ngài đã phán trước về thực-sự ấy. Đáng lẽ khúc khải-ca trong lòng người mến Chúa, đầy quả-cảm nên vang-lừng như sau :

*Vượt từ phần-mộ Ngài phục-sanh,
Phục-sanh hiển-vinh thắng bao quân
thù mình,
Ngài phục-sanh đem oai-quyền ra
đánh tan tử-thần,
Và Ngài còn đời đời để thống-trị
cùng chư-thánh :
Ngài lại sống ! Chúa lại sống ! Ha-lê-
lu-gia ! Christ phục-sanh !*

Trái lại im hơi lặng tiếng, không ngửa mặt lên trời tạ ơn Chúa, đón mừng Đấng Sống, lại úp mặt xuống đất buồn-bã khóc-than trong giờ vinh-quang của Đấng Christ đã phục-sanh. Ngày nay chúng ta có ở trong trường - hợp ấy chăng ? Ta là môn-đồ của Đấng Sống sao có vẻ mặt u-buồn, chăm-chú sự hư-không của thế-gian, thay vì hân-hoan ngửa mặt lên trời tạ ơn Chúa hướng về cõi đời đời. Chúa đã ban cho

ta một nguồn sống, sao ta còn quanh-quẩn nơi chốn tử-vong. Biến-cố hi-hữu vừa phát-xuất, các bà tín-nữ chưa biết không đáng trách. Ngày nay Đấng Christ đã giáng-sanh, chết đền tội cho loài người trên Thập-tự-giá, chôn trong mồ-mả, sau ba ngày đã sống lại cách khải-hoàn để mở một kỷ-nguyên sống cho nhân-loại gần 20 thế-kỷ nay. Thế mà nhiều người còn ghê-sợ mồ-mả kinh-khiếp tử-thần là vì họ chưa nhìn-biết quyền-năng của Đấng Sống.

Lòng ưu-ái của Ni-cô-đem, vui dâng một trăm cân, một-được hòa với lư-hội và vãi gai khâm-liệm xác Đức Chúa Jê-sus. Giô-sép ở A-ri-ma-thê môn-đồ phú-hữu, có phần-mộ tốt đẹp dùng đặc-biệt để táng xác Ngài, các tín-nữ dự phần mục-kích, được an-ủi phần nào. Nhưng đối với Đấng Sống một-phần có quan-hệ gì, lắng-tâm các vua, kim-tự-tháp của các Hoàng-Đế Ai-Cập những thuốc thom hay những châu-báu ngọc-ngà quý giá đến mức nào cũng là thành-tích để kỷ-niệm cho thế-hệ sau ghi nhớ đến người quá-cổ. Nhưng Đấng Sống không phải như người chết nằm mãi trong mồ-mả, chỉ nằm tạm ba ngày ba đêm, Ngài đã phục-sanh ra khỏi nơi đó. Vậy chúng ta phải lìa khỏi lãnh-vực người chết để gặp Đấng Sống như các môn-đồ xưa theo lời Chúa phán « Hãy ra khỏi giữa chúng nó, hãy phân-rẽ ra khỏi chúng nó, Đừng đá-động đến đồ ô-uế, Thì ta sẽ tiếp-nhận các ngươi : Ta sẽ làm Cha các ngươi, Các ngươi làm con trai con gái ta, Chúa Toàn-năng phán như vậy » (II Cô-rinh-tô 6 : 17-18).

II. — Ngài không ở đây đâu, nhưng đã sống lại rồi ; Hãy nhớ lại thế nào Ngài đã phán cùng các ngươi khi còn ở Ga-Li-Lê.

Các Giáo-chủ trong thế-gian dạy nhiều học-thuyết hay tốt, nhưng không một lời quả-quyết mình sẽ sống lại sau khi chết. Kia tàn cốt ông Ma-hô-mét, ông Lão-Tử ông Khổng-Tử, ông Phật-Thích-Ca vẫn còn nằm trong mồ-mả. Những du-khách đến Giê-ru-sa-lem thấy mộ Đức Chúa Jê-sus trống không. Có phải Cơ-Đốc-đồ đến ăn trộm thi-thể rồi phao lên « Ngài sống lại » chẳng ? Kẻ thù-nghịch đây thành-kiến vô-

tin chống-trả sự-kiện Jê-sus-Christ sống lại, cho lời Ngài tuyên-bố là một việc bất khả-năng. Chúa nói trước về sự sống lại của Ngài được ứng-nghiem, đáng lẽ những người quan-hệ có trách-nhiệm về chánh-trị, đạo-đức lúc bấy giờ như vua Hê-rốt, tổng-đốc Phi-Lát. các thầy tế-lễ cả và các thầy thông-giáo sáng tỏ một sự-kiện thật-hữu mới xứng-đáng bực lãnh-đạo nhân-dân. Trái lại họ dùng mưu-mò tuyên-truyền xuyên-tạc bùng-bit sự thật. Các thầy tế-lễ cả dùng tiền bạc để mua chuộc những tên lính canh. Họ đã sợ-hãi run-rẩy trở nên như người chết. Vì hình-dung của thiên-sứ giống như chớp nháng, áo trắng như tuyết, đất rung-động dữ-dôi, hòn đá nơi cửa mộ lăn ra, chính mắt họ thấy sự-kiện Jê-sus sống lại là thật. Thế mà những tên này, cũng vì những lời hăm-dọa và mãnh-lực đồng tiền lôi-kéo cũng a-dua làm tay sai cho những người phản-nghịch. Nói theo những lời các thầy tế-lễ cả dạy họ : « Môn-đồ nó đã đến lúc ban đêm, khi chúng tôi đang ngủ, mà lấy trộm nó đi. » Sự thật như họ nói thì phải bị tù-tội hay tử-hình vì đã không làm tròn phận-sự, đâu được tiền lại được tự-do nói láo-khoét. Sự thật một trăm phần trăm không đúng. Kẻ can-đảm mạnh-dạn trong vòng các Sứ-đồ là Phi-e-rô đã từng thưa với Chúa rằng : « Dầu hết thầy đều vấp-phạm, nhưng tôi thì không. » Chúa biết trước sự sa-ngã của ông nên phán rằng : « Quả thật ta nói cùng ngươi, hôm nay chính đêm này, trước khi gà gáy hai lượt ngươi sẽ chối ta ba lần ». Nhưng ông lại thưa quả-quyết với Chúa rằng : « Dầu tôi cần chết với thầy, tôi hẳn chẳng chối thầy đâu. » Hết thầy các môn-đồ cùng sứ-đồ cũng đều nói như vậy. Nhưng sự thật Phi-e-rô đã chối Chúa ba lần, trước mặt kẻ thù-nghịch, còn các môn-đồ khác ần-trốn thì ai có đủ khả-năng làm việc mạo-hiểm ấy. Phần thì hòn đá trước cửa mộ lớn và những lính canh có vũ-khí bảo-vệ, đánh tan « cái mộng ăn cướp xác » như trở bàn tay. Thế thì những lời xuyên-tạc kia không đúng. Hòn đá đã lăn ra và thi-thể Đức Chúa Jê-sus không còn trong mồ-mả ứng-nghiem lời Ngài đã phán với các môn-đồ tại xứ Ga-li-lê. « Con người phải chịu

nhiều điều khốn-khổ, phải bị các trưởng-lão, các thầy tế-lễ cả, và các thầy thông-giáo bỏ ra, phải bị giết, ngày thứ ba phải sống lại » (Lu-ca 9 : 2). Nếu các môn-đồ nhớ thì đâu có cảnh bi-thảm đến nỗi thiên-sứ phải lên tiếng hướng-dẫn nhắc-nhở. Lúc nào Hội-thánh hay tín-đồ quên sứ-mạng của Đấng Sống thì tâm-hồn buồn-bã thiếu sinh-lực thuộc-linh không sao mạnh tiến được. Muốn gặp Đấng Sống các bà phải đổi hướng không theo ý mình mà phải theo ý Chúa. Khi nào chúng ta lìa bỏ đường lối sai-lạc bước theo ý Chúa để tìm-kiếm. Ngài thì sẽ gặp được. « Các người sẽ tìm Ta, và gặp được khi các người tìm-kiếm Ta hết lòng » (Giê-rê-mi 29 : 13).

III.— Họ bèn nhớ lại lời của Ngài, từ mộ trở về ; thuật lại mọi sự ấy cho mười một sứ-đồ và mọi người khác.

Nhớ lại sứ-mạng của Đấng Sống là một niềm vui, một sinh-lực khiến các bà tín-nữ vội-vã lìa khỏi mộ-phần, mạnh tiến đi báo tin mừng Sự giáng-sanh, sự chết, sự sống lại v.v. của Đấng Christ là những tín-điều căn-bản là nền-tảng cho sự cứu-rỗi, hạnh-phước của nhân-loại. « Ngài đã bị nộp vì tội-lỗi chúng ta, và sống lại vì sự xưng công-bình của chúng ta » (Rô-ma 4 : 25).

Ánh sáng phục-sanh đánh tan bức màn đen tối của tử-thần, sáng tỏ đường thuộc-linh, đầy tươi vui bảo-đảm, không thể im hơi lặng tiếng, các bà khẩn-cấp rao - truyền sứ-mạng của Đấng Sống. Muốn thoát khỏi sự buồn-thảm, yếu-đuối vươn mình lên làm chứng-nhân đắc-lực thì sứ-mạng của Đấng Christ phải thấm-nhuần trong tâm-hồn chúng ta. « Nguyên xin lời của Đấng Christ, ở đây trong lòng anh em, và anh em dư-dật mọi sự khôn-ngaoan. Hãy dùng những ca-vịnh, thơ thánh, bài hát thiêng-liêng mà dạy và khuyên nhau, vì được đầy ơn Ngài, nên hãy hết lòng hát khen Đức Chúa Trời » (Cô-lô-se 3 : 16).

Tình-trạng của những người chưa nắm biết quyền-phép phục-sanh thật là đáng thương, « những cửa nơi các môn-đồ ở đều đóng kín lại, vì sợ dân Giu-đa », « đang tang-chế khóc-lóc »; nếu không có

quyền-phép phục-sanh thì không ai có thể cứu-vãn được. Tử-khí vây phủ khắp thế-gian, con người khiếp-sợ lưỡi hái của tử-thần cũng vì chưa nhận biết Đấng Sống. Ai là người tiên-phong trong việc rao-truyền sứ-mạng của Đấng Christ, chính là các bà tín-nữ. Dầu có sự nghi-ngờ chống-đối, nhưng tin phục-sanh do các tín-nữ truyền ra khác nào sinh-lực làm tươi-tỉnh và vững mạnh đức-tin của các sứ-đồ và môn-đồ. Dầu kể nghi-ngờ như Thô-ma cũng đã gặp Đấng Sống lúc Ngài hiện ra lần thứ hai. Sau khi tin quyết Jê-sus-Christ là Đấng Sống, Thô-ma thưa rằng : « Ô Chúa và Đức Chúa Trời tôi » Đức Chúa Jê-sus phán cùng người rằng : « Vì người đã thấy Ta nên đã tin. Phước cho kẻ chẳng từng thấy mà lại đã tin. » Cái không-khí tươi vui của lễ Phục-sanh đầu tiên do các bà tín-nữ nếm được, đã chuyển-vận làm cho lòng các sứ-đồ cùng môn-đồ đều hân-hoan dự lễ trong sự hiện-diện của Đấng Sống.

Vậy ngày lễ Phục-sanh đến, chúng ta nên ngửa mặt lên trời tạ ơn Chúa, vì Ngài đã ban cho chúng ta một Đấng Sống. Chúng ta nên tươi vui hăng-hái tiến lên rao-truyền sứ-mạng của Đấng Christ hầu cho mọi người nắm biết sinh-lực của Đấng Sống, đồng-thanh tạ ơn Chúa qui-vinh Đức Chúa Trời.

— Mục-sư Huỳnh-Tiên

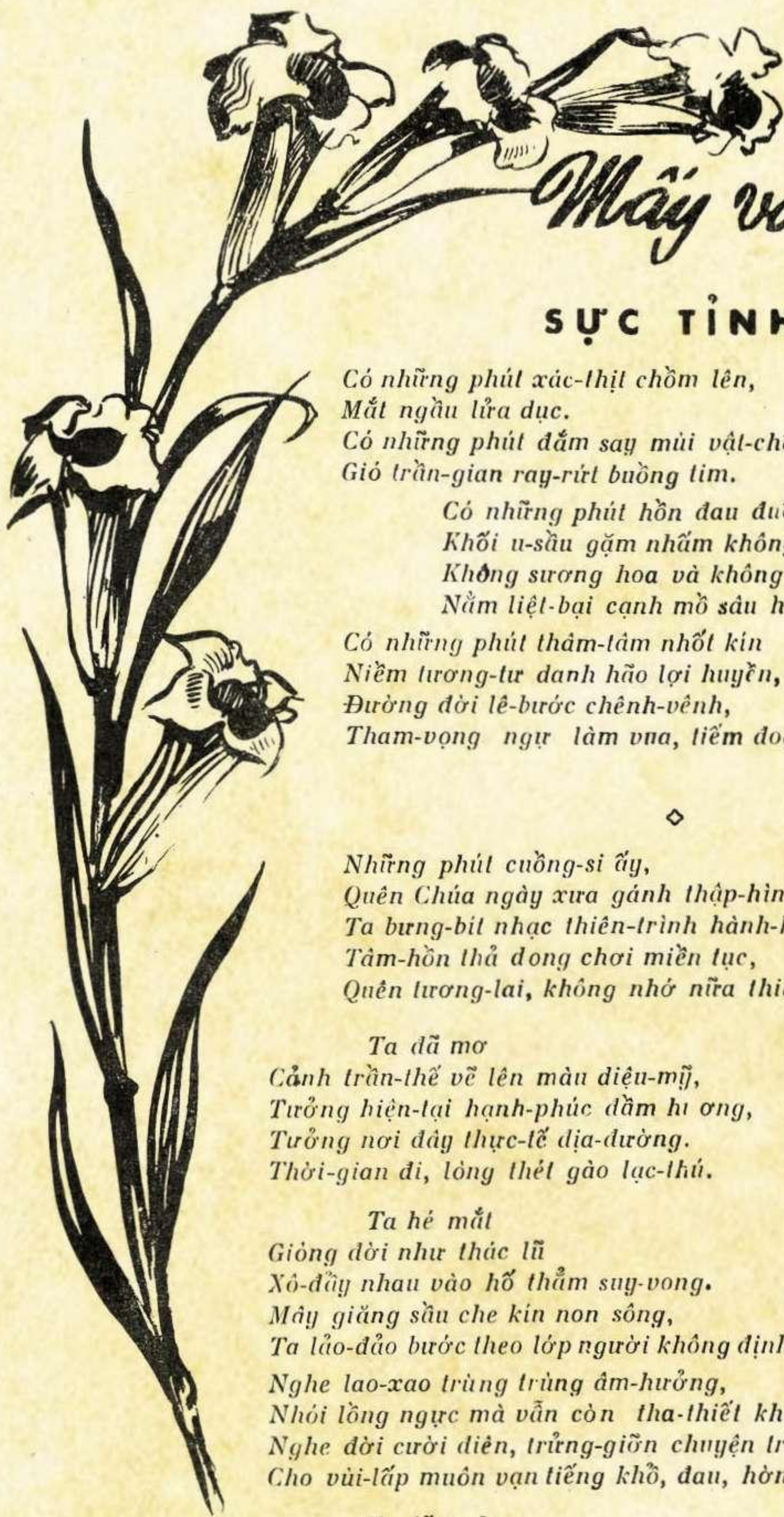
THÁNH-KINH TIỂU-HỌC ĐƯỜNG VĨNH - LONG.

THÔNG - CÁO II

Theo thơ thông-cáo thứ nhất : Vì sự hạn-định số học-sanh khóa IV là 100, nên phải hạn-chế chỉ nhận học-viên từ 18 tuổi. Sau đó có nhiều học-viên kêu nài, nên chúng tôi định lại như sau :

1 — Các học-viên đã học 1 khóa trước rồi, dầu chưa đủ tuổi cũng có thể được nhận trong khóa này.

2. — Các học-viên 17 tuổi mới gởi đơn xin học, dầu đã có thơ Bản Trường hồi-âm không nhận, nhưng xin cứ chờ đợi, khi còn 1 tuần trước ngày khai-giảng mà còn chỗ thì chúng tôi sẽ tin cho biết để đến nhập học. — Mục-sư Phan-văn-Hiệu



Mây văn thơ

SỰC TÌNH

Có những phút xác-thịt chồm lên,
Mắt ngầu lửa dục.
Có những phút đắm say mùi vật-chất,
Gió trần-gian ray-rứt buông tim.

Có những phút hồn đau đuổi lả,
Khối u-sầu găm nhấm không trôi,
Không sương hoa và không cả mặt trời,
Nằm liệt-bại cạnh mồ sâu hoác mở.

Có những phút thâm-tâm nhốt kín
Niềm tương-tư danh hã lợi huyên,
Đường đời lê-bước chênh-vênh,
Tham-vọng ngự làm vua, liếm đoạt ngôi cao thánh-
thề.



Những phút cuồng-si ấy,
Quên Chúa ngày xưa gánh thập-hình,
Ta bùng-bít nhạc thiên-trình hành-khúc,
Tâm-hồn thả dong chơi miền tục,
Quên tương-lai, không nhớ nữa thiên-thành.

Ta đã mơ
Cảnh trần-thế vẽ lên màu điệu-mỹ,
Tưởng hiện-tại hạnh-phúc dầm hi ơng,
Tưởng nơi đây thực-lẽ địa-đường.
Thời-gian đi, lòng thét gào lạc-thú.

Ta hé mắt
Giòng đời như thác lũ
Xô-đầy nhau vào hố thẳm suy-vong.
Mây giăng sâu che kín non sông,
Ta lão-đảo bước theo lớp người không định hướng.
Nghe lao-xao trùng trùng âm-hưởng,
Nhói lồng ngực mà vẫn còn tha-thiết khúc bi-ca.
Nghe đời cười diên, trửng-giỡn chuyện trắng hoa
Cho vui-lấp muôn vạn tiếng khổ, đau, hờn, căm, tức, tủi.

Ta đã nghe,
Đầu óc quay cuồng như bão rìng mưa núi,
Ngày cuốn lại, gìm thế-gian vào cỏi u-minh,
Ôi kinh-hãi!
Lửa án-phạt kia, bùng bùng từ vạn đại,
Linh-hồn ta sao thoát lửa diêm-sinh?!



Hãy sẵn - sàng nghĩa là gì ?

Một vị Thượng-quan kia đi thăm trường học và ông hứa sẽ thưởng cho bất cứ học-sinh nào có đủ sách ngăn-nấp sạch-sẽ nhưt khi ông trở lại thăm lần sau. Nhưng một học-sinh hỏi : « Thưa ông, bao giờ ông sẽ trở lại ? »

Ông ấy đáp : « Tôi không thể nói trước được. »

Một cô bé có tánh không thứ-tự tuyên-bố rằng cô có ý chiếm giải-thưởng ấy. Các bạn cô chế-nhạo : « Mầy mà hi-vọng được giải-thưởng ấy sao ? Ngăn sách mầy luôn luôn lộn-xộn mà hòng giựt giải thưởng ấy à ? »

Cô bé bình-tĩnh đáp : « Mỗi ngày thứ nhứt của tuần-lễ tôi sẽ sắp-đặt nó lại cách ngăn-nấp. » Các bạn cô lại nói : « Nhưng ông ta sẽ đến vào cuối tuần-lễ thì sao ? » Cô bé đáp : « Thì tôi sẽ sắp-đặt ngăn sách tôi mỗi sáng vậy. »

Các bạn cô lại ranh-mạnh hỏi thêm : « Nếu ông ta đến buổi chiều thì sao ? » Cô bé im lặng trong chốc-lát rồi lên tiếng : « Tôi biết điều tôi phải làm : Tôi sẽ phải giữ ngăn sách tôi ngăn-nấp và sạch-sẽ luôn luôn. »

Hỡi các bạn thiếu-nhi, có phải các em đang chờ đợi Cứu-Chúa chúng ta tái-lâm đó ư ? Ngài có thể đến lúc nửa đêm, khi gà gáy, lúc sáng hay ban trưa. Vậy các em không phải chỉ lo sửa-soạn cho sẵn-sàng mà phải luôn luôn sẵn-sàng vậy.

Khá thức-canh, cầu-nguyện và chờ đợi Cứu-Chúa. Ngài phán hứa : « Kìa ta đến mau chóng, đem tiền công theo để trả cho mỗi người tùy công-việc của họ » (Khải 22 : 12).

Hồng-Liên

Mây vẫn thơ (Tiếp theo trang 6)

Ác-mộng chập-chờn,
Trần-gian lạnh buốt.
Một tiếng kêu khóc xé ruột :
— Chúa ơi ! Xin cứu-vớt hồn con !



Bỗng không-gian bừng sáng.
Ta bàng-hoàng :
Nghìn chim hát chào một ngày vừa thức dậy,
Nghe linh-cảm bàn tay Cha từ-ái
Vực linh-hồn ra khỏi biển trầm-luân.

Nằm giữa lòng trời,
Mắt ngẩn-ngơ nắng hồng lóng-lánh,
Ngực thở phồng ngọn gió thiêng lành-mạnh.
Nghe mọc cánh bay lên

Vĩnh-biệt mặt đất sâu vô-biên.
Sớm nay, hồn thơ sức tỉnh,
Ta bước vào nhịp sống mới,
Và kinh-căn quí đọc kinh sám-hối.

— *Linh-Cương*

Nhưng hễ ai uống nước Ta cho, thì đời đời hẳn chẳng hề khát nữa : vì nước Ta cho sẽ thành một mạch nước trong người đó, văng ra cho đến sự sống đời đời. Giăng 4 : 14.

Vì như Cha khiến kẻ chết dậy, làm cho được sống động thế nào, thì Con cũng làm cho kẻ mình muốn được sống động thế ấy. Vì như Cha có sự sống trong mình, thì cũng đã ban cho Con có sự sống trong mình vậy. Giăng 5 : 21, 26.

Jêsus phán rằng : « Ta là bánh của sự sống ; ai đến cùng Ta hẳn chẳng hề đói, ai tin Ta hẳn chẳng hề khát. Giăng 6 : 35.

Đây là ý-chỉ của Đấng đã sai Ta : phạm kẻ nào Ngài đã ban cho Ta thì Ta sẽ chẳng mất ai cả, nhưng Ta sẽ khiến họ sống lại nơi ngày sau-rốt. Giăng 6 : 39.

TIN-TỨC HỘI-THÁNH

Hội-Thánh Dương-Yên. —

Tôi sẽ hết lòng cảm-tạ Đức Giê-hô-va, tỏ ra các công-việc lạ - lùng của Ngài (Thi-thiên 9 : 1).

Tạ ơn Chúa, lần đầu tiên chúng tôi được Chúa sai đến hầu việc Chúa tại Phước - ngọc - Lãnh, thuộc quận Tiên-phước, song nơi đây chưa có cơ-sở nhà Chúa. Nên chúng tôi tạm ở Hội-thánh Dương-yên thuộc quận Trà-my cũ kiêm lo chi-nhánh Phước-ngọc-lãnh.

Khi mới đến Dương-yên chúng tôi hơi buồn vì nhìn thấy nơi đây chung-quanh nhà-thờ chỉ núi bao-bọc, còn khí-hậu cũng như nước non khá độc-địa, phần đường đi từ Hội-thánh Dương-yên qua Phước-ngọc-Lãnh cách xa nhau 25 cây số ngàn, đường thì núi đèo cheo-leo sông suối cách-trở, còn tin-đồ thì ở rải-rác cách xa nhau, sự thăm-viếng rất khó-khăn trong việc đi lại.

Dầu vậy chúng tôi tiếp - tục thăm-viếng và lo công-việc Chúa cả hai Hội-thánh. Cảm-tạ ơn Cha từ-ái trên trời Ngài đã đoái thương đến Hội-thánh nhỏ



Hội-thánh Dương-yên

bé của Ngài, và chức-vụ hèn-mọn của chúng tôi tại đây mà ban ơn bội-phần.

Nên từ khi chúng tôi đến Dương-yên mãi đến nay trải qua gần 8 tháng, dầu thời-khí khó chịu, nước non độc-địa, song Chúa luôn ban cho gia-đình chúng tôi được bình-an vui-vẻ, con nhỏ tôi cũng ăn chơi. Hội-thánh thì Chúa cho có con phấn-hưng lớn. Kể từ tháng 8 năm 1959 đến nay tôi có mời các tôi-tớ Chúa các nơi như ông Mục-sư Nguyễn-xuân-Vọng ở Tam-kỳ, thầy Lê-văn-Từ ở Thăng-bình, thầy Mã-phúc-Minh ở Quế-phương, ông Giáo-sĩ Herendeen và ông bà Giáo - sĩ Long đến hiệp-tác cùng chúng tôi giảng Tin-lành cho đồng-bào chưa biết Chúa 3 lần. Trong mỗi lần đều có người trở lại tin nhận đạo Chúa, sau những kỳ giảng Tin-lành cho đồng-bào, chúng tôi cùng ban chứng-đạo Hội-thánh nhà đến từ gia-đình làm chứng để họ hiểu rõ về sự cứu-rỗi của Chúa. Nền kết-quả từ tháng 8 năm 1959 đến nay đã có 196 gia-đình trở lại đầu-phục Chúa, trong số gia-đình trên đã có 374 linh-hồn mới cầu-nguyện ăn-năn tin-nhận Chúa gia-nhập thêm vào Hội - thánh. Trong số đó có gia-đình ông chủ-tịch xã-bộ xã Dương-yên, ông thư-ký hộ-lại của Hội-đồng-xã, một ông phó ban thông-tin xã, cùng ba ông thôn-trưởng và một gia-đình ông thầy phù-thủy. Ông thầy phù-thủy này tên là Bùi-Hùng 52 tuổi, sau khi ông nghe đạo Chúa bằng lòng tin nhận Chúa, ông cho con vào mời tôi đến gia-đình ông; ông hỏi nhiều về đạo Chúa, cuối-cùng ông quì gối xưng tội và tin nhận Chúa, khi cầu-nguyện xong ông vui lòng dọn sạch bàn thờ. Tôi cùng anh em tin-đồ khiêng dọn bàn thờ cùng những bàn thờ nhỏ ra ngoài dẹp bỏ hết và ông đốt hai chồng sách lớn về phù-thủy, ông đập mõ dẫu, gươm, kiếm và đồ nghề làm thầy phù-thủy không còn gì cả.

Sau khi dọn-dẹp xong ông gọi tất cả những người trong gia - đình lên cầu-nguyện tin Chúa hết. Thật tài Cứu-Chúa rất lạ ở nơi đây.

Kể từ tháng 8/59 đến nay tôi đã được dọn rất nhiều bàn thờ, có chừng 10 bàn thờ rất lớn, cùng những bàn thờ nhỏ. Sau khi họ tin-nhận Chúa cũng có một số người ở các tôn-giáo khác cũng đã qua tin nhận đạo Chúa.

Hiện nay tuy nhà-thờ xây-cất xong, song có tuần chạp hết, số tín-đồ cũ phải đứng ở ngoài.

Vậy tôi xin viết lên đây vài lời làm chứng về ơn - phước vô-cùng của Cứu-Chúa đã ban cho Hội-thánh Chúa ở đây để tất-cả con-cái, tôi-tớ Chúa gần xa đồng - thanh với chúng tôi mà tạ-ơn Chúa. Và thay lời cho toàn-thể con-cái Chúa tại Hội-thánh Dương-yên thành-kính cảm-ơn quý cụ, quý ông bà, quý thầy cô đã nài-đỡ nhiều cho chức-vụ của chúng tôi ở nơi đây, cũng như đã góp phần giúp-đỡ cho Hội-thánh chúng tôi trong mọi việc. Và tôi xin quý tôi-tớ con-cái Chúa khắp nơi nhớ cầu nguyện nhiều cho công-việc Chúa ở đây, hầu chúng tôi có thể đem nhiều kết-quả khả-quan về cho nhà Chúa càng hơn. Chúng tôi xin chân-thành cảm-ơn trước.

— Thư - ký — Truyền-đạo-sinh
Nguyễn-An Bùi-Phiên

Hội-Thánh Phước-Ngọc-Lãnh

Cảm-tạ Đức Chúa Trời từ-ái, Ngài luôn luôn dẫn-dắt con-cái Chúa ở nơi đây, nên trải qua bao nhiêu năm con-cái Chúa luôn gặp mọi sự khó-khăn của ma-quỉ, song từ hồi từ lúc Chúa lại ban ơn cho công-việc Chúa và gìn-giữ con-cái Ngài đến ngày nay.

Nói đến Phước-ngọc-lãnh là một nơi hẻo-lãnh đường đi lại rất khó-khăn, từ Tam-kỳ lên đến Hội-thánh Phước-ngọc-lãnh hơn năm mươi cây số ngàn. Phước-ngọc-lãnh là một chi-nhánh của Hội-thánh Dương-yên.

Số tín-đồ hiện có gần 100 linh-hồn cả lớn lẫn nhỏ. Xưa nay con-cái Chúa phải nhóm tạm trong nhà tín-đồ.

Con-cái Chúa hằng tha-thiết mong ước sớm có chỗ nhóm lại. Nên đầu ít-oi và nghèo khổ, song ai nấy hiệp ý với nhau lấy đức-tin nhờ Chúa tiến-hành xây-cất nhà Chúa, nên chúng tôi đã mua cây gỗ, con-cái Chúa chung nhau tranh, tre và công xây-cất xong vào ngày 25-12-59 một tư-thất rất đẹp-đẽ và rộng-rãi. Nhưng bàn ghế chưa có, số nợ làm tư-thất cũng còn lưu lại, các dụng-cụ khác cũng chưa có, xin con-cái Chúa nhớ cầu-nguyện nhiều cho. Cảm-ơn Chúa dù chưa đủ các đồ cần-dùng trong tư-thất lúc nhóm lại, nhưng con-cái Chúa rất vui-vẻ vì Chúa cho đã có chỗ nhóm lại, chứ không nhóm rày đây mai đó như lúc trước nữa. Hiện nay con-cái Chúa nhóm vui-vẻ khá đông hơn lúc trước và Chúa cũng kêu gọi được 12 linh-hồn trở lại tin-nhận Chúa trong đó có một gia-đình Hoa-kiều, thật tạ-ơn Chúa.

Công-việc xây-cất nhà-thờ số cây gỗ Hội-thánh đã mua xong, song chưa làm được vì con-cái Chúa đang ở trong hoàn-cảnh thiếu-thốn và nghèo-khổ. Nên chúng tôi luôn khẩn-nguyện để Chúa sớm tiếp-trợ cách nào hầu đền thờ Chúa mau được xây-cất và đủ số tiền trả nợ trên.

Vậy hôm nay tôi muốn quý cụ, quý ông bà khắp nơi thương-xót đến địa-vị non trẻ tức kể sanh sau để muện như Hội-thánh Ngọc-Lãnh mà cầu-nguyện nhiều hầu Chúa sớm mở đường để có được một nơi nhóm lại. Xin quý cụ, ông bà vui lòng giúp-đỡ cho Hội-thánh Chúa ở đây bằng sự cầu-nguyện cũng như về tiền-bạc với chúng tôi. Chúng tôi xin hết lòng cảm-ơn lòng tốt của quý ông bà anh chị em khắp nơi.

— Thư-ký — Truyền-đạo-sinh
Nguyễn-Thừa Bùi-Phiên

Biên-hòa. —

Hãy giảng đạo, cố khuyên, bất-luận gặp thời hay không gặp thời, hãy đem lòng rất nhin - nhục mà bẻ-trách, nài-khuyên, sửa-trị, cứ dạy-dỗ không thôi. II Tì 4: 2.

Tạ ơn Chúa vì Ngài có nghe lời cầu - nguyện của chúng tôi, nên đầu hiện nay Hội-thánh đang đứng trong tình-trạng khó-khăn bao-phủ khắp nơi,

thì Hội-thánh cũng cố - gắng cày ớn Chúa để thực-hiện theo câu Kinh-thánh làm khẩu-hiệu đã nêu ở trên ấy là : Dầu gặp thời hay không gặp thời, thì cũng đem hết lòng nhịn-nhục mà giảng đạo Chúa không thôi cho mọi giai-cấp, đó là phận-sự và chức-vụ mà Chúa đã giao cho cả thầy chúng ta phải làm cho đầy-đủ trong thời-kỳ cuối-cùng này vậy.

Vì lẽ đó cho nên Hội - thánh Biên-Hòa nhờ ơn Chúa mở cuộc Phục-hưng và truyền đạo cho đồng-bào ở vùng lân-cận tỉnh Biên-Hòa từ ngày 6 đến 8-3-1960.

Dầu từ lâu không có ai lưu ý đến Đạo Chúa bao nhiêu, thì nay họ cũng phải quan-tâm chú ý một cách rõ - ràng vì ngang lộ cái và trước cổng Đền-thờ đầy những biểu-ngữ sáng rõ treo dọc ngang. Đó là biểu-ngữ báo hiệu ngày Hội-đồng Phục-hưng của Hội - thánh, cùng những biểu-ngữ bên trong Đền-thờ để chào mừng quý vị quan-khách cũng như quý vị Mục-sư, Truyền-đạo và Giáo-sĩ từ các Hội-thánh Tin-lành miền đông Nam-phần đến để cùng chung tôn-thờ Danh Chúa.

Trong 3 buổi giảng đặc-biệt cho Hội-thánh thì có 3 tội-tờ Chúa sau đây giảng dạy :

1) Cụ Chủ-nhiệm Nam-hạt Mục-sư Phan-văn-Tranh giảng cho Hội-thánh vào sáng Chúa-nhật 6-3-60 đầy linh-ân, linh-quyền làm cho Hội - thánh được càng phấn-khởi.



Hội-đồng Thanh-niên khu-vực miền đông
Nhóm tại Hội-thánh Biên-hòa, ngày 6/3/1960.

2) Giáo - sĩ Sutherland giảng cho thanh-niên chiều Chúa-nhật 6-3-60, đầy sự dạy-dỗ rất cảm - động ; khiến cho thanh - niên và thiếu - nữ càng thêm phấn-khởi.

3) Cụ Mục-sư Trung-hoa Vi-Úc- Lương giảng cho quý vị Mục-sư và Truyền - đạo cùng Hội- thánh nhóm chung vào chiều thứ-hai 7-3. Lời Chúa làm cho các con-cái Chúa tỉnh-thức mọi bề.

Thật cả 3 bài giảng đều được đầy ớn của Chúa, khiến cho mọi người đều hài lòng thỏa dạ. Vì nhận được lời Chúa để bổ-túc cho phần khuyết-diếm trong đời sống thuộc - linh của mình.

Còn đặc-biệt hơn nữa, ấy là chiều Chúa-nhật 6-3-60 lại có một cuộc nhóm-hợp của thanh-niên và thiếu-nữ Miền-Đông do Ban thanh-niên Biên-Hòa tổ-chức và mời nhóm lại như : Ban thanh-niên Saigon, Gia - định, Hòa-Hưng Nguyễn-tri-Phương, Khánh-Hội, Trương-minh-Giảng, Thủ-Đức, Bình-Dương, Phú-Xuân, Bình-trị-Đông và Long-Thành. Do sự chủ-tọa của ông Đoàn-trưởng Thanh-niên Nam-Hạt, Mục-sư Nguyễn-sơn-Hà và sự Cai-trị của Chủ-tọa Thanh-niên Biên-Hòa, thầy Nguyễn-phước-Thọ.

Cám ớn Chúa, sự nhóm lại có hơn 300 thầy, cô làm chật cả nhà-thờ đến nỗi có gần 100 thầy, cô vì hết chỗ, nên phải tạm ngồi ở bên tư-thất và hai bên Đền-thờ để nghe giảng bởi máy phóng-thanh truyền ra.

Rất tạ ớn Chúa vì hiện nay thấy tinh-thần của Thanh-niên có sự phấn-hưng rất lớn. Họ đầy lòng hăng-hái, hoạt-động một cách nồng-nhiệt vui-vẻ.

Trong lúc nhóm họp có nhiều Ban Thanh-niên từ trong các Hội-thánh kể trên trình-bày nhiều bản Thánh-ca rất là hùng-hồn, đầy linh-động, khiến cho buổi lễ càng thêm tôn-vinh.

Có điều rất cảm-động hơn hết là : có nhiều thanh - niên ở cách xa

Hội-thánh Biên-hòa hơn 40 cây số ngàn, cũng đầy lòng sốt-sắng, hăng-hái lấy sức tuổi trẻ của mình đi bằng xe đạp đến để cùng nhóm họp, hầu tôn-thờ Danh Chúa. A-lê-lu-gia.

Sau hết trong 2 buổi sáng ngày 7 và 8/3/1960 có cuộc giảng lưu-động đặc-biệt của 6 chiếc xe hơi lớn có đủ dụng-cụ của máy phóng-thanh để giảng cho đồng-bào vùng phụ-cận toàn tỉnh - ly Biên-hòa lối 14 xã như: Xã Tam-Hiệp, Tân-Mai, Vĩnh-Cửu, Đài Kỷ-Niệm, Giốc-Sỏi, Bửu-Hòa, Hiệp-Hòa, Chợ-Đồn, Tân-Vạn, Bến-Cá, Bửu-Long, Tân-Lại và tại chợ Biên-Hòa.

Do quý vị Mục-sư Truyền-đạo sau đây đảm-trách như quý Mục-sư: Nguyễn-văn-Trình, Thái-văn-Nghĩa, Phạm-văn-Thâu, Nguyễn-văn-Nhung, Kiều-công-Thảo, Nguyễn-thiện-Sỹ, Nguyễn-hữu-Phiên, Võ-thành-Thời, Nguyễn-văn-Thái, Nguyễn-văn-Bảng, Nguyễn-thành-Mác, Nguyễn-văn-Long và Nguyễn-sơn-Hà, cùng quý ông Truyền-đạo: Huỳnh-lương-Thiện, Võ-văn-Đê, Nguyễn-hàm-Hoàng, Trương-phát-Đạt, Huỳnh-tích-Đức và Nguyễn-thanh-Phong. Ngoài ra còn có vị Giáo-sĩ Sutherland và ông Mục-sư Vi-úc-Lương hiệp cùng ông Truyền-đạo Lương-bảo-Thai đồng đi và giảng cho đồng-bào mình.

Mỗi xe đều có quý ông và thanh-niên trong Hội-thánh như: Ông Thịnh, Chung, Truyện, Cứng, Thọ, thầy: Giáo, Tình, Nở, Triệu, Trung, Khối, Tư đi theo để làm chứng và phát sách cho đồng-bào một cách đặc-lực.

Tạ ơn Chúa, cuộc giảng này làm rung-động cả một vùng rất xa, khiến cho mỗi người phải chú ý. Có chừng hơn 2.500 người nghe Đạo Chúa và phát sách cho không trên 1.000\$00 bạc sách Tin-lành và Nhà In.

Có một điều là chưa có ai tin Chúa, nhưng chúng tôi tin rằng lời Chúa giảng ra không phải là luống-nhưng đâu.

Xin quý Hội-thánh xa gần vui lòng cầu-nguyện cho ở đây một ngày gần đây được đầy kết-quả cho Chúa. Thành thật rất cảm ơn.

Sau đây là thành-phần của Ban Trị-sự Thanh-niên Biên-hòa 1960:



Ban Davit Hội-thánh Biên-hòa

Chủ-tọa Thanh-niên: Nguyễn-phước-Thọ
 Tư-hóa « « : Trần-văn-Ràng
 Thơ-ký « « : Phan-văn-Tình
 Nghị-viên « « : Phan-văn-Giáo
 Nghị-viên « « : Trần-thanh-Sơn

Thay mặt cho Hội-thánh Biên-hòa
 — Mục-sư Lương-vạn-Thực

TIN BUỒN

Hội-thánh Hội-An.—

Ông Lê-Hồ ở phái An-bàng xã Cẩm-an quận Điện-bàn tỉnh Quảng-nam (Anh em thúc-bá với cụ Giáo-sư Mục-sư Lê-nguyên-Anh), sanh năm 1900, tin theo Chúa năm 1923, chịu lễ báp-têm năm 1924, đương làm chấp-sự Hội-thánh Hội-an và hầu việc Chúa sốt-sắng. Sau một cơn bệnh ông Lê-Hồ đã ngủ yên trong Chúa vào ngày 26 tháng 2 năm 1960. Lễ an-táng đã cử-hành tại tư-gia cách vinh-hiễn danh Chúa.

Thay cho toàn thể con-cái Chúa tại Hội-an, chúng tôi xin thành-kính phân-ưu cùng tang-quyển, và cầu Chúa ban ơn an-ủi tang-quyển trong lúc tạm biệt người thân! — Mục-sư Nguyễn-xuân-Ba

Bản báo thành-thật kính chia buồn và cầu Chúa an-ủi tang-quyển. — T.K.B.

LỚP THÁNH-KINH TIÊU-HỌC ĐOÀN-KỲ TẠI HỘI - THÁNH THĂNG - BÌNH từ ngày 6 đến 10-3-60

Ngợi khen Chúa, vì « Lời Chúa làm cho tôi được sống lại, ấy là sự an-ủi tôi trong cơn hoạn-nạn. Phàm kẻ nào yêu-mến luật-pháp Chúa được bình-yên lớn, chẳng có gì gây cho họ vấp-ngã » (Thi 119 : 50, 165).

Thật vậy, Chúa đã thấy chỗ thiếu-thốn của chúng tôi, một Hội-thánh mới-mẻ, phần đông là những người dù có lòng yêu-mến Chúa, song chưa được hiểu sâu về sự mầu-nhiệm trong đạo của Ngài. Hơn nữa hiện nay Hội-thánh chúng tôi đang ở sự khó-khăn, bị tà-giáo cám-dỗ và dấy-nghịch cùng con-cái Chúa. Ôi ! đau-đớn thay ! khác nào như một đàn chiên ngây-thor sống gần bầy ác-thú.

Dẫu vậy, trong lúc ma-quỉ thừa chỗ yếu mà tấn-công dữ-dội, thì Đấng Thành-tín đã tiếp-trợ cho chúng tôi khí-giới để địch lại cùng ma-quỉ trong trận linh-chiến này, ấy là lời Kinh-thánh được đến với chúng tôi, bởi Ngài đã dùng ông Giáo-sĩ Franklin Irwin Nha-trang trong dịp đến Đà-nẵng, qua một lần viếng thăm Hội-thánh chúng tôi, ông ngỏ ý muốn tổ-chức một lớp dạy Kinh-thánh tại đây. Nhắm mục-đích giúp cho toàn thể con-cái Chúa được thêm sự hiểu-biết về lời Ngài, đồng thời xây-dựng cho thanh-niên trở nên người biết hầu việc Chúa với Hội-thánh. Trong công-việc này ông Giáo-sĩ Franklin Irwin đã rất tận-tụy không những vạch ra chương-trình lại còn chịu trách-nhiệm mời các tội-tờ Chúa như ông Giáo-sĩ D. Herendeen, hai ông Giáo-sĩ Mục-sư Đoàn-văn-Miêng, ông Mục-sư Vũ-văn-Cư, cũng có hai cụ Giáo-sĩ E.F.Irwin đến dạy-dỗ các đêm học này.

Theo chương-trình từ đêm Chúa-nhật ngày 6 đến 10-3-1960. Các con-cái Chúa trong Hội-thánh gần xa, đã sốt-sắng, vui-vẻ tấp-nập kéo đến nhà-thờ để dự học, trong số này ước - lượng trung-bình có đến hơn 100 học-viên. Đúng 19 giờ lễ khai-mạc bắt đầu, dưới sự hiện-diện của Chúa, có ông Giáo-sĩ Franklin Irwin, hai cụ Giáo-sĩ E.F. Irwin và ngoài ra có ông bà Truyền-đạo với Ban Trị-sự Hội-thánh. Sau khi cầu-nguyện, trong giờ đầu cụ

Giáo-sĩ Irwin giải về « ĐỨC CHÚA TRỜI ĐỐI VỚI THẾ-GIAN » chúng tôi đã được hiểu nhiều về sự yêu-thương Đức Chúa Trời đối với kẻ có tội. Sau đó cụ bà Giáo-sĩ Irwin dạy cho chúng tôi về « SỰ CỨU-CHUỘC », đây cũng là một bài đáng có để chúng tôi biết chương-trình cứu-rỗi của Đấng tạo-hóa đã lập ra từ buổi sáng-thế. Trong 4 đêm sau chúng tôi được tiếp-tục học về các lễ đạo quan-hệ và những bài học như là :

— Bồn-phận chúng ta đối với sự yêu-thương Đức Chúa Trời.

— Sự tái-sanh và nên-thánh.

— Trách - nhiệm tín-dồ với Hội-thánh.

— Sự lớn lên trong ân-diễn Đức Chúa Trời.

— Lễ đạo tái-lâm

— Trách-nhiệm Hội-thánh đối với thế-gian.

— Đối với Kinh-thánh.

Trong chương-trình này, chúng tôi được nghe một bài giảng của ông Giáo-sư Mục-sư Đoàn-văn-Miêng, một bài giảng được Đức Thánh-Linh dùng làm cho chúng tôi đều cảm-động và đã kích-thích được cái tinh-thần cương-quyết theo Chúa, ông lấy truyện-tích của Đa-ni-ên và ba bạn Hê-bơ-rơ với đề-lai : « DẤU SAO CÙNG QUYẾT » là

— Dấu mọi sự mất, quyết không mất Chúa

— Dấu mọi sự đòi, quyết lòng không đòi.

— Dấu bị cám-dỗ, quyết không phạm tội.

Ông đã nhắc-nhở đời sống chúng ta không thể theo chiều gió và trào-lưu của đời mà xu-hướng, nhưng trái lại phải đứng vững, dầu núi dời, đồi chuyển, hoặc bị khó-khăn hay phải tuần-đạo cũng phải giữ lòng trong sạch, trung-tín trước mặt Đức Chúa Trời. Không những bài giảng này đã làm cho chúng tôi được thêm đức-tin và tươi-tỉnh trong cơn thử-thách mà các bài học kia chúng tôi cũng nhận được nhiều sự dạy-dỗ quý-báu và cũng phục-hưng lòng chúng tôi nữa.

Được ơn không thể nin thính, chúng tôi dâng lời ngợi-khen Chúa ; đã đem đặc-

ân Ngài đấng Hội-thánh chúng tôi, đồng thời xin thay cho số học-viên kính lời cảm-ơn quý tôi-tớ Chúa đã tận-tâm hiệp cùng với ông Giáo-sĩ Franklin Irwin, chiếu-cổ đến Hội-thánh chúng tôi mà giúp-đỡ chúng tôi về phương - diện lời Chúa. Không những đã chịu khó-nhọc vì xa-xôi, lại cũng tận-tụy với các đêm rất khuya và chịu tổn-kém về lộ và phạm-phí trong suốt thời - gian này. Xin toàn-thể tôi-tớ và con-cái Chúa khắp nơi cũng cầu-nguyện nhiều cho Hội-thánh chúng tôi, để được đứng vững hầu việc Ngài cho đến ngày Jê-sus-Christ trở lại !
Muốn thật hết lòng.

— Một học-viên.

MẤY LỜI NGỢI-KHEN ƠN CHÚA VÀ XIN CẦU-NGUYỆN

« Hỡi linh-hồn ta, khả ngợi-khen Đức Giê-hô-va ! Mọi điều gì ở trong ta hãy ca-tụng danh thánh của Ngài ! » (Thi 103 : 1)

Cảm-tạ ơn Đức Chúa Trời Ngài là Đấng yêu-thương dẫn-dắt và luôn gìn-giữ chúng tôi bởi sức toàn-năng Ngài.

Tôi xin thay mặt cho một số con-cái Chúa hiện di-dân tại Huy-khiêm tỉnh Bình-tuy dâng lời ngợi-khen Chúa.

Từ lúc chúng tôi rời Hội-thánh và tôi-tớ Ngài là thầy Nguyễn-Anh ở Thăng-bình đến lập-nghiệp nơi đây bơ-vơ như bầy chiên không người chăn-dắt. Nhưng cảm-tạ ơn Chúa, chúng tôi cứ vâng lời Ngài không bỏ qua sự nhóm lại và dùng Rô-ma 12 : 12 mà làm câu gốc thiết-yếu để kêu-cầu danh Ngài, nhưng lần lần lại tìm được 3 con-cái Chúa ở Quế-sơn, tuy không nơi nhóm họp, không người chăn-dắt, nhưng chúng tôi hằng tuần nhóm lại một nhà tư để thờ-phượng Chúa. Trọn mười tháng nơi núi rừng cô-quạnh với sự thiếu-thốn về thuộc-linh, phần thì bị cám-đỗ mua chuộc, nhưng anh em chúng tôi hết lòng nhờ Chúa mà đứng vững, nhờ Chúa ban ơn cho thầy Nguyễn-Anh gián-tiếp giúp-đỡ nhiều, nào là gởi bài học, cho câu gốc để an-ủi chúng tôi.

Nhưng Chúa không để chúng tôi cô-độc bơ-vơ, nhiều người khinh-bĩ, Ngài cho thầy Lê-văn-Từ tin cho chúng tôi biết là thầy Truyền-đạo Nguyễn-lập-Mà

ở Bình-tuy, liền đó chúng tôi viết thư, thầy Mà đến thăm-viếng, và giúp-đỡ, từ đó luôn luôn có sự thăm-viếng của Giáo-sĩ Jeffrey lên dạy-đỗ và thăm-viếng, đồng thời xin phép giảng được 2 đêm có ông Mục-sư Phạm-văn-Thâu và thầy Điều ở Saigon hợp-tác. Từ đó tiếng nói của Tin-lành được vang lên làm rung-động tâm-hồn của đồng-bào, sau một tháng thì Kỷ-niệm Cứu-Chúa giảng-sanh được tổ-chức tuy đơn-giản nhưng đầy linh-ân và Chúa có dùng Giáo-sĩ Sutherland giảng dạy và có thầy cô Nguyễn-lập-Mà cùng Ban Tri-sự và con-cái Chúa ở Bình-tuy tham-dự. Chứng - tỏ đêm giảng-sinh đó có 10 người tin Chúa. Từ đó đến nay đã có non 60 người tin Chúa trong 32 gia-đình. Tuy đông-đúc như vậy, nhưng hằng tuần chúng tôi phải thờ-phượng Chúa nơi nhà tạm vì chưa đủ điều-kiện làm nhà thờ. Tuy chúng tôi hết lòng nhờ Chúa sớm cho chúng tôi một nhà thờ, một tôi-tớ Chúa. Nhưng địa-hạt đã giúp một số và khả-năng chúng tôi cũng chỉ góp được một phần không đủ thiếu vào đâu, vì đa-số là người mới tin, hơn nữa với hoàn-cảnh di-dân thiếu sau lụt trước. Nhưng chúng tôi tin chắc Chúa là Đấng giàu-có và không việc gì Ngài làm không được.

Vậy chúng tôi có vài dòng dâng lên đây nhờ quý tôi-tớ Chúa và con-cái Ngài khắp nơi đồng ngợi-khen Ngài và cầu-nguyện, tán-trợ cho chúng tôi sớm có một nhà - thờ cũng như sớm có một Truyền-đạo để hầu việc Ngài và dạy-đỗ chúng tôi trên phương-diện thuộc-linh.

Muốn thật hết lòng.

Thay mặt Ban Tri-sự lâm-thời Hội-thánh Tin-lành Huy-khiêm

—Thư-ký : Hồ-Thi

Tin Mừng

Hội-thánh Châu-đốc —

Cậu Nguyễn-ngọc-Bình thứ-nam của ông bà cụ tư-hóa Nguyễn-v-Sáng ở Hội-thánh Châu-đốc, đẹp-duyên cùng cô Huỳnh-thị-Nhàn thứ-nữ của ông bà chấp-sự Huỳnh-v-Hiền ở Hội-thánh Quới-sơn (Bến-tre). Hôn-lễ cử-hành tại nhà thờ Quới-Sơn dưới quyền Chủ-tọa của ông

Truyền-đạo Nguyễn - văn-Trung do ông Mục-sur Nguyễn-hữu-Khanh hành lễ cách long-trọng vào 12 giờ trưa ngày 2-2-60.

◇ Thầy Nguyễn-văn-Nhường thứ-nam của ông bà cụ Tư-hóa Nguyễn-văn-Sáng ở H.T. Châu - Đốc đẹp duyên cùng cô Huỳnh-ngọc-Dung trưởng-nữ của ông bà Huỳnh-Ghìn (Nhơn-viên Chánh-Phủ) ở Hội-thánh Trương-minh-Giảng. Hôn-lễ cử hành tại nhà-thờ Trương-minh-Giảng dưới quyền chủ-tọa và hành-lễ của ông Mục-sur Nguyễn-hữu-Phiên một cách long-trọng vào 4 giờ chiều ngày 21-2-60.

Thay mặt Hội-thánh, tôi xin chia vui cùng quý hai họ và chúc cho quý thầy cô đặng trọn tình vẹn nghĩa để làm vinh-hiến danh Chúa.

— Mục-sur : Phan-văn-Miễn

Hội-thánh Cần-đước. —

Thầy Đặng-ngọc-Thắng thứ-nam của ông bà Đặng - ngọc - Hằng thuộc - viên

Hội-thánh Cần-đước đẹp duyên cùng cô Đặng-thị Minh-Đức cháu của ông bà Mục-sur Nguyễn-thiện-Sỹ Hội-thánh Khánh-hội. Hôn-lễ đã cử-hành đầy ơn Chúa tại Nhà-thờ Cô-nhi-viện Hội-thánh Tin-lành Việt-nam tại Hòn-Chồng, Nha-trang vào lúc 16 giờ Chúa-nhật 27-3-1960.

Hội-thánh Biên-hòa. —

Ông bà Mục-sur trí - sự Nguyễn-thiện-Pháp ở Hòa - Hưng đã làm lễ vu-qui cho thứ-nữ là cô Nguyễn-thị Mỹ-Dung sánh duyên cùng cậu Lê-đạt-Công là bảo-đệ của ông bà Tô-văn-Ca ở Biên-Hòa. Hôn-lễ đã cử-hành trọng-thể tại Nhà-thờ Tin-lành Saigon vào lúc 15 giờ ngày 27-3-1960.

Bản báo kính mừng cùng các quý hai họ và chúc các đôi bạn cùng xây-dựng các gia-đình đầy tươi-vui quý vinh Danh Chúa.

— T. K. B.

CHỨNG THỰC QUYỀN CHÚA

Tôi là Huỳnh-Như tín-đồ Hội-thánh Hội-An. Tôi tin Chúa đã lâu, nhưng mấy năm chiến-tranh tôi sa-ngã, làm đủ các thứ tội. Hai năm nay tôi có lòng ăn-năn thật tình tin Chúa lại và tôi biết lo công-việc Chúa, đã sung vào ban chứng-đạo Hội-an. Nay đời thuộc-linh của tôi được tiến-tới. Lúc còn thanh-niên tôi có bị trụt ruột già thật nặng tiếng Pháp gọi là *Hernis*. Tôi đến nhà thương mổ thì khúc ruột bị tím, nhà thương mổ rồi lôi ra ngoài bụng để bốn ngày nhỏ thuốc vào, băng lại cứ mỗi ngày làm như vậy trong đủ 4 ngày coi hết tím mới nhận vào mà may lại. Ông Đốc nhà thương lúc đó nói 99 phần chết chỉ còn 1 phần sống mà thôi. Nhưng A-lê-lu-gia ngợi-khen Chúa chữa cho tôi khỏi tím ruột mà lành cho đến năm nay ; vào ngày 16-3-60 lúc 5 giờ chiều tôi đi bị trợt rúng cả cái bụng

nghe hơi đau, dường như trụt ruột nữa. Đến ngày 17 tôi đau bụng quá tôi rất sợ-hãi, tôi có nhờ ông Mục-sur Nguyễn-xuân-Ba đặt tay cầu-nguyện nên Chúa đã chữa cho tôi lành. Tôi nhờ lời Chúa phán trong Kinh-thánh rằng : « Hãy kêu-cầu Ta, Ta sẽ trả lời cho, Ta sẽ tỏ cho người những việc lớn và khó là những việc người chưa từng biết » (Giê-rê-mi 33 : 3). « Sự thử-thách đức-tin anh em quý hơn vàng hay hư-nát, dầu đã bị thử lửa sanh ra ngợi-khen, tôn-trọng vinh-hiến cho anh em khi Đức Chúa Jê-sus-Christ hiện ra » (I Phi-e-rơ 1 : 7). Nay tôi đã được lành nên đăng ít lời lên đây để dâng lời ngợi-khen quyền-phép của Chúa. Xin quý ông bà con-cái Chúa trong Hội-thánh nhớ cầu-nguyện cho tôi cứ mạnh tiến bước trên thiên-lộ. Rất cảm-ơn.

— Huỳnh-Nhu

JÊSUS PHÁN RẰNG : TA LÀ SỰ SỐNG LẠI VÀ SỰ SỐNG ; KỂ NÀO
TIN TA, DẦU ĐÃ CHẾT, CŨNG CHẮC SỐNG. Giảng 11 : 25

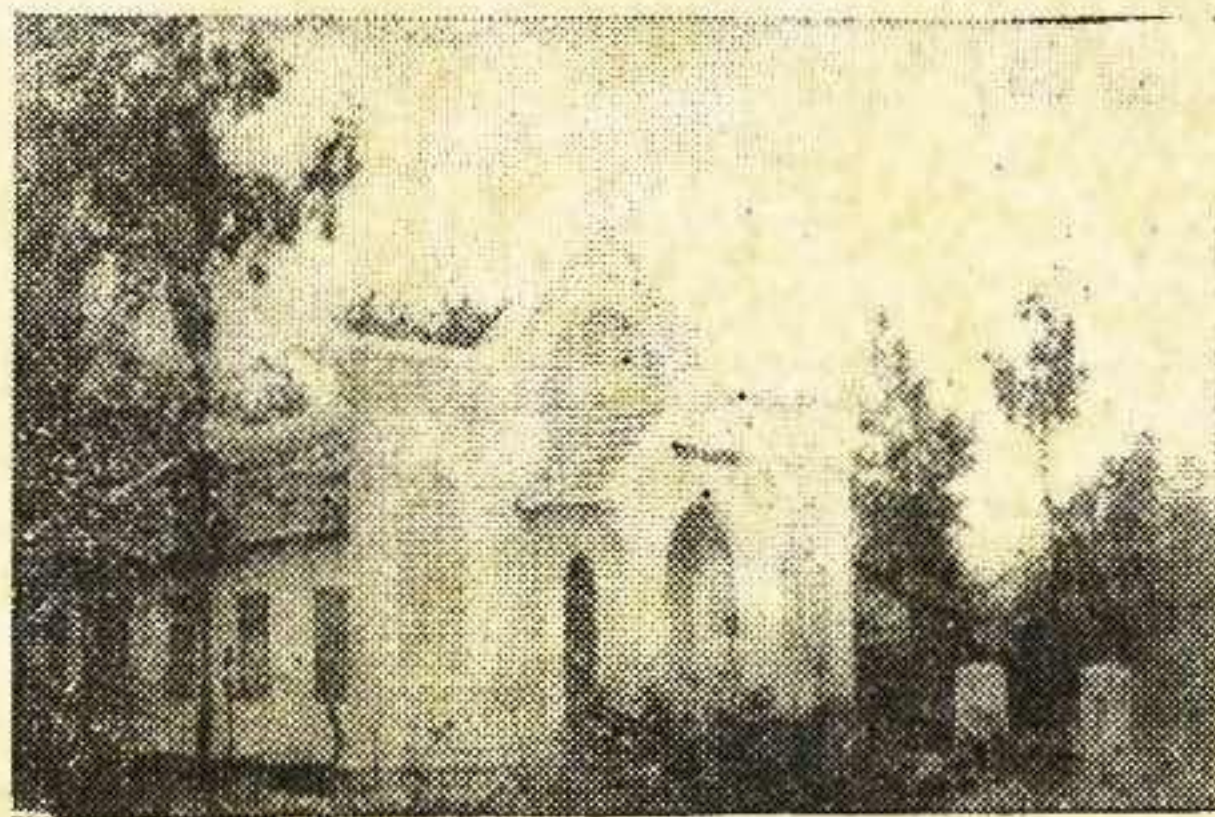
TIÊU - SỬ HỘI - THÁNH KỲ - PHÚ

Năm 1939 ông Tô-Thăng nhân-viên Thánh - thờ Công - hội đến bán sách và cắt nghĩa đạo Tin - lành tại đây. Đức Thánh-Linh có đồng công trong sự làm chứng của ông, nên cụ Nguyễn-tấn-Khoa và con của cụ được cảm-động, đến ăn-năn tin theo Chúa tại Hội-thánh Tam-Kỳ vào ngày 10-10-1939.

Từ đó, hột giống Tin-lành tại đây nảy mống đâm chồi, Chúa kêu-gọi thêm tất cả 10 người, cứ mỗi Chúa-nhật các con-cái Chúa dậy sớm cơm gói xong, lặn-lội qua một bãi cát và 2 con sông mới đến nhà-thờ Tam-Kỳ để thờ-phượng Chúa.

Hơn 5 năm như vậy, tôi - tớ Chúa là cụ Mục-sư Nguyễn-xuân-Diệm thấy sự đi lại nhóm thờ-phượng Chúa của tín-đồ rất khó-khăn và thấy công-việc Chúa tại đây có phần tấn-tối nên tạm mượn một căn nhà của Cụ Nguyễn-tấn-Khoa để làm chỗ nhóm lại giảng-dạy lời Chúa một thời-gian. Bởi đức-tin và lòng sốt-sắng của các con-cái Chúa, nên kẻ dâng của người góp công để xây-cắt nhà-thờ. Nhưng lại không có chỗ, nên cụ Nguyễn-tấn-Khoa bằng lòng hứa-nguyên dâng một miếng đất cho Chúa, để Hội-thánh cất nhà-thờ. Nhưng lại là một nơi thấp quá, không thể cất nhà được, trong lúc không có chỗ để cất nhà-thờ, Chúa lại dự-bị một con-cái Chúa là ông Trần-Bền cảm-động dâng cái nền nhà của ông cho Hội-thánh, điều chúng tôi rất cảm-động là nhà ông đang ở lại dỡ đi nơi khác nhường chỗ cho Hội-thánh cất nhà-thờ.

Tuy Hội-thánh lúc bấy giờ ít người, nhưng tinh-thần rất nồng-nhiệt, chẳng những anh em trẻ tuổi dâng công, mà các cụ cùng hăng-hái dâng công điều đặc-biệt là các cụ già gối mỗi lưng khom cũng khuân vác từ những khúc cây, những viên đá, viên gạch trèo lên đồi cát để xây-dựng một ngôi nhà. Cụ Mục-sư Nguyễn-xuân-Diệm kiêm-nhiệm ở đây được hai năm, vì tuổi cao sức yếu lại lo một Hội-thánh lớn. Nền Địa-hạt bỏ thầy cô Nguyễn-văn-Vạn đền hầu việc Chúa ở đây, lúc bấy giờ gặp vào giữa tình-thế quá khó-khăn, bên trong Hội-thánh bị thuyết Chúa tái-



Nhà-thờ Tin-lành, Kỳ-phú trùng-tu² và
khánh-thành ngày 24-12-59

lâm ngày 30-8-1945, làm cho một số con-cái Chúa quá bông-bột, bên ngoài Chủ-nghĩa vô - thần xui giục dân - chúng ở chung-quanh nhà-thờ kẻ vác búa người vác dao, kéo nhau đến đập phá nhà-thờ, chẳng khác nào dân Sy-ri kéo đến vây thành Đô-phan (II Vua 6: 14) trong đời tiên-tri Ê-li-sê.

Nhưng nhờ quyền-năng của Đức Chúa Trời gìn-giữ, nên chúng không làm gì được, rồi kéo nhau ra về với một cách giận-dữ.

Đến năm 1947 thầy cô Nguyễn-văn-Vạn được gọi về Trường Kinh-thánh. Địa-hạt bỏ cụ Mục-sư Nguyễn-xuân-Diệm trở lại hầu việc Chúa tại đây, lúc bấy giờ đạo Chúa ở đây bị pháí vô - thần đè-nén, chúng cho người vào trong Hội-thánh bằng cách tin Chúa để theo - dõi Mục-sư và tín-đồ. Dầu ở trong tình-thế khó-khăn, nhưng Chúa giữ vững đức-tin một số con-cái Chúa, trung-tín nhóm lại lo công-việc Chúa. Nền tự-trị lúc bấy giờ quá eo-hẹp, nên tôi - tớ Chúa gặp phải thiếu-thốn, ông bà dẫu gặp cảnh-ngộ nào cũng vui tươi hầu việc Chúa.

Thật đúng như lời Chúa trong (I Cô-rinh-tô 10: 13). Chẳng có sự nào quá sức cho loài người, Đức Chúa Trời là thành-tín Ngài chẳng hề cho anh em bị cám-đỗ quá sức mình đâu, nhưng trong sự cám-đỗ Ngài mở đường cho ra khỏi để anh em có thể chịu được.

Tháng 7 năm 1954 có lệnh đình-chiến miền Nam nước Việt từ vĩ-tuyến thứ 17

trở vô Chính-phủ Quốc-gia nắm Chính-quyền, con-cái Chúa ai nấy đều khắp-khởi vui-mừng và đồng-thanh ngợi-khen quyền-năng của Ngài.

Tháng 7 năm 1955, cụ Mục-sư Nguyễn-xuân-Diệm dời đi Phú-Lãnh, Ông Mục-sư Trần-như-Hối đến thay.

Dưới Chính-thể Cộng-hòa tín-ngưỡng được tự-do đạo Chúa được rao - giảng dễ-dàng, có một số đông trở lại tin Chúa, cũng có một số tin Chúa sai mục-đích nên đã sa-ngã.

Trong lúc công-việc Chúa có phần tấn-tới thì lại gặp một sự thử-thách, tội-tờ Chúa là ông bà Mục-sư Trần-như-Hối bị bệnh phải nghỉ. Hội-thánh ở đây không có ai đảm-nhiệm. Địa-hạt nhờ ông Mục-sư Nguyễn-xuân-Vọng kiêm lo, mỗi tháng ông đến giảng dạy, và ban tiệc-thánh, trong lúc không có tội-tờ Chúa đặc-biệt ở đây, nhà-thờ lại bị một trận bão năm 1957 làm sụp đổ mất tiền và ở trong hư-hỏng rất nhiều.

Nhờ sự cồ - động của ông Mục-sư Nguyễn-xuân-Vọng, nên Hội Truyền-giáo giúp được 5.000\$00 với số tiền quá ít mà tội-tờ Chúa không thường-trực ở đây, nên Hội-thánh không thể trùng-tu được.

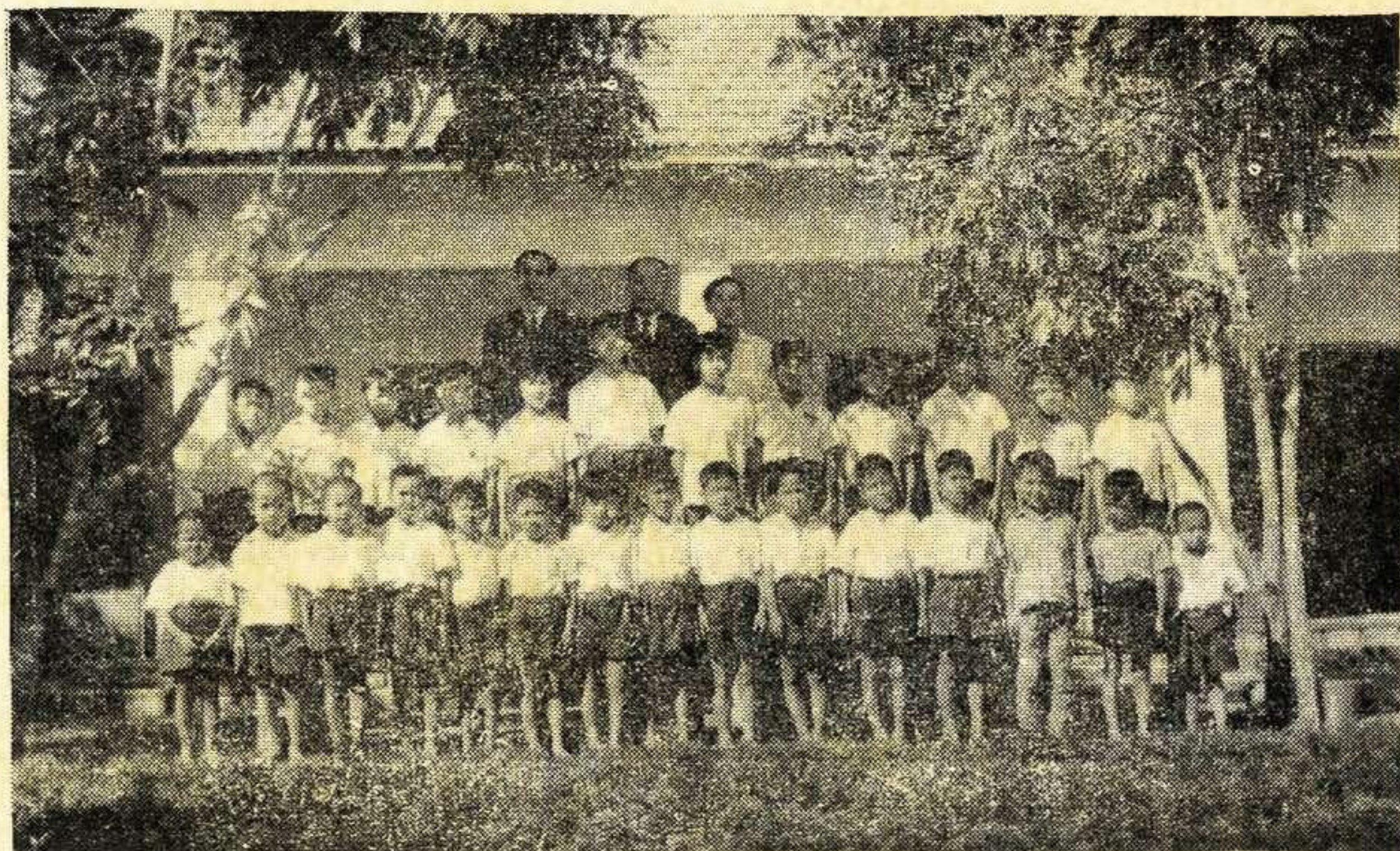
Đến tháng 6 năm 1958 Địa-hạt bỏ thầy cô Nguyễn-hữu-Dục đến hầu việc Chúa tại đây, nhờ sự thăm viếng nâng-

đờ đời thuộc-linh của con-cái Chúa, nên Hội-thánh Chúa bắt đầu vui - vẻ nhóm lại, nhưng lại thêm một nỗi nhà-thờ bị bão năm 1957 hư-hỏng nhiều, thỉnh-thoảng rớt ngói gạch xuống làm mất sự bình-an trong khi thờ-phượng Chúa, các con-cái Chúa trong Hội-thánh hiệp chung cầu-nguyện lấy đức-tin cậy ơn Chúa đứng dậy, lo trùng-tu. Cũng nhờ sự cồ - động của tội-tờ Chúa, nên các con-cái Chúa khắp nơi dâng giúp thêm được 8.250\$00 còn các con-cái Chúa trong Hội-thánh dâng.

Ngày 16-2-1959 khởi công trùng - tu đến ngày 26 tháng 10 năm 1959 mới hoàn-thành, công ngỗ thầy đều mới cả, trông rất mỹ-quan, tốn-phí tất cả là 34.720\$. Thật là quá tri tưởng-tượng của Hội-Thánh chúng tôi. Chúng tôi chỉ lớn tiếng ngợi-khen cảm-tạ sự ban cho của Đức Chúa Trời, nên Hội-thánh Kỳ-phủ được có như ngày hôm nay.

Hội-thánh chúng tôi chỉ biết cúi đầu dâng sự vinh-hiến về cho Chúa, nguyên mất Chúa hằng đoái đến nhà-thờ này mà ban ơn kêu-gọi nhiều người đến Tôn-thờ Ngài và ban phước dồi-dào cho những kẻ cầu-khẩn danh Ngài tại nhà-thờ này. A-Men

Thay mặt Ban Trị-sự Hội-thánh Kỳ-phủ. — *Tlơ-ký Nguyễn-dinh-Dung*



Trước nhà Cô-nhi mới trùng tu



TRƯỜNG KINH THÁNH

« NGÀI MỞ TÂM-TRÍ CỦA HỌ ĐỂ HIỂU KINH-THÁNH »

(Lu 24 : 45)

Các sứ-đồ của Chúa Jê-sus đã sống bên Ngài hơn ba năm, đã từng mắt thấy các phép lạ của Ngài, từng thấy quyền-năng của Ngài thi-thố giữa dân - chúng, từng nghe lời phán dạy của Ngài. Phi-e-rô đã từng xưng Chúa là « Đấng Christ, Con Đức Chúa Trời hằng sống », cũng đã đồng-dục tuyên-bố « tôi sẵn-sàng cùng Chúa đồng tù đồng chết. » Thế rồi một đêm kia Chúa bị phản nộ, người chối Chúa trước hết lại là Phi-e-rô, các sứ-đồ khác thì mạnh ai nấy chạy trốn. Trên đồi Gô-gô-tha, quanh cái quang - cảnh bi-đát của Thập-tự-giá, chỉ còn lại « mấy người quen biết Ngài ở xứ Ga-li-lê và mấy đàn-bà đứng xa xa mà xem. » Những người chạy trốn vì không muốn thấy cái hi-vọng « lập lại nước Y-sơ-ra-ên » bị tiêu-tan ở dưới chơn Thập-tự-giá ! Tâm-trí của họ đang nặng-trĩu tư-tưởng « một quốc-gia Y-sơ-ra-ên độc-lập, phú-cường » phải được lập lại ! Đấng Christ phải là « Người giải-phóng Y-sơ-ra-ên » chứ không thể là một tên « bị rửa-sả, chết trên cây gỗ » ! Cái quan-niệm ấy cứ ngự-trị trong tâm-trí các sứ-đồ lẫn các môn-đồ cho đến khi họ nhóm lại với Chúa lần chót ở bên sườn núi Ô-li-ve, trước giờ Ngài được cất lên trời. Tư-tưởng ấy bao-vây họ, khiến tâm-trí họ đui-mù đối với những việc phải xảy đến cho Chúa như lời Ngài đã bảo trước. Tư-tưởng ấy đã tạo nên một tâm-trạng hoài-nghi, buồn-bực và chán - nản giữa lúc mà Cứu-Chúa đã toàn-thắng « kẻ thù-nghịch sau cùng là sự chết. »

Buổi trưa ngày phục-sanh thứ nhất, có hai môn-đồ từ Giê-ru-sa-lem đi về Em-ma-út, bộ buồn-bực lắm, vì họ không hiểu những việc đã xảy ra tại Giê-ru-sa-

lem trong ba ngày vừa qua là làm sao ? Buồn-bực hơn nữa là cái hi-vọng chuộc dân Y-sơ-ra-ên tiêu-tan rồi, Jê-sus đã bị xử-tử đóng đinh vào Thập-tự-giá, đã chết, chôn trong mộ đã ba ngày. Nhưng sáng đó họ nghe tin Ngài đã sống lại nên đi đến mộ coi thì thấy mộ hoàn-toàn trống không. Họ không thấy Ngài ! Khó hiểu, phân-vân, buồn-bực, thất-vọng, họ đi về ! Đang lúc tâm-trạng họ ngổn-ngang những nỗi buồn-bực ấy thì Chúa đến bên họ, đồng đi và nói chuyện với. Ngài lấy Kinh-thánh giải-nghĩa cho họ. Dầu vậy, lòng họ vẫn còn nặng-nề vì chưa tin đến những điều nói về Ngài trong cả Kinh-thánh. Trời gần tối thì họ tới làng nên cố mời Chúa ở lại với họ đêm ấy. Ngài bèn vào, ăn bữa tối với họ. Sau khi lấy bánh chúc-tạ Chúa bẻ ra trao cho họ thì « mắt họ mở ra, họ nhìn-biết Ngài. » Tất cả những nỗi buồn-bực đều biến mất trong màn đêm vô-tin, một nhiệt-tâm bừng sáng trong họ, khiến họ phải trở lại Giê-ru-sa-lem liền để nói về « Chúa thật đã sống lại » « Chúa ôi, bóng tối đang bao-phủ chúng tôi là những kẻ đang sống trong cái ánh sáng văn-minh của thế-kỷ thứ XX này. Xin ở lại với chúng tôi, bẻ bánh cho chúng tôi để mắt chúng tôi được mở ra, nhìn-biết Ngài trong các trang Kinh-thánh luôn cả trong những trang-sử của Hội-thánh Ngài, hầu chúng tôi cũng có nhiệt-tâm làm chứng về Ngài như hai môn-đồ ở làng Em-ma-út. »

Trong số mười một sứ-đồ còn lại thì Thô-ma là người không chịu tin lời làm chứng về sự Chúa sống lại. Ông chỉ bằng lòng tin khi mắt thấy. Một tuần sau ngày

phục-sanh, Chúa lại hiện ra với các sứ-đồ, nói cùng Thô-ma : « Hãy giơ ngón tay người ra đây, xem tay ta ; hãy giơ tay người ra mà rờ vào sườn ta, chớ nghi, song hãy tin. » Khi ấy Thô-ma xụp xuống mà thốt lên : « Ô, Chúa tôi và Đức Chúa Trời tôi. » Thô-ma đã trải qua một tuần-lễ vô phước vì lòng hoài-nghi. Chúa phán : « Phước cho những kẻ chẳng từng thấy mà lại đã tin. » « Chúa ôi, chúng tôi đang sống trong một thế-giới mà tánh hoài-nghi ngự-trị lòng người. Xin ban cho chúng tôi đức-tin lập vững trên lời Ngài, là lời làm chứng về Ngài, lời đã được các thánh-đồ lấy huyết của mình để ấn chứng cho. Nguyên mỗi cuộc đời của chúng tôi đều đã tới chỗ quý xuống dưới chơn Ngài mà xưng-tụng : » Ô, Chúa tôi và Đức Chúa Trời tôi !

Chúa đã sống lại ! Phi-e-rơ ngã lòng, quay về nghề cũ, kéo theo một số đông bạn ! Họ đem thuyền ra biển Ga-li-lê đánh cá, mong có gì nuôi mình. Họ đã làm việc cả đêm ấy nhưng không được gì ! Sáng ra, Chúa đứng trên bờ kêu họ. Nếu Phi-e-rơ không quên được nghề cũ thì Chúa Jê-sus cũng chẳng thể quên được tiếng mà Ngài đã kêu-gọi ông cùng tại nơi bờ biển này. Phi-e-rơ có quyền thay đổi nghề, nhưng Chúa thì không bao giờ thay đổi sự kêu-gọi ông (Rô 11 : 29). Phi-e-rơ có quyền đeo đuổi lý-tưởng riêng của mình, Chúa không khi nào bỏ ông. Vì Ngài đã thương-yêu kẻ thuộc về mình trong thế-gian, thì cứ thương-yêu họ đến cuối - cùng. Chúa đã đối-diện với Phi-e-rơ, kéo ông lại gần Ngài, trao cho ông trách - nhiệm « chăn chiên Ta » và dẫn ông « bước lên Thập-tự sau Ta », để Đức Chúa Trời được tôn-vinh. « Lạy Chúa, chúng tôi nguyện tình thương-yêu của Ngài kéo chúng tôi lại gần bên Ngài hơn, cột chặt cuộc đời của chúng tôi dưới chân bàn-thờ của Ngài. »

« Ta hằng ngày ở cùng các ngươi... » Đây là lời tuyên-bố của Vị Nguyên-soái sau khi đã chiến-thắng kẻ thù-nghịch : « Sự Chết. » Hiện nay Chúa đang hòa mình ở giữa muôn triệu người theo Ngài để thành-toàn đức-tin của họ. Dầu có ai yếu-đuối, hèn-hạ, thấp-thỏi đến đâu đi nữa thì Chúa vẫn là Thiết-hữu của họ. Ngài luôn luôn lấy lòng nhân-nại dẫn-dắt họ đến toàn-thắng cuối cùng và ca khúc

khải-hoàn trong nước của Cha Ngài. Trong bất-luận trường-hợp nào, hoặc vui-mừng hay buồn-bực, hoặc gian-nan hay thanh-thoi, hoặc đau-khổ hay sung-sướng, hoặc thiếu-thốn hay đầy-đủ, v.v... thì Vị Tướng-lãnh ấy vẫn luôn luôn ở bên những người của Ngài. Vì Ngài đã tuyên-bố với họ : « Ta hằng ngày ở cùng các ngươi cho đến kỳ chung-kết đời. » Ôi, thật là những lời đã làm cho lòng bao chiến-sĩ trải các thời-đại được vững-vàng và phấn-khởi ! Ấy là một thực-sự vượt qua sự hiểu-biết của chúng ta. Vì, chúng ta không hiểu thế nào một Đấng có thể đồng-thời lại ở cùng hàng bao triệu người. Thật là một sự mâu-nhiệm, một lẽ thần-bí, nhưng rất hiển-nhiên, vì chúng ta biết khi Chúa phán những lời ấy thì không phải là phán xuông đâu.

Tiếc thay, ngày nay có biết bao giáo-hội tự xưng là Cơ-đốc giáo-hội mà Chúa Cơ-đốc (Christ) lại không có chỗ nào ở giữa họ. Đấng Christ không thiết-thực cho họ bằng những giáo-nghi và phẩm-chức. Có biết bao người tự xưng mình là tín-đồ của Đấng Christ nhưng lại để Đấng Christ ở ngoài cuộc đời của họ. Đấng Christ không thiết-thực cho họ bằng những cái gì ở trên thế-gian này !

Chúa đã phán : « Nay, Ta đứng ngoài cửa mà gõ ; nếu ai nghe tiếng Ta mà mở cửa cho, thì Ta sẽ vào cùng người ấy, ăn bữa tối với người, và người với ta. »

« Lạy Chúa, xin ở lại với chúng tôi, vì trời gần tối, bóng đã tàn. »

— Lưu-Quang

TIN-TỨC TRƯỜNG KINH-THÁNH

Chúa có đưa ông Mục-sư Lê-hoàng-Phu đến thăm viếng và giảng phục-hưng cho Trường Kinh-thánh luôn 4 ngày từ 15 đến 18 tháng 3 năm 1960, mỗi ngày hai lần : buổi sáng và buổi chiều. Chúa có trọng-dụng ông thức - tỉnh tất cả nhà trường ai nấy đều dốc-đổ lòng mình ra trước mặt Chúa, và được gọi-nhuần Linh-ân cách sâu-xa. Xin toàn thể con-cái Chúa cầu-nguyện nhiều cho chúng tôi càng tươi vui thêm lên trong Thánh-Linh và kết nhiều quả qui vinh danh Ngài càng hơn. Tối ngày 15-3-60 cũng có Tấn-sĩ Paul Peachey là Mục-sư và giáo-sư chuyên-khoa về lịch-sử học và xã-hội học trong (Xin xem tiếp trang 19)

Hội-đồng Địa-hạt Liên-hội Thượng-du lần thứ nhứt đã nhóm tại Trường Kinh-thánh ở Đà-lạt vào những ngày 6-8/3/60 dưới quyền chủ-tọa của Mục-sư Y-Hăm, kiêm Chủ-nhiệm.

Lễ khai-mạc Hội-đồng cử-hành rất trọng-thể vào lúc 9 giờ sáng 6/3/60. Hiện-diện có cụ Hội - trưởng Mục-sư Lê-văn-Thái và các nhân-viên Ban Trị-sự Tổng-liên-hội, ông Hội - trưởng Giáo-sĩ T.G. Mangham Jr. và các nhân-viên trong Ban Trị-sự Giáo-sĩ ở Cao - nguyên cùng rất đông Giáo-sĩ trong Cơ-đốc Liên - hiệp Truyền-giáo Hội, Đoàn Truyền-giáo Tin-Lành Đông-phương, Ủy-ban Cứu-lễ Xã-hội M.C.C. và Đại-diện Thánh-thờ Công-hội cùng 122 Mục-sư, Truyền-đạo và đại-biểu cùng ước-độ 1.000 tín-đồ từ các chi-phái ở Khe-sanh đến Túc-trung, Phước-long.

Sau lời hoan-ngheh của Mục-sư Phạm-văn-Năm, Truyền-giáo ở khu-vực Đà-lạt thì ông Mục-sư Y-Hăm lược thuật lịch-trình truyền-giáo ở giữa các chi-phái. Ông dâng lời ngợi-khen Chúa và cảm-ơn Hội Truyền-giáo cùng Hội-thánh Tin-lành Việt-nam đã sai-phái Giáo-sĩ ngoại-quốc và Truyền-giáo Việt-nam đến Cao-nguyên giảng đạo. Chúa đã ban cho kết-quả tốt đẹp, có trên 100 Mục-sư và Truyền-đạo và hơn 10 ngàn tín-đồ. Vui-thỏa hơn nữa là Hội-đồng Tổng-liên-hội của Hội-thánh Tin-lành Việt-nam nhóm ở Vĩnh-long vào năm 1959 vừa rồi đã biểu-quyết thuận-nhận các Hội-thánh Thượng-du làm một Địa-hạt, nên năm nay có Hội-đồng Địa-hạt Thượng-du lần thứ nhứt. Ông cho biết là Tin-lành đến Đà-lạt vào năm 1929, Ban-mê-thuật năm 1933, Pleiku năm 1941.

Kế đó, ông mời Giáo-sĩ Mangham cầu-nguyện. Sau nhiều bài Thánh-ca ngợi-khen Chúa thì Hội-đồng đọc chung câu khẫu-hiệu, kế cụ Hội-trưởng Mục-sư Lê-văn-Thái cầu-nguyện khai-mạc Hội-đồng và ông Phó Hội-trưởng Mục-sư Phạm-xuân-Tin cầu-nguyện cho tổ-quốc.

Suốt qua ba ngày Hội-đồng Chúa có dùng các tội-tớ Ngài ban-bổ sứ-mạng Chúa cách đầy ơn. (Cụ Hội-trưởng Lê-văn-Thái, Giáo-sĩ Mangham Jr. Cụ Giáo-sĩ H.A. Jackson, ông Mục-sư Lê-hoàng-Phu giảng dạy và ông Phó Hội-trưởng Mục-sư Phạm-xuân-Tin nói về sự cần-kíp truyền đạo dạy đạo cho thiếu-nhi). Thành-phần Ban Trị-sự đầu tiên của Địa-hạt Liên-hội Thượng-du như sau : Chủ-nhiệm Mục-sư Y-Hăm, Phó Chủ-nhiệm Mục-sư Ha Sau A, Thư-ký Mục-sư Trương-văn-Tốt, Tư-hóa Mục-sư Y Suai, Phái-viên Mục-sư Nguyễn-hậu-Nhương. Thánh-Kinh Báo và toàn-thể Bộ biện-tập xin thành-thật hoan-ngheh Ban Trị-sự và yêu-cầu con-cái Chúa khắp nơi nhớ cầu-nguyện cho Ban Trị-sự đầu tiên của Địa-hạt Thượng-du và tất cả Hội-thánh Chúa ở Thượng-du được gọi-nhuần ơn Chúa, đi trong đường kính-sợ thờ-phượng và phục-vụ Chúa làm sáng Danh Ngài.

(Xin qui độc-giả đón xem bài tường-thuật đăng số sau)

— T.K.B.

TRƯỜNG KINH - THÁNH...

(Tiếp theo trang 18)

một trường Thần-học bên Mỹ (ông thuộc về hội M.C.C. đến thăm và giảng cho cả nhà Trường và Hội-thánh một bài về « Người công-nghĩa sẽ sống bởi đức-tin » (La 1 : 17), dựa theo lịch-sử Hội-thánh trong thời cải-chánh. Ông giảng cách hăng-hải và sâu-sắc qua sự thông-dịch của ông Mục-sư Lê-hoàng-Phu. Thính-giả được ý-thức và cảm-động trong ơn Chúa. (Cùng đi với Tấn-sĩ có Giáo-sĩ Mitzler và ông Nguyễn-văn-Ninh).

Góp phần bốn góc

Phương - danh quyen - trợ Trường Kinh-thánh : Hội-thánh Phú-Xuân 900đ. ; Hội-thánh La-Thọ 100đ. ; T.Đ.S. Hoàng-ngọc-Quang 100đ. ; Hội-thánh Cần-Đước 850đ. ; ông Võ-ngọc-Kỳ 600đ. ; ông Lê-tất-Lâm Đà-nẵng 100đ. ; Ân-danh 150đ. và Hội-thánh Kế-sách 150đ. ; thêm vào số trước hiệp cộng là 410đ. (Tính đến ngày 31-3-1960).

— Ban Giáo-sư

Một Phước-Hạnh Vô-Song

D. L. MOODY

MÃI đến năm trên hai mươi tuổi tôi mới được nghe một bài giảng nói về sự TÁI-SANH. Từ lâu, người ta thường dạy tôi nên làm lành, sống một cuộc đời nhân-đức, v.v... Nhưng, thưa các bạn thân-mến, điều dạy ấy nào có khác gì lời chúng ta bảo một người da đen rằng : « Bạn ơi ! Bạn hãy trở nên người da trắng đi ! » Chúng ta có thể nói với người nô-lệ rằng : « Bạn nên tự-do đi, » nhưng thật ra lời đó chẳng có quyền gì làm cho người ấy được tự-do cả.

Cảm-tạ Đức Chúa Trời, Đấng Christ không phải chỉ bảo chúng ta nên tự-do mà thôi, nhưng chính Ngài, phải, chính Ngài đã giải-phóng chúng ta khỏi ách nô-lệ của tội-lỗi, chính Ngài đã rút chúng ta ra khỏi nanh-vuốt thống-trị của Sa-tan. Trong đoạn 3 của sách Sáng-thế Ký chúng ta thấy rõ thế nào loài người đã mất sự sống diệu-kỳ mà Đức Chúa Trời đã ban cho. Nhưng, tạ ơn Chúa, trong đoạn 3 của sách Giăng Chúa đã ban cho loài người chúng ta một phương-pháp để phục-hồi sự sống kỳ-diệu đã mất từ thuở ban đầu.

Nếu thành - thật mà nhận - thức thì chúng ta là kẻ xấu-xa từ gốc đến ngọn. Bản-tính tự-nhiên của loài người là như thế, không ai dám chối cãi, thật nó đáng hư-mất đời đời. Nhưng có điều hết sức kinh-khủng là không hiểu quỷ Sa-tan đã dùng mưu-mô xảo-trá đến mức nào mà có thể làm mù mắt chúng ta, khiến cho chúng ta luôn tưởng rằng mình vốn tốt-lành ! Nếu ngày hôm nay có một nhiếp-ảnh-viên các-có muốn chụp một tấm hình của lòng chúng ta, thử hỏi có ai trong chúng ta dám tình-nguyện đứng ngay ra cho người ấy chụp không ? Chắc-chắn là không bao giờ có ! Và, giả-tử tội-lỗi của chúng ta được đem ra bôi lên trán của chúng ta thì sẽ có sự gì xảy ra ? Không cần nói cũng biết chắc rằng thế nào chúng cũng sẽ làm mục-tiêu cho những trận cười chế-diễu của người đời. Thường khi đã chụp hình, không bà nào, không cô nào là không lo chải cái đầu

cho đẹp, vận bộ đồ cho xinh, cả đến các ông, các thầy cũng vậy, bao giờ cũng « diện » cho thật đúng «mốt», thật «kềng.» Và nếu người thợ hình nịnh họ bằng cách làm cho tấm hình có vẻ trẻ hơn mười năm thì chắc thế nào họ cũng nói rằng : « Anh là người thứ nhứt làm đúng ý muốn của tôi đó ! » Rồi liền sau đó, chắc họ cũng sẽ bảo in ra hàng bao nhiêu tấm để gửi tặng cho các bạn-bè khắp gần xa. Nhưng thưa các bạn, phải chăng đó là cái HÌNH THẬT của chúng ta ? Nếu ngày hôm nay có một nhiếp-ảnh-viên chụp lấy lòng của chúng ta, liệu chúng ta có gửi nó đi khắp nơi không ? Chắc-chắn là không rồi ! Chúng ta sẽ đập vỡ kiếng hình và cự-nự với nhiếp-ảnh-viên không ít, nếu trường-hợp đó xảy ra. Pạn thân-mến ơi ! Xin đừng nói với tôi nữa rằng loài người vốn tốt-lành, vốn toàn - thiện toàn-hảo ! Loài người chúng ta là xấu-xa, không phân-biệt ai hết. Kinh-thánh nói rằng : « Chẳng ai công - nghĩa, dẫu một người cũng không »... « chẳng ai làm điều thiện, dẫu một người cũng không... » Hãy nhớ lại rằng người nam đầu tiên sanh ra trong thế-gian này do một người đàn-bà, chính người nam ấy đã trở nên một kẻ sát-nhân rồi ! Tội-lỗi đã tràn vào thế-giới loài người không khác nào một nguồn nước mạnh kinh-hồn không gì có thể ngăn-cản lại được. Bao nhiêu thế-kỷ, bao nhiêu thời-đại qua rồi loài người vẫn ngụp lặn, chơi-voi giữa dòng sông tội - lỗi đau - thương. Nói một lời, loài người vốn là xấu-xa hư-hoại.

MỘT KHỞI-SỰ SAI-LẦM

Loài người đã mất đi ảnh-tượng của Đức Chúa Trời Thánh-khiết. Xin nghe lời Chúa Jêsus-Christ mô-tả tấm lòng hư-hoại và đáng gớm-ghiếc của loài người chúng ta : « Vì từ lòng mà ra những ác-tưởng, tàn-sát, ngoại-tình, gian-dâm, trộm-cắp, chứng-dối và lộng-ngôn... Đó là những điều làm ô-uế lòng người. »

Đó là thực-trạng sanh-hoạt của nhân-loại ngày hôm nay. Nhưng thăm-thương

thay khi suy-nghĩ về mọi nỗ-lực và cố-gắng của con người dùng trong công-cuộc cải-tạo sanh-hoạt loài người. Người ta đem hết sức mình để tạo nên một dòng nước trong lành khi cái nguồn của nó do-bẩn. Loài người có thể hoàn-thành cái công-cuộc xây-dựng trên mộing ảo đó không? Có thể nào chúng ta hưởng được một dòng nước trong-mát khi cái nguồn của nó là nơ - bần đầy rác-rến sao? Có thể nào chúng ta đi tắm rửa, cắt xén một vài lá, cành của một cây đã chết, rồi ngồi đó mà hi-vọng cây ấy sẽ trở nên xanh-tươi tốt-đẹp không? Lẽ dĩ-nhiên là không bao giờ chúng ta làm như thế vì biết rằng đó chỉ là công dã-tràng xe cát. Nếu muốn có một cây đầy hoa đẹp, quả sai, chúng ta phải nhổ cây cũ là cây đã chết đó đi, rồi trồng tại đó một cây non sống và mới. Đó là cả một sự thay-đổi hoàn-toàn, một công-cuộc tạo-lập mới-mẻ!

ĐI SƠN CÁI BÔM NƯỚC

Tôi đã từng nghe nhiều người nói về sự cải-thiện, sự cải-tạo hoặc cải-cách hay gì gì đó nữa, v.v... và thú thật, đôi lúc tôi phát chán lên, không còn muốn nghe những danh-từ rỗng-tuếch ấy nữa. Ở đây, và chính ngày hôm nay, điều mà chúng ta cần, đó là sự TÁI-SANH, sự sống một cuộc đời mới hoàn-toàn mới do chính sự vận-hành của quyền-năng Đức Thánh-Linh. Xin nhớ rằng không phải loài người chúng ta chỉ thiếu một ít sự vinh-hiễn của Đức Chúa Trời mà thôi và nếu chúng ta tô cho cuộc đời chúng ta bằng những việc lành thì kẻ là công-nghĩa, là xứng-đáng trước mặt Đức Chúa Trời đâu, song chúng ta là những kẻ đã hoàn-toàn thiếu mất sự vinh-hiễn của Đức Chúa Trời (Rô 3: 23), và cũng chẳng có gì là xứng-đáng, là công-nghĩa trước mặt Đức Chúa Trời Thánh-khiết và Công-Bình cả. (Rô 3: 9-19). Chúng ta có thể quét vôi trắng cho nhà thương phòng ngừa bệnh dịch-hạch, và nó cũng vẫn là nhà thương phòng-ngừa bệnh dịch-hạch, không gì khác lạ. Ngày kia, có người được cho biết rằng giếng của người ấy không tốt, nước đục và bần quá. Người ấy nói rằng: «Được rồi, để tôi ra xem và có cách...», thế rồi người ấy đi ra

và sơn cái máy bơm nước. Có nhiều người ngày hôm nay cũng đi làm cái việc điền-rò như thế là sơn cái bơm với hi-vọng sẽ có giếng nước tốt! Còn cái điều quan-hệ là nguồn nước, mạch nước kia thì họ lại lãng quên đi. Thật ra, nếu muốn có dòng nước trong ngọt mát-mẻ, điều ai cũng biết là phải làm sao cho cái nguồn, cái mạch của nó được trong sạch trước đã. Cũng một lẽ ấy, nếu muốn có một cuộc đời ngay-thẳng, bình-an thì chúng ta phải làm sao, cho có một tấm lòng ngay thẳng và bình-an trước đã vì chính tấm lòng là chỗ cư-trú của mọi nỗi phiền-nhiều, lo-lắng. Bởi vậy, điều cần là chúng ta phải được tái-sanh, phải có một tấm lòng được đổi mới (Giăng 3: 3-7).

Những giải-pháp tốt-đẹp cũng không phải là sự Tái-sanh! Sự sửa-đổi, hứa-nguyện hoặc thề-thốt cũng chẳng phải là sự Tái-sanh! Chắc có bạn sẽ hỏi rằng:

THẾ THÌ TÁI-SANH LÀ GÌ?

Xin nghe lời Kinh-thánh: «Ngài (Chúa Jêsus - Christ) đã đến trong cõi thuộc về Ngài, song những kẻ thuộc về Ngài chẳng tiếp-nhận Ngài. Nhưng hễ ai đã nhận Ngài, thì Ngài ban cho quyền-bình trở nên con-cái Đức Chúa Trời, tức là cho kẻ tin đến danh Ngài, kẻ ấy chẳng phải sanh bởi khí-huyết, chẳng phải bởi tinh-đục, cũng chẳng phải bởi ý người, nhưng bởi Đức Chúa Trời vậy» (Giăng 1: 11-13). Khi sanh ra lần thứ nhất tôi có sự sống từ mẹ tôi, nhưng sau đó mười bảy năm, một đêm kia tại Boston tôi đã được sanh ra từ trên trời. Từ giờ phút ấy trở đi tôi có sự sống từ Đức Chúa Trời — một sự sống mới rất diệu-kỳ khác biệt hoàn-toàn với sự sống tự-nhiên mà tôi đã sống trải qua 17 năm trời. Nhưng làm thế nào có thể nhận được sự sống ấy? Thừa các bạn, muốn được, xin chỉ mở lòng ra và khiêm-tốn tiếp-nhận lời của Đức Chúa Trời. Chúa Jêsus-Christ phán rằng: «Những lời ta phán cùng các ngươi đều là thần-linh và sự sống» (Giăng 6: 63). Bạn hãy nhận lời Ngài vào trong lòng của bạn đi, vì đó là cái chồi sẽ nứt ra sự sống mới cho bạn. Tuy-nhiên, ví-thử chúng ta đem trồng xuống đất một cái đồng-hồ thì sau đó có phải những chiếc đồng-hồ nhỏ sẽ

(Xin xem tiếp trang 28)

CÔ-NHI-VIÊN TIN-LÀNH



Mấy tháng gần đây, Viện hân-hạnh tiếp được nhiều thư của quý vị Mục-sư, Truyền-đạo và quý con-cái Chúa khắp nơi gửi đến khuyến-kích, hoặc gửi những sáng-kiến, xây-dựng ; và cũng có khi cấp theo tặng-phẩm hay ngân - phiếu giúp sự trưởng - dưỡng các trẻ thơ côi - cút. Chúng tôi xin phép lần lượt phúc-đáp vắn-tắt và trích đăng một vài trong số các thư quý báu ấy. Mong quý bạn đồng-sự và quý con-cái Chúa nhận nơi đây lòng chân-thành tri-ân của chúng tôi.

Đây là trích bức thư rất cảm - động của cụ Văn-Viên 84 tuổi, thuộc Hội-Thánh Phú-lãnh (Quảng-nam) :

... Kính thưa ông Giám-đốc, thân tôi già, gia-đình quanh-vắng, không thể thân-lâm đến Viện được, đành thăm ông bà và mục - kích những việc Chúa ban tại Viện. Tạ ơn Đức Chúa Trời, Ngài còn cho tôi có dịp hầu việc Chúa theo điều đã cầu mong ý Ngài. Tôi xin

dâng vào quỹ Cô-nhi một ngàn đồng (1.000 đ.) dâng thỏa lòng ước-ao và hứa-nguyện trước nay với Ngài. Xin ông vui lòng nhận vật mọn của tôi dâng cho Chúa và xin quý Viện thương-yêu cầu-nguyện cho tôi luôn chực sẵn dâng gặp Ngài. A-men. Kính thư — Văn-Viên.

Sau đây tôi xin vịnh mấy vần thơ để tỏ lòng cùng quý Viện :

Tuổi sang tám bốn chẳng mồ-côi,
Thương lữ mẹ cha thác sớm rồi,
Chủ phán Thiên-dàng về trẻ nhỏ
Tớ vâng sứ-mạng lãnh chăn-nuôi
Thường to chẳng mắt nghe lời Chúa
Việc nhỏ không làm hồ phận người
Cơ-hội tốt còn, già đứng dậy
Mười trăm dâng Chúa gọi lành¹ vui.



Mười trăm dâng Chúa gọi lành vui
Viện có cháu tôi Ván-phú Mười
Ra cửa hàn-vi thân vất-và
Vào khun thánh-khiết sắc khoe tươi



Đem nhóm đặc-biệt tại Cô-nhi Viện

Công-lao thầy mẹ càng dày-nặng
Học-tập con em chớ biếng-lười
Ngày tháng trôi đưa cùng thúc-dây
Mong kỳ mãn-khóa được nên người.

(Nguyễn Chúa ban ơn dồi-dào cho
Cụ trong lúc tuổi già. Đã kính đáp riêng).

Đây là trích thơ của cậu Thanh-niên
ken Dararith ở Phnom Penh :... Bấy lâu
nay tôi được xem T.K.B., thấy sự tiến-
triển của H.T.T.L.V.N. về mọi mặt, lòng
tôi vô-cùng sung-sướng... Tôi rất cảm tạ
ơn Chúa và lớn tiếng ngợi-khen Ngài về
mọi điều tốt-lành mà Ngài đã ban cho
Cô-nhi Viện. Tôi hằng mong Chúa giúp-
đỡ để tôi có thể giúp - đỡ Cô-nhi được
phần nào. Chẳng hay lúc này trong Viện
có bao nhiêu em ? và sự sanh-hoạt thế
nào, xin ông vui lòng cho tôi biết... (Đã
có thơ riêng).

Và đây là bức thơ của cụ Mục-sư
Lê-văn-Phải thay lời cho Ban Thanh-
niên và Nhi-đồng ở Hội-Thánh (Phong-
đình) Cần-thơ :

... Cầu Chúa ban phước mới cho
ông bà trong năm mới theo đây tôi gửi
cho Cô-nhi Viện một số tiền là năm trăm
đồng (500\$00) nhờ ông nhận giùm, cảm
ơn lắm. Số tiền này do Ban Thanh-niên
và Nhi-đồng họ hoạt-động làm các món
đồ bán cho Hội-thánh dùng, hễ có lời
bao nhiêu thì họ gửi giúp. Đây là số họ
gửi giúp cho Cô-nhi Viện do bàn tay của
Thanh-niên và Nhi-đồng vậy.

(Toàn Cô-nhi và Nhân-viên rất cảm-
động trước nghĩa-cử cao quý này. Cầu
Chúa làm đầy các bàn tay đáng quý mến
này. Đã phúc-đáp riêng).

HỘP THƠ.—

VIỆN KINH PHÚC-ĐÁP :

1) Ông bà Phạm-huy-Bảng Nha-
Trang.— Rất cảm ơn về quý tặng-phẩm
và lòng ưu-ái của ông bà đối với đoàn
Cô-nhi.

2) Ông Truyền - đạo - sinh Phan-
minh-Tân, Phú-Phong.— Xin chia vui
về ơn Chúa ở quý Hội-Viên bình-an, các
em vui trong ơn Chúa.

3) Bà Hồ-thị-Phiên và ông Tô-dức-
Mỹ, Quế-Sơn. — Hai em Tâm và Bảy vẫn
vui, khỏe và rất cảm ơn về lời khuyên
quý báu của Bà.

4) Ông Truyền-đạo Trương-doàn-
Dương, La-Hai.— Em Kim - Hoa khỏe,
cảm ơn về lời khuyên và quà nhơn ngày
Nô-ên, em luôn cầu-nguyện cho thân-
quyến.

5) Ông Nguyễn - Khôi, Đại - Mỹ.—
Tâm và Hảo vẫn mạnh khỏe, và ngợi-
khen Chúa về tin cả gia-đình bình-an.
Cùng hứa giữ bửu-huấn trong thơ.

6) Cô Trịnh - thị - Hoàng, Quảng-
Nam — Em luôn cảm ơn và quyết giữ lời
khuyên.

7) Thầy Văn-Đài, T.K.T.— Em Mười
cảm-động, biết ơn người anh khả-ái đã
nhịn ăn để giúp em.

8) Cậu Hồ-trung-Tin, Cao-Lân.—
Hai em Thủy - Thương và Thủy - Tiên
mạnh, vui. Đoàn Cô-nhi xin cảm ơn lời
chào thăm của Cậu.

9) Ông Tạ-ngọc-Đông, Đà - Nẵng.—
Xin cảm ơn về quý thơ và kính chúc
năm mới đầy hạnh-phúc.

10) Thầy Trần-thế-Bảng, T.K.T.—
Thơ thầy đem vui-vẻ cho các em. Viện
vẫn nhớ cầu-nguyện cho thầy. Cảm ơn !

11) Ông Huỳnh-văn-Lạc, Saigon.—
Có được số lịch tặng, xin rất cảm ơn.

12) Ông Chơn - Quang, Chợ-lớn.—
Xin rất cảm ơn về ngân-phiếu hai trăm
đồng (200\$00) và 7 đôi giày giúp các em.

— Ban Giám-đốc

PHƯƠNG-DANH QUYÊN-TRỢ QUỸ CÔ-NHI-VIỆN HỘI-THÁNH TIN-LÀNH VIỆT-NAM TẠI NHA-TRANG

Hội-Thánh Tiên-phước

Ấn-danh 100đ.

Hội-Thánh An-lạc-Tây

Hội-Thánh An-lạc-Tây 100đ.

Hội-Thánh Biên-Hòa

Hội-thánh Biên-Hòa 800 đ.

Ông Nguyễn-phước-Thọ 200đ.

Hội-Thánh Cần-thơ

Ô. Bà Nguyễn-thanh-Trà	400đ.
------------------------	-------

Hội-Thánh Nam-Vang

Hội-thánh Nam-vang	870đ.
--------------------	-------

Thầy Lợi	100đ.
----------	-------

Hội-Thánh Long-Xuyên

Hội-thánh Long-Xuyên	200đ.
----------------------	-------

Hội-Thánh Bạc-Liêu

Hội-thánh Bạc-Liêu	150đ.
--------------------	-------

Hội-Thánh Đà-Lạt

Ông bà Mục-sư Truyền-giáo Phạm-văn-Năm	200đ.
---	-------

Hội-Thánh Hòa-Hưng

Ông Nguyễn-văn-Vạn	300đ.
--------------------	-------

Hội-Thánh Sóc-Trăng

Hội-thánh Sóc-Trăng	1.000đ.
---------------------	---------

Hội-Thánh Sài-gòn

Bà Cụ Đốc-phủ Đê	500đ.
------------------	-------

Bà Nguyễn-thị-Lợi	50đ.
-------------------	------

Bà Như	50đ.
--------	------

Bà Ngọ	30đ.
--------	------

Bà Giáo Hoanh	20đ.
---------------	------

Bà Tư Chi	40đ.
-----------	------

Ông Lê-văn-Tuất	100đ.
-----------------	-------

Ông bà Lâm-hoài-Cầm	50đ.
---------------------	------

Ông Hồ-công-Nên	50đ.
-----------------	------

Ông Thân-sinh của ông Đốc-Nguyên	100đ.
-------------------------------------	-------

Tính đến ngày 19/2/60

Trân trọng cảm tạ các nhà hảo-tâm.

— Ban Giám-đốc



Các em vào nhà Cô-nhi mới trùng-tu

VÍ NHƯ TRONG A-ĐAM MỌI NGƯỜI ĐỀU CHẾT, THÌ CŨNG VẬY

TRONG ĐẮNG CHRIST MỌI NGƯỜI ĐỀU SẼ ĐƯỢC SỐNG LẠI

(I Cô 15 : 22)

ĐOÀN QUÂN THÁNH

Sứ-mạng của ngày Phục-sanh là gì ?

« Hãy đi nói cùng anh em ta. » Lời Đấng Phục-sanh truyền-day người tín-nữ gặp Chúa trước hết khi xưa vẫn còn đầy ý-nghĩa đối với Hội-thánh Chúa hôm nay. Những ai đã từng gặp mặt Thần Sự Sống đều lật-đật tuân lệnh Ngài ra đi. Như Tán-sĩ Billy Graham và Ban Truyền-đạo của ông chẳng hạn. Trong một buổi hội-hợp ở Minneapolis (Minn) Hiệp-chủng-quốc họ đã bàn-luận và nhứt định chương-trình truyền-đạo (đi nói về Chúa) trong năm 1960. Theo chương-trình ấy họ tổ-chức những chiến-dịch giảng Tin-lành đại quy-mô ở Phi-châu trong ba tháng từ 19-1-60. Họ sẽ đến các nước Libera, Ghana, Cameroun của Pháp, Nigeria, Bắc và Nam Rhodesia Kenya, Uganda, Tanganyika, Ruanda, Urundi và Eti-opi nữa. Họ sẽ ngừng ở Caire (Ai - cập) một thời-gian ngắn thôi. Hội-thánh chúng ta hãy cầu-nguyện cho Tán-sĩ và Ban Truyền-đạo của ông và cũng cầu-nguyện xin Chúa giúp Hội-thánh nhà một ngày gần đây cũng có thể và có dịp tổ-chức những chiến-dịch giảng Tin-lành đại-quy-mô trong nhiều nơi nhiều chỗ mà đồng-bào chưa hề biết đến Danh Đấng Jêsus phục-sanh.

Quan-hệ là ở sự sống

Rắn Môi-se và rắn các thầy phù-thủy ở Ai-cập có khác nhau chẳng là ở nơi sự sống. Rắn giả-tạo của các thầy phù-thủy đều bị rắn Môi-se tiêu-diệt. Gậy A-rôn và gậy các vị đầu-trưởng khác có khác nhau cũng ở nơi quan-điểm rầy vậy : Sự sống. Gậy A-rôn trở hoa nhưng các gậy kia thì khô queo.

Cơ-đốc giáo còn tồn-tại là vì Giáo-chủ của mình là Đấng Christ là Đấng Sống, Đấng đã sống lại và hằng sống. Trên thế-giới hiện-tại, dầu có nhiều cơ-đốc-giáo

giả-tạo khác, nhưng không có Đấng Phục-sanh làm giáo-chủ mình thì sớm muộn gì cũng bị tiêu-diệt trước mặt Đức Chúa Trời dầu họ cố sức bành trướng vầy-vùng. Tại Hiệp-chủng-quốc hai đền-thờ của Hồi-giáo vừa nhận được 50 ngàn Mỹ-kim để xây-dựng hai trung-tâm truyền-đạo Hồi-hồi ở Detroit. Họ cũng được hứa sẽ có giáo-sư đến hướng-dẫn các thiện-nam tín-nữ theo Hồi-giáo ở Mỹ cầu-nguyện. Cả giáo-sư và tiền-bạc trợ giúp đều do Tổng-thống Ai-cập là Gamal Abdel Nasser cung cấp cả. Hiện có 80.000 thiện-nam tín-nữ hồi-giáo ở Hiệp-chủng-quốc. Còn ở Đức thì giáo-sư Georg Vicedom trình rằng hiện có 800 người Đức vừa tin-nhận Hồi-giáo của phái Ahmadiaga. Họ mới xuất bản bản-dịch Kinh Koran để đua tranh với Kinh-thánh.

Họ cũng sẽ tập-trung tài-chánh để xây-dựng một trụ-sở truyền-giáo ở Hamburg, Munich, Berlin và Kuhr.

Phiên-dịch lời sự sống

Báo « Translation », cơ-quan ngôn-luận và thông-tin của Hội Wycliffe Bible Translators, Inc xuất-bản tại California (Hiệp chủng quốc) trong số mùa thu năm 1959 có đăng bản thống-kê số sinh-viên tốt-nghiệp trong năm Trường ngôn-ngữ học của Hội là 579 người. Báo ấy cho biết là 5 trường của Hội lâu nay đã đào-luyện ra hàng ngàn dịch-giả khắp thế-gian. Sau khi tốt-nghiệp họ đi đến những chi-phái xa-xăm học tiếng và dịch Lời sự sống ra thổ-ngữ. Trong số 579 sinh-viên tốt-nghiệp ấy phần đông cũng là dịch-giả ở Mexico nên sau khi tốt-nghiệp họ đã trở về khu-vực của họ. Cũng có một số khác đang đeo-đuổi học thêm ở các Đại-học đường ở Mỹ. Có mười ba người đã nhận văn-bằng tiến-sĩ thần-đạo.

Như chúng ta đã biết Hội này đã bắt

đầu hoạt-động ở nước Việt-nam chúng ta. Tán-sĩ Pittman là Đốc-học và Giám-đốc của Hội này hiện ở Saigon đang nhờ Chúa điều-khiển công-việc của Hội và gởi những dịch-giả đi lên miền Cao-nguyên nước Việt-nam để học tiếng và dịch Kinh-thánh ra tiếng Chi-phái. Chúng ta hãy cầu-nguyện cho ông bà Pittman và toàn-thể Nhân-viên của Hội này được gọi-nhuần ơn-phước Chúa cùng được sự khôn-ngoaan từ trên để phục-vụ Chúa và đồng-bào đồng-loại.

Lydda và Tel-Aviv (Do-thái)

Nữ giáo-sĩ người Anh là cô G.E. Brooke mới từ-giã thành-phố Lydda về Luân-đôn tuyên-bố rằng công-cuộc truyền-giáo giữa xứ thánh rất khả-quan. Riêng về lớp thiếu-nhi thì mỗi thứ bảy cô Dorothy Curston hiệp cùng cô để giảng-dạy cho gần 100 thiếu-nhi. Cũng có khi rọi hình về truyện-tích Kinh-thánh cho chúng xem và có một tín-đồ A-rập tên Munayer cắt nghĩa cho chúng. Sau khi cắt nghĩa truyện-tích người Sa-ma-ri nhưn-lành thì ông ấy nói hơn một phần nửa thiếu-nhi ở đây theo Hồi-giáo. Mỗi ngày các thiếu-nhi cứ đến hỏi là hôm nay có chiếu xi-nê-ma không? (Các em gọi sự rọi hình là xi-nê-ma). Chắc chúng ta còn nhớ là ngày 15 tháng 5 năm 1948 quốc-gia Y-sơ-ra-ên tuyên-bố được thành-lập. Lời Chúa phán thế nào? « Một nước há được sanh ra trong một ngày sao? » (Ê-sai 66: 8). Chúng ta hãy cầu-nguyện cho tân quốc-gia này là « Cây vả đâm lộc » là dấu-hiệu rõ-rệt về ngày Chúa tái-làm rất gần. Mỗi con-cái Chúa khá tỉnh-thức, cầu-nguyện nhưt là trong ngày kỷ-niệm Cứu-Chúa Phục-sanh này. Mỗi chúng ta hãy cầu-xin Chúa ban cho chúng ta sự sống, sự sống dư-dật, sự sống phục-sanh lưu-xuất từ Ngài để sống,

sống thánh-khiết, sống mạnh-mẽ, tươi-vui phục-vụ và làm sáng Danh Chúa, chờ-đợi gặp-gỡ — Ngài trở lại bất cứ lúc nào.

Phi-Châu

Báo « Voix dans le désert » vừa loan tin rằng từ bao năm Thánh-Linh hành-động mạnh-mẽ ở Ruanda và trong miền Nyassa. Có hai tín-đồ ở Nyassa tiếp-xúc với tín-đồ ở Ruansa nên được phục-hưng. Họ bèn đến thăm các giáo-sĩ và tổ-bày tâm-trạng họ nhưng ít người quan-tâm đến họ. Sau đó một tháng có một Truyền-đạo Phi-châu được Chúa chỉ-tổ tội-lỗi trong đời thuộc-linh mình trong một đêm kia. Ông cảm thấy mình sắp bị hư-mất vì ham-thích tiền-bạc của-cải đời này hơn Chúa. Thế rồi cuộc phục-hưng phát cháy, khiến các giáo-sĩ kinh-ngạc và thêm lòng kính-sợ Chúa. Nhiều Hội-thánh đã kêu-la với Chúa và xin ơn tha-thứ. Chúa cũng trực phán với cá-nhân tín-đồ hoặc từng nhóm họ. Tín-đồ được Thánh-Linh cảm-động biết làm hòa nhau và trả nợ cùng bồi-thường. Không còn sự chia-rẽ giữa giáo-sĩ và tín-đồ nữa. Trong các cuộc nhóm-họp trong nhà-thờ nhiều khi bị gián-đoạn vì có người nằm lăn ra giữa nền hoặc nhiều kẻ khác bị cảm-xúc tội-lỗi quá đỗi. Tín-đồ hiện rất thêm khát lời Chúa. Những cuộc nhóm-họp nhiều khi lâu đến 6 giờ hoặc lâu hơn nữa. Tín-đồ để nhiều đêm trọn để cầu-nguyện và tội nhưn-cứng-rắn hơn hết cũng được chinh-phục trở về với Chúa.

Bao giờ quang-cảnh này sẽ diễn ra ở giữa Hội-thánh Việt-nam. Chúa chúng ta là Đấng Phục-sanh, chúng ta hãy tin-cậy Ngài và cứ cầu-nguyện chờ-đợi trước sự hiện-diện Ngài.

— Chi-nguyện Quân

VÌ CHÚA SẼ CHẲNG BỎ LINH-HỒN TÔI TRONG ÂM - PHỦ, CŨNG KHÔNG ĐỀ CHO NGƯỜI THÁNH CHÚA THẤY SỰ HƯ-NÁT. CHÚA SẼ CHỈ CHO TÔI BIẾT CON ĐƯỜNG SỰ SỐNG. Thi Thiên 16 : 10, 11.

CỦA PHÁI BẤT-KHẢ TRI-LUẬN (1)

BÀI CỦA BÁC-SĨ H. R. IRONSIDE

CHỪNG một năm sau khi tôi lìa Hội Cứu-Thế Quân để phục-sự trong công-cuộc giảng Tin-Lành với Hội « Anh Em », tôi ở miền vịnh Cự Kim-sơn.

Một buổi chiều Chúa-nhật, khi tôi đi bộ lên phố Chợ, tôi thấy một đám đông họp lại ở góc chợ và đại-lộ Grant. Bỗng nghe tiếng âm-nhạc và ca-hát, tôi nhận biết là buổi họp của các bạn Cứu-thế quân bèn tiến đến để nghe. Họ có một ban kèn rất tuyệt-diệu. Có chừng 60 binh-sĩ, và họ đã họp thành vòng tròn rộng lớn có độ ba, bốn trăm người nhóm.

Tôi len-lỏi đến phía trước đoàn người, lập tức bà Đại-úy Lassie tiến tới và xin tôi làm chứng. Tôi rất vui làm điều đó khi có dịp. Vậy tôi bước vào vòng diễn-dàn và thuật lại từng-trải riêng của tôi về ân-diễn cứu-chuộc của Đấng Christ.

Trong khi tôi đang nói, tôi nhận thấy một người bạn đồ rất lịch-sự nét mặt khôi-ngô, đang đứng trên lễ đường, rút trong túi ra một tấm cạt và viết trên đó. Vừa lúc tôi kết - luận bài giảng, người ấy bước tới, lễ phép ngả nón và trao cho tôi tấm cạt. Một mặt tôi thấy tên của người ấy.

Tức thì tôi nhận ra ngay, vì tôi thường thấy tên ông trên báo-chí và trên các tấm bích - chương quảng-cáo. Mấy tháng trước đó ông thường đi dọc theo miền duyên - hải phía tây từ Vancouver đến San Diego diễn-thuyết. Ông là đại-diện chính-thức của phong-trào I.W.W. (« Industrial Workers of the World », Công - nhân kỹ-nghệ toàn cầu). Phe đối-lập những nguyên-tắc xã-hội của ông thường giải-thích những chữ tắt kia là « Tôi không muốn làm việc » (I Won't Work). Ông thường diễn-thuyết cho giới lao động tìm cách xúi-giục lòng ganh-ghét của họ hầu tổ chức họ thành lợi-khí mưu lật đổ hệ-thống tư-bản.

Lật qua mặt kia, tôi đọc lời thách-thức này : « Thừa ông, tôi thách ông đến tranh - luận với tôi vấn-đề « Bất-khả tri-

luận chống Cơ-đốc-giáo » tại giảng-đường Đại-học viện Khoa-học chiều Chúa-nhật sau, hồi 4 giờ. Tôi sẽ trả tất cả phí-tồn. »

Tôi đọc to tấm cạt và trả lời như sau : « Tôi rất quan-tâm đến lời thách-thức này. Thật ra, chiều Chúa-nhật sau tôi cũng đã được mời giảng hồi 3 giờ nhưng tôi sẽ cố-gắng đến cho kịp Đại - học viện Khoa-học hồi 4 giờ, và nếu cần, tôi sẽ tìm một người khác giảng thay tôi.

« Tôi rất vui thỏa - thuận đến dự cuộc tranh - luận với điều-kiện sau đây : Để chứng-tỏ ông — có điều xứng-đáng tranh-luận thì ông hãy hứa với tôi đem đến giảng-đường hai người mà tư-cách tôi sẽ nêu sau, để làm bằng-chứng rằng bất-khả tri-luận thật có giá-trị biến-cải cuộc sống nhơn-loại và tạo nên những nhân-cách xứng-đáng.

« Những người đó trải qua nhiều năm đã được gọi là những tay phá - sản cả tinh-thần lẫn vật-chất. Tôi không cần chỉ đặc-biệt đến chân - tánh của tội-lỗi đã làm chìm-đắm cuộc sống họ khiến họ trở nên những phần-tử cặn - bã của xã-hội — vô-luận là bợm rượu hoặc là nạn-nhân nào của thần nhục-dục. Họ phải là những người trải qua nhiều năm ở dưới quyền của tửu sắc tài khí mà không thể tự giải-thoát mình được, nhưng nhờ người ấy đến dự nhóm buổi diễn-thuyết của ông — để nghe ca-tụng phái bất-khả tri-luận và tố-cáo Kinh-thánh cùng Cơ-đốc giáo, lòng và tâm-trí họ khi nghe ông giảng đã chịu cảm-động sâu xa đến nỗi ra khỏi phòng diễn-thuyết, họ bất-giác thừa-nhận rằng : « Từ nay tôi cũng thuộc phái bất-khả tri-luận. » Sau đó nhờ sự thấm-nhuần học-thuyết đặc-biệt ấy mà thấy một quyền-năng mới đã xâm-nhập vào đời sống họ. Những tội-lỗi trước kia họ triu-mến, nay ghét bỏ và từ đó họ lấy sự công-nghĩa nhân-đức làm lý-tưởng cho đời sống họ. Mỗi người này đã được hoàn - toàn đổi mới giúp ích cho nhân-quần xã-hội — tất cả đều do người ấy là môn-đồ của phái bất-khả tri-luận.

Tôi tiếp : « Nào, ông —, nếu ông vui lòng hứa đem hai người đến làm gương chứng cho phái bất-khả tri-luận, tôi hứa sẽ gặp ông tại giảng-đường đúng giờ hẹn vào chiều Chúa-nhật tuần sau, phần tôi cũng sẽ đem theo ít nhất một trăm người nam và nữ trải qua nhiều năm đã sống trong cảnh truy-lạc như tôi vừa mô-tả ra, nhưng họ đã được cứu cách vinh-hiến bởi tin đến sứ mạng Tin-lành mà ông đang chế-diễn. Tôi sẽ đem họ lên diễn-đàn mà làm chứng về quyền-năng lạ-lùng của Jê-sus-Christ và bằng-chứng hiện đại về lẽ thật Kinh-thánh. »

Quay lại vị Đại-úy Cứu-Thế quân, tôi hỏi : « Đại-úy liệu có thể dẫn người nào đến dự cuộc nhóm không? » Bà nhiệt-thành đáp : « Tôi có thể đem cho ông ít nhất 40 người trong nội đơn - vị này mà thôi, và chúng tôi sẽ đem theo một ban kèn để dẫn đầu cuộc tuần-hành. »

Tôi đáp : « Tốt lắm, hồi ông —, riêng tôi không khó gì lấy 60 người từ mấy Hội Truyền-giáo, hoặc giảng-đường Tin-lành, hoặc các nhà thờ của thị-xã, và nếu ông hứa cách trung-tín rằng ông có thể đem hai người như tôi vừa mô-tả, tôi sẽ thân-hành đi dẫn đầu đám người tuần-hành với ban nhạc cử bài « Tinh-

binh Jê-sus, tiến lên » và tôi sẽ sẵn-sàng đến tranh-luận với ông. »

Tôi tưởng ông — cũng là người giàu tánh hài-hước, vì ông mỉm cười vẻ chua chát, xua tay phản-kháng như muốn nói : « Thôi khỏi cần làm gì nữa. » Kể đó ông rẽ lối qua đám người và lia-bỏ khung-cảnh ấy trong khi đám đông vỗ tay hoan-hô Cứu-Thế quân và nhà Truyền-đạo giảng ngoài phố, vì họ dự biết chẳng hề có ai nghe phái bất-khả tri-luận mà trở nên người ăn ở ngay lành, cũng như họ từng biết đó mới là việc chính Cơ-đốc-giáo vẫn làm trải qua bao thế-kỷ.

Tin-lành của chúng ta tự biện minh bởi những người đã được cứu-chuộc từ mọi nẻo đường đời, được giải-thoát khỏi mọi thứ tội-lỗi, cũng chứng cho quyền-năng tái-tạo và bảo-loàn của Đấng Christ mà Kinh-thánh nói đến.

Trích sách « Hồi ức ngẫu-nhiên » của Bác-sĩ Ironside do Hội Anh Em Loizeaux xuất-bản.

(1) Agnostic'sm : Thuyết lý chủ-trương rằng sự thực hữu và chân-tánh Đức Chúa Trời, hoặc căn-nguyên cuối cùng của vũ-trụ đều không thể biết được : khác với vô-thần chủ-nghĩa. Thuyết này quyết rằng tất cả mọi sự thông liết chỉ là tương-đối và vì thế không có gì chắc-chắn cả.

— *Đặng-dinh-Cư dịch*

MỘT PHƯỚC-HẠNH VÔ-SONG (Tiếp theo trang 21)

mọc lên không? Không bao giờ có như thế! Tại sao vậy? — Vì mầm sống không có ở trong nó. Nhưng nếu chúng ta đem hột bắp mà rải xuống đất vào khoảng tháng năm rồi để cho mưa-móc và ánh-sáng mặt trời nuôi nó, thì sau đó chúng ta sẽ thấy những gì? Chắc-chắn là từ những hột bắp kia sẽ mọc lên nhiều trái ngon-ngọt. Tại sao vậy? — Vì nó có sự sống! Tôi xin nhắc lại, cũng một lẽ đó, lời của Đức Chúa Trời là thần-linh và sự sống, nếu chúng ta nhận lấy lời đó vào trong lòng mình thì chắc-chắn thế nào một sự sống mới là sự sống thiên-huống cũng sẽ nảy-nở trong cuộc đời của chúng ta.

HÃY TIẾP-NHẬN SỰ BAN CHO CỦA CHÚA

Xin bạn hãy tự hỏi lòng mình rằng : « Tôi đã được tái-sanh chưa? Tôi đã

nhận lấy sự ban cho của Đức Chúa Trời là sự sống đời đời chưa? Tôi đã tiếp-nhận Jê-sus - Christ làm Cứu - Chúa của chính mình tôi chưa? » Đó là những câu hỏi vô-cùng hệ-trọng. Hồi bạn thân-mến có lẽ bạn không có một hi-vọng nào trong Chúa Jê-sus? Đứa con yêu-dấu của bạn đã qua đời? Nếu bạn không được tái-sanh thì chắc-chắn không thể nào bạn có hi-vọng gặp lại người con yêu-dấu ấy. Xin hãy cẩn-thận và khôn-ngoan. Chính giờ này bạn hãy nhận lấy lời của Chúa đi, tin chắc mình đã được tái-sanh. Hãy nghe lời Chúa phán : « Quả-thật, quả-thật, ta nói cùng ngươi, nếu người nào chẳng được tái-sanh thì không thể thấy được nước Đức Chúa Trời. »

— *Thiên-dân dịch*

AI LÀ KẺ ĐƯỢC PHƯỚC CỦA CHA TA ?

HỒI còn nhỏ tôi rất thích nuôi gà chọi nhưng không có tiền để mua những con gà có đầu đỏ, cổ trọc, cựa dài, tôi đành phải gò những chú gà kiến vậy. Gà kiến là một loại gà nhỏ con, lông ngũ - sắc rất đẹp và rất hiếu chiến, khi đã xáp trận không bao giờ lùi. Tôi đã chứng-kiến hai con gà kiến chọi nhau hơn hai tiếng đồng-hồ, lúc đầu thì chúng nhảy-nhót lạnh-lẹ, cánh vỗ nghe phành-phạch, nhưng về sau thì chúng lè từ bước một, đầu đỏ không lên mình nhầy-nhụa những máu và cuối cùng khi đã kiệt-sức chúng ngã quy bèn nhau, mổ còn ngáp lên ngáp xuống để cố ngoạm vào đầu địch-thủ. Thường sau những trận ác-chiến như vậy cả hai chú gà đều được chủ - nhân bỏ vào nôi để đánh chén.

Cái kỷ-niệm của những ngày thơ-ấu ấy làm tôi liên-tưởng đến tình - hình thế-giới ngày nay. Sau cái danh-từ hòa-bình mà cả hai khối đối-lập cùng đề ra, mỗi khối đều dự-bị những vô-khí vô-cùng tàn-khốc chưa từng có từ trước đến nay để gọi là «ngăn cản chiến-tranh» (?)

Một nhà quân-sự đã tuyên-bố : « Nếu đại-chiến thứ III bùng-nổ sẽ không có người thắng trận mà chỉ có hoàn-toàn tiêu-diệt. » Lời tuyên-bố đó không có ngoa chút nào khi ta biết rằng một trái bom mang dưới cánh chiếc phản-lực-cơ B. 52 của bộ không-quân chiến-lược Hoa-kỳ (S.A.C.) có một sức tàn-phá lớn hơn tổng-số các tàn-phá gây nên bởi chất nổ trong trận thế-giới đại-chiến thứ hai. Ta thừa biết trái bom đó tên là gì rồi, nhưng không phải chỉ một mình Hoa-kỳ có trái bom đó mà Nga cũng có, Anh cũng có và Pháp cũng đã có... Để hiểu rõ hơn cái hiểm-họa tiêu-diệt của thế-giới, ta hãy nhìn xem cái hậu - thuẫn mà hai cường-quốc đối-lập đang dùng để thảo-luận hòa-bình (trích tài-liệu tờ tuần-báo Newsweek của Mỹ ngày 1-2-1960 ở mục báo-cáo đặc-biệt về quốc-phòng) :

Mỹ

Không-quân :

830.000 người

19.000 phi-cơ (1.900 B, 52)

3-10 hỏa-tiến liên lục-địa

Lục-quân :

870.000 người

3 Lữ-đoàn (group) hỏa-tiến Redstone

4 quân-đoàn hỏa-tiến đủ loại

82 tiểu-đoàn phòng không

25 tiểu-đoàn hỏa-tiến cỡ nhỏ

12.000 chiến-xa

5 600 phi-cơ

Hải-quân :

617.000 người

710 tàu thủy (14 hàng không mẫu-hạm)

110 tàu ngầm

2 tàu ngầm phóng hỏa-tiến Polaris

8.400 phi-cơ (dùng phi-trường trên hàng không mẫu-hạm)

175.000 thủy-quân lục-chiến.

Nga

Không-quân :

700.000 người

20.000 máy bay

10-20 hỏa-tiến liên lục-địa

500-700 hỏa-tiến hạng trung

Lục-quân :

2.300.000 người

20.000 chiến-xa

50.000 chiến-xa hạng cũ

Hàng ngàn hỏa-tiến cỡ nhỏ

Hải-quân :

500.000 người

250 tàu thủy (không có hàng không mẫu-hạm)

500 tàu ngầm

3.500 phi-cơ (dùng phi-trường trên đất).

Những nhà giữ trách-nhiệm quốc-phòng Mỹ cho biết : Nếu tấn-công bất thành-linh, Nga có thể tiêu-diệt hết 75% các lực-lượng quân-sự Mỹ, nhưng Nga cũng thừa hiểu là với 25% lực-lượng còn lại Mỹ thừa sức để tiêu-diệt cả nước Nga.

Là tin-đồ Đảng Christ chúng ta nhất định là không muốn có chiến-tranh. Nói một cách khác, chúng ta có bổn-phận cầu-nguyện cho hòa-bình của thế-giới. Nhưng thử tưởng-tượng nếu chiến-tranh bùng-nổ thì cái gì sẽ xảy ra ?

Liên vài phút sau cái quyết - định ngông-cuồng của một vài cá-nhân hàng ngàn hỏa-tiến sẽ lao đầu vào không-trung'

(Xin xem tiếp trang 41)



CỘI LÒNG BẠN TRẺ

GẶP ĐẮNG SỐNG

(Lu-ca 24 : 13-35)

TRỜI VỀ CHIỀU, ánh nắng vàng nhẹ chiếu trên ngàn cây nội cỏ. Xa xa vài cánh chim bay lượn trên nền trời xanh biếc dưới những cụm mây trắng xóa lững-lờ trôi... Đường về tiểu-thôn Em-ma-út cô-quạnh in bóng hai thanh-niên Đấng Christ. Hai chàng cố rảo bước dù lòng đang mang nặng nỗi buồn khó tả. Tâm-tri cứ suy-nghĩ đến cái chết của Chúa mình, cái chết trong vô-tội và vâng-phục. Như cuốn phim chiếu trên màn ảnh, trí hai chàng còn nhớ rõ mồn-một bi-cảnh Chúa yêu-quí mình trong phút thở hơi cuối cùng: Ô! Đường Thập-tự ai-oán làm sao! Đấng vô-tội vai mang thập-tự nặng-nề, lê-lết từ kinh-thành Giê-ru-sa-lem đến tận đồi Gô-gô-tha giữa muôn tiếng sỉ-nhục, mạ-lý của đoàn dân phản-bội, vô-tín. Cứu-Chúa bị đóng đinh vào cây gỗ! Toàn thân đau thương, máu tuôn rỉ từ giọt vì những chiếc đinh to ép lũng tay chôn Ngài, lẫn roi nện trên thân, lưỡi gươm xuyên thấu qua tim, thần-kinh trong tủy-não đứt đoạn vì mao gai bén nhọn... Chúa vẫn cam chịu tất cả sỉ-nhục, căm-hờn, đau-thương vì nhân-thế. Ôi, một sự vâng-phục trọn-vẹn, một lòng hi-sinh cực-điểm, Cứu-Chúa cam-tâm « uống cạn chén thanh-nộ » để đem lại sự cứu-rỗi cho tội-nhân mà chính hai chàng cũng được tận-hưởng. Rồi, sau cơn lao-khở đau-đớn cả tinh-thần lẫn xác-thể, Cứu-Chúa thở hơi cuối cùng và được chôn trong mộ-phần giữa bao sự nghiêm-nhặt canh-phòng của quân lính La-Mã... Nghĩ đến đây hai chàng đen gan tím ruột, dòng lệ đau-buồn tuôn dài khóe mắt. Hai chàng khóc, phải, vì còn đâu vị Thầy yêu-quí khải-kính của mình, Người đã thi-hành nhiều dấu kỳ

phép lạ: hóa bánh, chữa bệnh, đuổi quỷ, trừ tà, quyền-hạn Ngài vượt trên công-lệ thiên-nhiên: quở sóng gió, khiến kẻ chết sống lại.. mà nay đã hóa ra người thiên-cổ! Dù là môn-đồ Đấng Christ đã từng nghe Chúa dùng nhiều thi-dụ với lẽ-thật chứng tỏ sự sống lại khải-hoàn của Ngài, nhưng lòng hai chàng vẫn khép chặt, hai chàng không tin rằng sự-kiện ấy có thể xảy ra. Hơn nữa, sáng nay hai chàng được nghe mấy nữ tín-đồ đến thăm mộ Chúa thuật-tả một biến-động phi-thường đã xảy ra tại mộ-phần, dầu vậy hai chàng vẫn không tin việc xảy ra cứ bần đi tán lại mãi và cuối-cùng cũng không tìm được lối thoát. Có lẽ một trong hai chàng đã dám thốt rằng: « Ô, làm sao Đấng Christ sống lại được? Người đã bị chôn sâu vào lòng đất ba ngày rồi... Thật khó nghĩ quá! »

Đang lúc hai chàng vẫn còn đương bàn-tán sôi-nổi về sự-kiện này thì thình-linh Chúa Jê-sus hiện đến và cùng đi đường với hai chàng, dầu vậy hai chàng không nhìn biết Ngài. Kinh-thánh chép mắt hai chàng bị che khuất không nhìn biết Ngài. Với vẻ ôn-tôn Chúa cất tiếng phán cùng hai chàng rằng: « Các bạn nói chuyện chi với nhau trong khi đi đó vậy? » Một trong hai chàng buồn-bã lắm mà đáp rằng: « Có phải chỉ một mình ông là khách kiều-cư tại Giê-ru-sa-lem mà không hay việc đã xảy ra tại đó mấy bữa rày sao? » Điềm-tĩnh Chúa Jê-sus hỏi lại rằng: « Việc gì? » Họ cùng đáp trong buồn tủi nhớ thương: « Ô, việc người Na-xa-rét vốn là một tiên-tri có quyền-năng trong việc làm và lời nói trước mặt Đức Chúa Trời và cả dân-chúng, thể

nào các thầy tế-lễ cả cùng các quan quyền ta đã nộp Ngài để xử-tử và đã đóng đinh Ngài trên Thập-tự-giá. Nhưng chúng tôi đã hi-vọng chính Ngài sẽ chuộc dân Y-sơ-ra-ên. Chẳng những thế thôi, song việc ấy đã xảy ra nay đã được ba ngày rồi. Thêm nữa có mấy người đàn bà trong vòng chúng tôi đã làm cho chúng tôi sửng-sờ, vì lúc mờ sáng họ không thấy thi-thể Ngài trong mộ thì về báo rằng đã thấy thiên-sứ hiển-hiện nói Ngài sống. Có mấy người trong vòng chúng tôi cũng đi đến mộ thấy như các người đàn bà ấy đã nói, còn Ngài thì họ không thấy... » Với câu trả lời của họ, Chúa thấy hai chàng chẳng hiểu biết gì về Kinh-thánh đã dự-ngôn về sự sống lại của Ngài nên Ngài mạnh tiếng phán rằng: « Hỡi kẻ ngu - dại và có lòng chậm tin mọi lời các Đấng tiên - tri đã nói. Há chẳng cần cho Đấng Christ phải chịu những nỗi khổ ấy rồi vào vinh-hiến Ngài sao ? » Tiếp theo Chúa dùng Kinh-thánh từ Cựu-uớc mà cắt nghĩa lần lần cho hai chàng hiểu biết thêm về sự sống lại của Ngài. Hai chàng tuy là môn-đồ lâu năm nhưng có từng-trái thuộc-linh quá nông-cạn non kém. Một Cứu-Chúa đã từng sống với họ suốt ba năm trường nay mới tạm biệt chỉ có mấy hôm mà họ không nhận biết. Bao nhiêu lần họ đã nhận lãnh phước-hạnh: được giúp-đỡ khi thiếu-thốn, được yên-ủi khi buồn-bã, được đắc-thắng khi yếu-đuối... nhưng chính giờ phút này họ đã nghe Chúa dùng Kinh-thánh giải rõ tỉ-mỉ, được biết những sự-kiện vừa xảy ra tại mộ-phần đầu vậy họ cũng chưa tin và không nhìn biết Ngài.



Bóng hoàng-hôn đã bao trùm vạn-vật, tiểu-thôn Em-ma-út cô-quạnh hiện ra trước mắt. Đến giờ phút này hai chàng cũng chưa nhận biết Ngài, dầu vậy theo tinh-thần xã-giao và cũng lợi - dụng dịp tiện để nghe thêm về sự sống lại của Chúa qua lời cắt nghĩa trong Kinh-thánh nên họ cố mời Chúa vào nhà. Chúa bằng lòng vào nhà họ theo lời mời tha-

thiết. Hai chàng làm một tiệc bánh ngọt thiết đãi Chúa và trước khi cùng dự hai chàng biết hạ mình nhường cho Chúa Jêsus làm chủ gia-đình, bẻ bánh ra trao cho họ. Chính bữa ăn tương-giao ấy họ đã nhìn biết Chúa. Khi còn đi đường thì hai chàng « mắt bị che khuất » nhưng giờ đây khi ngồi đồng bàn với Chúa trong giây phút tương-giao thì họ « mắt bèn mở ra » nhìn biết Ngài. Thật là một sự-kiện huyền-diệu và lạ-lùng đối với hai chàng. Vừa khi nhìn biết Ngài thì Ngài thoát biến mất khỏi họ. Lòng hai chàng rung lên niềm vui sướng vì được nhìn biết Chúa là Đấng quả đã sống lại đúng như lời dự tả của Kinh-thánh. Nhưng hai chàng không khỏi ăn-năn hối-hận vì nghĩ rằng suốt quãng đường dài về tiểu-thôn mà hai chàng không nhìn biết Chúa Jêsus con Đức Chúa Trời đã sống lại, dù hai chàng đã được nghe Ngài dùng Kinh-thánh tường - minh về sự - kiện ấy. Quả tim trong lòng ngực

hai chàng còn đập rộn-ràng vì suýt nữa nếu không mời Ngài vào nhà, tương-giao với Ngài thì đâu có diễm - phúc nhận biết Ngài. Không để mất cơ-hội, với lòng đang nóng cháy hai chàng trở về thành Giê-ru-sa-lem trong đêm khuya tăm-tối để làm chứng lại việc đã xảy ra. Trời về khuya, sương đêm càng lạnh, nhưng lòng hai chàng nóng ấm, dù đường có ít nhiều nguy-hiểm song hai chàng vẫn mạnh tiến. Có lẽ hai chàng vừa đi vừa chạy để chóng đến kinh-thành hầu làm chứng lại việc hai chàng đã gặp Đấng Sống cho các vị sứ-đồ biết. Hai chàng thuật lại mọi việc đã xảy ra trên đường về Em-ma-út và sốt-sắng vui-mừng rao danh Đấng Sống cho cả kinh-thành.



Các bạn thân-mến, Bạn có biết hai chàng thanh-niên ấy tên gì không? Một có tên là Co-lê-ô-ba còn chàng kia là ai? Biết đâu chàng không có tên là bạn và tôi. Không phải mắt hai chàng bị ướt đầm lệ mờ mà không nhìn biết Chúa, vì

(Xin xem tiếp trang 40)

Thanh Gươm Của Phi-e-rơ

(GIẢNG 18 :)

CHÚNG ta không khỏi ngạc-nhiên tự hỏi : Tại sao Phi-e-rơ, một người khù - khờ ngày nào đã « xin Chúa tẩm cho mình » trong khi Chúa rửa chơn cho các môn-đồ, mà nay ông có thể làm một việc rất táo-bạo : Chém đứt vành tai của tên đầy-tớ của thầy cả thượng-phẩm.

Thanh gươm ông đã mang theo tự bao giờ không ai rõ, người ta chỉ thấy « nó » khi vành tai của đứa đầy-tớ văng ra và chú ý đến nó khi thấy Phi-e-rơ cầm lăm lăm trong tay. Nhưng Chúa đã truyền cho ông : Hãy nạp gươm người vào vỏ. Từ đó về sau không ai thấy ông ta sử-dụng thanh gươm của mình nữa. « Nó » bị mất rồi chăng ? Tôi tin rằng không, « nó » vẫn còn, nhưng Phi-e-rơ đã giấu nó ở một nơi nào đó, vì Phi-e-rơ biết rằng nó không thể đương-đầu nổi với những gươm giáo của toán lính La-Mã đông vô-số tại xứ đó lúc bấy giờ.

Phi-e-rơ tưởng rằng với thanh gươm của mình ông có thể thay-đổi được tình-thế. Ông sẽ đánh bật đám người hung-hăng kia, sẽ giải nguy cho Chúa Jê-sus, và khi đầu vào đây rồi chắc tên Phi-e-rơ sẽ được nhiều người biết đến. Nhưng thanh gươm báu kia đã bị Chúa từ-chối, vì trên đường đến Gô-gô-tha thanh gươm ấy không cần-dùng đến... Phi-e-rơ đã lẫn trốn trong khi đám người điệu Chúa Jê-sus đi. Sau đó khi tiếng gà gáy, ông từ trong sân thầy cả thượng-phẩm vừa khóc vừa đi ra vì đã 3 lần quả-quyết không

biết gì về con người có tên là Jê-sus cả. Ôi ! Vị anh-hùng hồi nào đã vung gươm trước mặt kẻ thù mà bây giờ lại khiếp sợ trước một đứa tớ gái !...

Chúng ta cũng đang mang bên mình những thanh gươm : gươm học-thức, gươm tài-năng, gươm kinh-nghiệm, gươm mưu lược v.v. Những thanh gươm ấy hằng ngày được giấu kín trong cái vỏ khiêm-nhường. Cho đến khi tình-thế trở nên nguy-ngập thì nó được rút ra khỏi vỏ... Tình-thế của chúng ta hiện nay có thể nói đang nguy-ngập lắm. Ma-quỉ đang tấn-công vào Hôi-thánh Chúa tới-tấp, có lúc khiến chúng ta gần tuyệt-vọng.

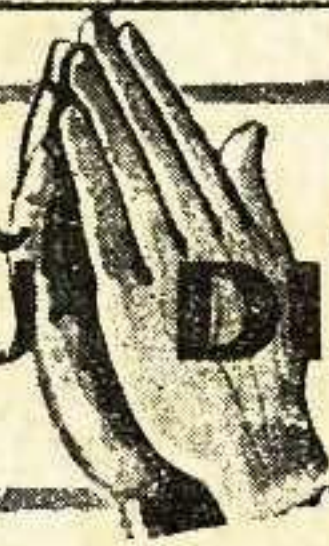
Cũng đã có rất nhiều anh-hùng như Phi-e-rơ đã tuốt gươm nghinh-chiến. Mong rằng với những thanh gươm báu ấy họ có thể thay đổi được tình-thế. Chúng ta không thấy Chúa truyền cho « họ nạp gươm vào vỏ » nhưng họ đã tự-động nạp gươm vào vì sau nhiều lần chiến-đấu họ đành rút-lui bởi thể-cô sức yếu. Và chúng ta cũng không bao giờ thấy họ sử-dụng thanh gươm của mình trong chiến-trường thuộc-linh nữa, họ đã ra khỏi vòng chiến-đấu, sống âm-thầm buồn-bã, đến nỗi có lúc họ không tự nhận mình là chiến-binh của Jê-sus nữa...

Thanh gươm của Phi-e-rơ không ngăn được bước chơn của Chúa Jê-sus trên đường đến pháp-trường.

Thanh gươm học-thức, tài-năng, kinh nghiệm, mưu lược của chúng ta sẽ không bao giờ thắng nổi với « chủ-

(Xin xem tiếp trang 40)

PHỤ NỮ ĐIỂN ĐÀN



NHỮNG MA-RI VÀ MA-THÊ

BÀI CỦA MARJORIE A. CLARK

Cái dề, Kinh-Thánh và tách trà trong các cuộc họp mặt này đang giới-thiệu những phụ-nữ chưa tin với Đấng Christ.

« Tại sao bà không tổ-chức nhóm Ma-ri và Ma-thê trong địa-phận mình. » Đó là lời thách-thức khi tôi đang làm bánh ngọt ăn tráng miệng cho hàng trăm người đang cắm trại trên hòn đảo đối ngang miền duyên-hải Gia-nã-đại phía Thái-Bình-Dương.

« Nhóm Ma-ri và Ma-thê ? Bà muốn nói chi vậy ? » Tôi ngưng đánh bột dề nghe.

« Bà chỉ cần nhóm một số bạn-hữu và người lân-cận lại rồi họ sẽ trở thành những Ma-ri và Ma-thê, » bạn tôi cắt nghĩa. « Noi gương Ma-thê, bà làm việc bằng tay — khâu vá cho Hội Hồng Thập-tự hoặc một Hội Truyền-giáo ; noi gương Ma-ri bà nghe sứ-mạng từ Lời Đức Chúa Trời. Đó là phương-pháp kỳ-diệu để giao-tiếp với những phụ-nữ chưa tin. »

Đây là lần đầu tôi được nghe về các nhóm Ma-ri và Ma-thê. Tôi được biết đã có 7 hay 8 nhóm như vậy ở tỉnh British Columbia (1). Tôi hỏi thêm nhiều câu hỏi nữa và vài tháng sau tôi được mời dự nhóm ở Duncan trên đảo Vancouver (2).

Tôi ngạc-nhiên thấy một số phụ-nữ nhóm lại ở nhà người lân-cận họ để trở thành những Ma-ri và Ma-thê. Thật rất vui được thấy tình thân-hữu và tinh-thần gây-dựng của nhóm và thấy họ cũng chú ý đến Lời Kinh-thánh.

Họ là tín-đồ Đấng Christ phải chăng ? Chỉ vài người thôi.

Họ là người chưa tin chăng ? Thường thì quá nửa chưa tin-nhận Đấng Christ.

Họ là người thường đi nhà-thờ chăng ? Không nhiều, dầu có vài bà cho các con đến học Trường Chúa-nhật.

Dường như họ chỉ là một tổ-chức nhỏ. Vốn-vẹn có một phòng đầy phụ-nữ đang thân-mật trò-chuyện, bận-rộn khâu vá hoặc đan len và sau hết họ chăm-chú nghe giải-thích Lời Đức Chúa Trời cách đơn-sơ và trực-tiếp.

Mùa thu năm sau chúng tôi đã khởi-sự tổ-chức một nhóm Ma-ri và Ma-thê tại thị-trấn Courtenay nơi tôi trú-ngụ. Trước hết, có vài nữ tín-đồ trò-chuyện và cầu-nguyện cho vấn - đề này. Chúng tôi lập bảng liệt-kê tên những bà mẹ, chú-trọng đến những người không đi nhà - thờ. Chúng tôi gọi điện-thoại hoặc đích-thân đem thiệp đến nhà mời.

Đã có một số phụ-nữ đến và họ rất ưa-thích, nên lần sau họ tới thì dẫn thêm bạn-hữu đến. Hầu hết đều ưa đến nỗi họ ít khi vắng mặt.



Tôi tự hỏi những nhóm Ma-ri và Ma-thê đầu tiên đã khởi-sự cách nào ? Tôi đến Vancouver hỏi thăm bà Robert Birch, người đứng đầu một nhóm ở châu-thành và cũng là người đã có mặt ngay từ buổi nhóm đầu tiên.

Bà Birch cho biết rằng hồi 1942 có bà Eva Blair rất chú ý đến các thiếu-phụ lân-cận nhà bà tại phía Tây Vancouver là người không đi, hoặc không thể đi nhà-thờ. Bà bèn mời 5 người nữ tín-đồ đến nhà để bàn-luận phương-pháp giao-tiếp với các phụ-nữ kia.

(1) Tỉnh miền Tây Gia-nã-đại trên bờ Thái-Bình-Dương.

(2) Đảo lớn ở Tây Nam Gia-nã-đại, ngoài khơi Tây Nam tỉnh British Columbia.

Họ đồng-ý quyết - định khởi cuộc nhóm may vá, thêm một bài giải-thích Kinh-thánh ngắn và một chén trà. Cứ hai tuần họ nhóm một lần, và vì chương-trình gồm 2 phần nên họ tự đặt là nhóm Ma-ri và Ma-thê.

Mỗi người đến nhóm đều mời thêm một bạn. Vậy lần thứ nhì có 10 bà đến nhóm. Trong thời chiến họ may vá cho hội Hồng Thập - Tự. Ấy là một nhóm không tổ-chức theo luật-lệ nào. Thỉnh-thoảng họ mời các diễn-giả khác nhau đến. Cuộc nhóm cứ lần lần tấn-bộ.

Năm 1944 thêm một nhóm nữa khởi-sự ở miền Trung Vancouver dưới sự dìu-dắt của bà Miriam Coone. Bốn năm sau có những buổi nhóm tại miền Đông Vancouver. Cả ba nhóm đại-diện cho ba tầng-lớp dân-chúng.

Nhóm phía Tây là địa-phận gồm các gia-đình khá-giả; nhóm miền Trung là cho các người trung-lưu và nhóm miền Đông cho các gia-đình nghèo hơn. Tất cả những phụ-nữ này, vô-luận ở địa-vị nào, đều ưa-thích các cuộc nhóm Ma-ri và Ma-thê, và ngay từ buổi đầu họ đã được Chúa ban phước dồi-dào.



Những buổi nhóm này có đem lại kết-quả nào không? Phải chăng những phụ-nữ đã được cứu trong vòng hai tuần hay một tháng bởi sự may vá, hát-xướng hay bởi nghe Lời Đức Chúa Trời? Đó là những câu tôi hỏi bà Birch. Bà liền quay sang bà bạn có mặt tại đó và hỏi:

« Theo ý bà phải trả lời ra sao? »

Bà bạn mỉm cười, sốt-sắng đáp: « Những cuộc nhóm này đối với tôi rất ý-nghĩa và tôi thật không thể tỏ hết cho bà biết được! »

Cả hai bà cho tôi biết trong tháng sáu có hơn 200 phụ-nữ nhóm lại với một chương-trình và bữa tiệc đặc-biệt. Hôm ấy khi bà chủ-tọa hỏi bà nào đã được phước lớn trong đời thuộc-linh xin đứng dậy. Đã có 30 bà đứng lên!

Ngay lúc đó, có một số chưa được cứu, nhưng bắt đầu từ ngày ấy họ càng thêm chú ý đến Đạo Chúa. Có những phụ-nữ hỏi còn con gái đã tin Chúa, nhưng

vì có chồng là người chưa tin nên đã thối-lui, nhưng nay nhờ những buổi nhóm này mà họ đã trở lại giao-thông với Hội-Thánh.

Một thiếu-phụ làm chứng rằng sau khi đến nhóm lần đầu tiên bà đã nói: « Tôi sẽ không trở lại nữa vì đây chỉ là một nhóm đàn-bà già-nua. » Nhưng thiếu-phụ đã tiếp: « Không biết đã có gì lôi kéo tôi trở lại và tôi không làm sao lánh xa được. »

Mỗi nhóm đều có một số chị em nòng-cốt thường nhóm lại cầu-nguyên. Mỗi nhóm đã khởi sự khi có một chị em thấy gánh nặng đặt trên lòng mình. Bà Birch nhấn mạnh điểm này vì bà nói nhóm nào đã rón tiếp-tục mà không có người tận tâm chăm-lo dìu-dắt tất sẽ lần lần suy-yếu và đi đến chỗ giải-tán.

Trong nhóm Ma-ri và Ma-thê ở Courtenay, cũng đã xảy ra hết như ở Vancouver. Tuy bây giờ tôi không còn ở đó nữa, tôi vẫn còn được tin các cuộc nhóm tiếp-tục và rất phước - hạnh. Có nhiều phụ-nữ đến vì đói-khát lời Chúa và được hưởng bầu không-khí tâm-giao thân-mật.

Nhóm này ở xa thành-phố, nên ít có giảng-viên đến. Thường thường những phụ-nữ này đã lật Kinh-thánh học chung với nhau. Họ đã kê-cứu về các bà Ma-ri trong Kinh-thánh (cả Ma-thê nữa) và có rọi những hình truyền-giáo và phim-ảnh thuộc Cơ-đốc-giáo.



Người ta không muốn các nhóm Ma-ri và Ma-thê thuộc giáo-phái nào. Vì vậy họ không nhóm trong các nhà-thờ, chỉ nhóm ở trong các gia-đình. Trong thành-phố tôi có vài nhà sẵn-sàng tiếp nhóm đến họp. Chỉ khi nào một bà chủ nhà đặc-biệt mời các bạn-hữu và những người lân-cận đến, và họ đã đến thật, bấy giờ địa-điểm nhóm mới thay đổi. Đôi khi chính chủ nhà không phải là tín - đồ, nhưng bà vui lòng mở cửa cho nhóm Ma-ri và Ma-thê.

Tại sao họ đã tới? Vì được người ta đích-thân mời hoặc dẫn đến. Khi tới nơi họ thấy họ rất được hoan-nghênh nên đã vui lòng trở lại.

(Xin xem tiếp trang 36)

Những người không chết

TRONG phần đầu bài diếu-văn đọc tại lễ hạ huyết Mẹ tôi chiều ngày 25-1-1959 tại nghĩa-trang Hội-thành Sài-gòn, tôi có viết : « ...lòng dạ chúng con quặn thắt lại vì từ nay sẽ không còn Má nữa. Dù rằng ở trong Chúa, chúng ta có hy-vọng về đời sau, nhưng Má ơi, chúng con không thể không nghe-nghào khi nghĩ rằng, trong những ngày, những năm sắp tới đây, trong gia-đình chúng ta sẽ có một chỗ trống mà mấy chục năm nay vẫn ám hơi hương Má. »

Hơn một năm đã qua kể từ ngày Mẹ tôi từ-trần. Lòng người con thương nhớ người mẹ hiền, người mẹ gương-mẫu trọn đời đã sống vì Chúa và vì con, không thể nào nguôi ; vết thương sâu-sắc mà sự thiệt-thòi lớn-lao do cái chết của Mẹ tôi đã gây ra ở tâm-hồn tôi không bao giờ lành được. Những lúc ngồi một mình, những đêm khuya vắng lặng, trong tâm-trí tôi lại hiện lên vẻ mặt từ-ái, lời nói hiền-hậu, tác-phong đạo-đức của Mẹ tôi, như một cuốn phim lưu-niệm, phong-cách hàng ngày của Mẹ tôi, thái-độ xử-sự thành-thật mà hợp tình hợp lý của Mẹ tôi đối với mọi người và mọi việc lại như được quay trở lại trước mắt tôi ; và trong ngực tôi, những giờ phút ấy, có cái gì nhói lên, chơi-vơi, khó chịu — một cảm-giác rất cụ-thể về đau xót.

Có một điều — mà giờ đây tôi không còn lấy làm lạ — ấy là bình nhật tôi không cảm thấy mình bị cách trở với mẹ quá nhiều vì con đồ tử biệt như tôi đã tưởng. Không phải chỉ có « hy-vọng về đời sau » làm cho tôi cảm thấy như vẫn luôn luôn gần-gũi Mẹ. Một cái gì khác hẳn, có hình tượng, có trọng-lượng, một cái gì vừa thuộc lĩnh-vực tinh-thần lại vừa thuộc lĩnh-vực vật-chất, một cái gì rất sinh-động, căn-cứ trên quá-khứ mà bao gồm cả hiện-tại và tương-lai, đã làm cho tôi có cảm-giác là Mẹ không chết, Mẹ vẫn đang còn sống với mình, đang cùng sinh-hoạt với mình.

« Một cái gì » ấy là cái gì vậy ? Một hình-ảnh ? Một lưu-niệm ? Một lời dạy của Mẹ còn văng-vẳng bên tai ? Một ánh mắt vui-sướng ? Một cử-chỉ khoan-dung ?

Một nụ cười triu-mến ? Một cái kéo may ? Một con dao làm bếp ? Một quyển Kinh-thánh cũ mòn chi-chít những câu gốc được gạch dưới bằng bút chì xanh đỏ ? Chiếc ghế bên khung cửa sổ mà Mẹ thường ngồi nghiền-cứu lời Chúa ? Tấm đệm bông nhỏ mà thường dùng để qui cầu-nguyện ? Cặp kính lão sáng ngời phản-chiếu ánh đèn vào vách những buổi chiều đông ? Cái áo mưa và chiếc ô đã phai màu mà Mẹ vẫn thường dùng để đi nhóm họp ở nhà-thờ những đêm cầu-nguyện mưa bay lát-phát ?

Mỗi một cái và tất cả những cái kể trên hợp lại đều là nhân-tổ của cái cảm-giác đầy yên-ủi đó. Nhưng trù lên trên tất cả, chi-phối tất cả, ban sức sống cho tất cả các cái đó, làm cho tất cả các cái đó có một linh-hồn, một khả-năng gây xúc-cảm, ấy là lòng yêu-thương cao-cả của Mẹ tôi, một tấm lòng có một bản-chất hoàn-toàn Co-đốc.

« Hãy yêu kẻ lân-cận như mình. »
« Hãy yêu kẻ thù-nghịch và cầu-nguyện cho kẻ bắt-bớ các ngươi. » « Nếu kẻ thù mình có đói, hãy cho ăn ; có khát, hãy cho uống. » Cao-cả thay những nguyên-lý của tình yêu-thương Co-đốc — những nguyên-lý đạo-đức đã chinh-phục được không-gian, khắc-phục được thời-gian và thu-phục được lòng người ! Mẹ tôi đã tiếp nhận ánh sáng của tình yêu-thương Co-đốc, giống như mặt trăng tiếp nhận ánh sáng của mặt trời ; và từ ngày đầu-phục Chúa, người phụ-nữ tin-kính ấy cũng đã có một bản-chất tốt đẹp như mặt trăng : người đã phản - chiếu ra chung-quanh mình ánh sáng tốt lành của tình yêu-thương thiên-thượng.

Hễ đã thuộc hệ-thống thái-dương thì dù bé-mọn và tạm-thời như cảnh hoa ngọn cỏ cũng chịu ảnh-hưởng sâu-sắc của ánh sáng mặt trời. Cũng một lẽ ấy, ánh sáng đời đời của tình yêu-thương Co-đốc, hoặc trực-tiếp từ chính Chúa, hoặc gián-tiếp qua Mẹ tôi, đã tác-động và thâm-nhập vào đời sống của tôi.

Ngày nay mẹ tôi không còn nữa. Sự sống thể-chất của Mẹ tôi đã qua đi, nhưng sức sống tinh-thần của Mẹ tôi

— một sức sống dồi-dào và mạnh-mẽ vì bắt nguồn từ nơi Chúa — không bao giờ tắt. Tâm-hồn tôi chứng-minh điều đó. Những lời nhắc-nhở của mọi người quen biết Mẹ tôi — từ những người tín-đồ bình-dị cho đến những người có trách-nhiệm cao nhất trong Hội-thánh — cũng chứng-minh điều đó.

Mẹ tôi mất đi làm cho tôi càng hiểu sâu thêm chân-lý uyên-thâm này của Jê-sus-Christ : «Ta là sự sống lại và sự sống. Người nào tin ta thì sẽ sống, mặc dù đã chết rồi. Còn ai theo ta, chẳng hề chết.» Chúa nói đến sự sống đời đời hay sự sống lại quang-vinh trong ngày tái-lâm vĩ-đại của Chúa, ngay trong cuộc sống của đời này, chân-lý đó cũng đã được minh-xác. Thật vậy, có những người tuy «có tiếng là sống, mà là chết» trước mặt Chúa. Và ngay đối với chúng ta cũng vậy, có những người đang ăn nói cười đùa trước mắt ta đấy, nhưng lòng ta tuyệt-nhiên không có cảm-xúc gì đối với họ : họ là những người đã chết trong lòng ta ! Ngược lại, có những người đã chết từ lâu, nhưng tên tuổi, tư-tưởng, lời nói và việc làm của họ vẫn sống mãi qua thời-gian. Thời-gian không thể làm phai mờ kỷ-niệm của họ được.

Cám ơn Chúa vì sức sống mãnh-liệt của Ngài đã chiến-thắng những thành-trì ghê-gớm của sự chết thuộc-thể và thuộc-linh. Sức sống mãnh-liệt của Ngài đã làm cho con người cũ của chúng ta mà bản-chất là Chết được trở thành con người mới mà bản-chất là Sống và Sống đời đời

Cám ơn Chúa vì sức sống dồi-dào, sức sống dự-dật của Ngài đã hành - động mạnh-mẽ trong cả đời sống Mẹ tôi, đến nỗi khi đứng trước di-hài của Mẹ, chúng tôi còn đủ nghị-lực để «nguyện sẽ luôn-luôn học tập những gương sáng chói-lọi của đời Má.. sẽ luôn luôn gìn-giữ những huấn-từ và nguyên-tắc quý-báu của Mẹ như gìn-giữ chính con người của mắt mình ;» chúng tôi còn dám quả-quyết rằng «cùng với những khuôn vàng thước ngọc ấy, hình-ảnh luôn luôn sinh động và đời đời yêu-dấu của Má sẽ mãi mãi sống trong tâm-hồn của chúng con, mãi mãi sống trong tư-tưởng và hành-động của chúng con, và của cả những thế-hệ con cháu chúng con sau này nữa » ; và chúng tôi còn dám «hẹn sẽ xứng-đáng để gặp lại Má trong cõi đời đời. »

Cám ơn Chúa vì sức sống vĩnh-cửu của Ngài, qua đời sống đời mới của Mẹ tôi, còn được truyền lại cho chúng tôi. Sức sống ấy thách-thức cả sự chết, thách-thức cả mồ-mả. Bởi vì từ bên kia bức màn tử-ương không gì phá vỡ nổi của sự chết và mồ-mả, hình ảnh của Mẹ tôi vẫn hiện lên trong sáng, tiếng nói của mẹ tôi vẫn vọng lại âm-củng, thân yêu và sinh-động như thuở nào.

Má ơi, con biết lắm. Má không khi nào chết Phần tinh-túy nhất trong Má không thể nào chết được. Nó có một sức sống bất-diệt. Bởi vì nó là bông hoa tốt đẹp nhất của nhân-loại. Bởi vì nó là điều răn mới của Đức Chúa Trời. Bởi vì tên của nó là tình yêu-thương. Mà «tình yêu-thương chẳng hề hư mất bao giờ. »

— N. C. A.

PHỤ - NỮ DIỄN ĐÀN...

(Tiếp theo trang 34)

Có người đến với những nan-đề, họ đã tìm người dìu-dắt hoặc bạn - hữu tin Chúa để được nâng-đỡ bởi lời Chúa và được khuyên-giải. Trong các buổi nhóm có nêu lên những mối quan-tâm thuộc-linh như thế nên đã có nhiều bà khởi-sự đi nhà thờ nữa.

Những nhóm Ma-ri và Ma-thê ở tỉnh British Columbia được Chúa ban phước nhiều. Họ đã tiếp-xúc được với những thiếu-phụ không hề đi nhà-thờ. Đó là phương-pháp để làm chứng cho bạn-hữu

và người lân-cận. Còn về vùng chị em đang ở thì sao ? Phụ-nữ lân-cận chị em thế nào ? Nguyện Chúa đặt gánh nặng này trên lòng của chị em.

Xin mạn phép đố-thách chị em như tôi đã bị thách-thức trong một chiều mùa hạ. Tại sao chị em không khởi-sự tổ-chức nhóm Ma-ri và Ma-thê trong khu-vực mình ? »

Trích báo Moody Monthly, ra tháng 10, 1957

— Lữ-Sinh dịch

TÒA GIANG TIN-LÀNH

ĐĂNG GIẢI - PHÓNG NHƠN - SANH

« Tạ ơn Đức Chúa Trời, Ngài đã ban cho chúng ta sự đắc-thắng bởi Chúa chúng ta là Jêsus-Christ . . . mà Ngài đã khiến từ kẻ chết sống lại, tức là Đăng giải-cứu chúng ta khỏi sự thanh-nộ tương-lai » (I Cô 15 : 57 và I Tê 1 : 10.)

Trong ký-ức tôi còn nhớ mãi cái giờ phút rất cảm - động của hai mươi lăm người ở trại cải-huấn được giải-phóng. Cách đây mấy tháng, tôi đã được mời đến dự buổi lễ trả tự-do cho mấy mươi người này đã bị giam-giữ ở trại từ lâu. Tôi không sao quên được nỗi vui-mừng của họ, sau khi nghe Tỉnh-trưởng tuyên-bố lệnh ân-xá của Tổng-Thống và khuyên-nhủ họ hãy cải-hóa để trở về đời sống lương-thiện, cùng phát giấy-tờ theo thủ-tục, rồi cho họ tự-do... Ôi, không có sự hoan-hỉ nào bằng, đến nỗi họ cười nói mà ra nước mắt, họ chạy nhảy lăng-xăng để tìm kiếm vợ con cùng thân-nhân của họ, cười nói không ngớt; thật đúng câu: Một ngày ở lao-tù, bằng nghìn năm tại ngoại. Được mục-kích cảnh vui-sướng của những người được trả tự-do bởi lòng tru-ái của Tổng-Thống, lòng tôi cũng được vui lây. Hoạt-cảnh hoan-hỉ diễn ra trước mắt tôi khiến tôi thêm lòng cảm-tạ ơn Đức Chúa Trời từ-ái đã lấy ân-diễn sâu-rộng đối với tôi, đã giải-cứu tôi thoát khỏi cảnh tôi-mọi cho ma-quỉ, tội-lỗi và đã phóng-thích tôi thoát cơn thanh-nộ của Ngài. Thăm nghĩ đến tình-yêu cao-cả của Ngài khiến lòng tôi rất hoan-hỉ mà ngợi-khen và làm chứng về Ngài. Nay như ngày kỷ-niệm sự phục-sanh là sự toàn thắng tử-thần của Cứu-Chúa Jêsus-Christ, tôi muốn long-trọng giới-thiệu với quý cụ, ông bà, anh chị em thân-mến về Ngài vì Ngài là « Đăng giải-cứu chúng ta khỏi sự thanh-nộ tương-lai. » Như vậy :

I — ĐĂNG GIẢI-PHÓNG RẤT CẦN CHO NHƠN-SANH

Kinh-thánh chép : « Vì nếu bởi tội-lỗi của chỉ một người mà mọi người khác đều phải chết, thì huống chi ơn của Đức Chúa Trời và sự ban cho trong ơn Ngài tỏ ra bởi một người là Jêsus-Christ chan-chứa cho hết thảy mọi người khác là dường nào ! » vì vậy phải cần có Đăng Giải-cứu cho nhơn-loại bởi mấy cơ sau :

1.— Loài người đang ở dưới ách tội-mọi ma-quỉ và tội-lỗi. — Sứ-đồ Phao-lô chép rằng : « Cho nên, như bởi một người mà tội-lỗi đã vào thế-gian, lại bởi tội-lỗi mà có sự chết và như vậy sự chết đã lan khắp mọi người, vì mọi người đều đã phạm tội. » Thế thì Kinh-thánh đã tỏ cho ta thấy rõ loài người chỉ bởi một người là Tổ-phụ không thắng nổi ma-quỉ và bị nó bắt-phục làm phu-tù cho nó và đang ở trong tội-lỗi — thì mọi người trong dòng giống loài người đều bị nhốt trong tội ác cả. Tất cả trong vòng loài người, không cứ màu da, thứ tóc nào, lại cũng không phân-biệt hạng nào giàu, nghèo, sang, hèn, văn-minh hay dã-man thảy đều bị làm tôi-mọi cho ma-quỉ cả ; mà làm tôi-mọi cho ma-quỉ thì chịu lệnh nó chối bỏ Đức Chúa Trời để làm đủ mọi thứ tội-ác nghịch với Đấng Tạo-Hóa mình là Cha nhơn-từ. Trường tội-ác đã đóng chặt loài người, có người cũng còn chút lương-tri, lương-năng sáng-suốt muốn tìm phương giải-thoát cho chính mình cùng cả nhơn-sanh như các Bậc Hiền-triết Đông

Tây đã làm, nhưng than-ôi, vẫn vô-hiệu. Xin qui vị nghe nhà đại Hiền-triết cận Đồng cũng là nhà dạy luật, dạy Đạo cho dân Do-thái thốt những tiếng thất-vọng đầy bi-ai rằng : « Nhưng tôi lại thuộc xác-thịt, bị bán cho tội-lỗi... Và tôi biết rằng trong tôi, tức là ở trong xác-thịt tôi, chẳng có điều gì lương-thiện... Cho nên điều tôi muốn thì tôi không làm, còn điều ác tôi không muốn thì tôi lại làm... bèn là tội-lỗi ở trong tôi, tôi là người khốn-nạn dường nào, ai sẽ cứu tôi thoát khỏi thân-thể hay chết nay. » Vậy lấy làm cần phải có Đấng giải-phóng cho nhơn-loại.

2.— *Bị án-phạt ở hồ lửa đời đời.*— Chúa phán : « Những kẻ hèn-nhát, kẻ chẳng tin, kẻ gớm-ghe, kẻ giết người, kẻ gian-dâm, kẻ tà-thuật, kẻ thờ hình-tượng và mọi kẻ nói dối, phần của chúng nó ở trong hồ cháy bằng lửa và lưu-hoàng, ấy là sự chết thứ hai » Công thì thưởng, tội thì trừng là lẽ đương-nhiên. Loài người đã thọ các ơn Đức Chúa Trời mà không tri-ân lại bội-phản Ngài, bằng lòng chối bỏ Ngài là Cha mà theo đường lối ma-quỉ và vui mãi trong tội-lỗi. Vì vậy Đức Chúa Trời đành phải chịu đau khổ mà lên án phạt nhơn-loại nơi hồ lửa diêm-sinh phừng phừng. Đoàn-ngữ của Đức Chúa Trời rằng : « Mọi người đều đã phạm tội... Chẳng ai hiểu-biết, chẳng ai tìm kiếm Đức Chúa Trời. Chẳng ai làm điều thiện, dầu một người cũng không... chịu hình-phạt bằng lửa đời đời. » Không ai có thể chối rằng mình vô-tội, thì địa-vị tương-lai phải ở dưới cơn thanh-nộ của Đức Chúa Trời công-nghĩa, lẽ tất-nhiên phải cần có sự thương-xót của Đấng Toàn-quyền mới mong được giải-cứ. Ở miền Nam mùa nắng lúc nước kém, có nhiều cuộc đặng bắt cá ở các sông, rạch. Khi bao đặng xong đến lúc nước giụt ròng thì các loại cá nhỏ lớn nhảy lên để tìm lối thoát, nhưng thấy đều luống công. Chúng nhảy cao, nhảy mạnh, nhảy nhiều, nhảy mau đến nỗi đặng bị ướm cả mà thấy đều thất-vọng ra khỏi nơi hiểm-họa, rồi từ từ vô rọ để người ta bắt đem đi đến chỗ chết. Nhơn-loại đã cố tìm biết bao lối thoát để ra khỏi tội-lỗi và hình-phạt, nhưng thấy đều thất-vọng vô-phương giải-cứ; Vậy rất cần phải có một Đấng Toàn-thắng mới mong được giải-cứ và được an vui. Đấng ấy là ai ?

II. — Đấng GIẢI-PHÓNG NHƠN-LOẠI LÀ JÊSUS

Như tôi đã viết ở đoạn trên tất cả nhơn-loại là tội-nhơn thì còn ai có đủ quyền để tự cứu mình huống-hồ cứu ai. Như vậy không có Hiền-triết nào, Giáo-chủ nào, Thần-thánh nào có thể cứu nhơn độ - thể được, duy có Đức Chúa Jêsu-Christ mới đủ quyền ơn giải-phóng thôi. « Cảm tạ Đức Chúa Trời, nhờ Đức Chúa Jêsu-Christ Chúa chúng ta. » Vì Ngài là :

1.— *Cha Từ-ái.*— Trong đời này chỉ có tình cha con là cao-cả là thiêng-liêng hơn hết. Đức Chúa Trời có lòng của người Cha đối với nhơn-sanh, nên dầu chối bỏ Ngài, phản-bội Ngài, thì Ngài vẫn sẵn-sang ân-cần săn-sóc để loài người được sống theo thể-xác mà mắt vẫn thấy sờ sờ. Còn đối với tội-nhơn thì « Ngài chứng-tỏ sự yêu-thương của Ngài đối với chúng ta, là khi chúng ta còn là tội-nhơn, thì Đấng Christ vì chúng ta mà chịu chết. » « Chính Ngài vốn có hình-thể của Đức Chúa Trời, song chẳng coi sự bình-đẳng với Đức Chúa Trời là sự phải đoạt lấy, trái lại Ngài từ-bỏ mình, lấy hình đầy-tor, trở nên giống như hình-trạng loài người. Ngài đã có mạo-dạng như một người rồi, bèn hạ mình xuống vâng-phục đến chết, thậm-chí chết trên Thập-tự-giá. » Vì loài người là hữu-hình nên Ngài là Chúa cao-cả phải thành người có xác-thể giống như người mới cứu loài người được. Ngài từ-bỏ Ngôi cao-sang thiên-thượng đến thế-gian chịu sanh-hạ theo công-lệ thiên-nhiên là Ngài chịu thai-dựng bởi Thần-Linh trong lòng một nữ đồng-trình Do-Thái, rồi được oa oa chào đời trong một máng cỏ chuồng chiên xứ Do-thái. Ngài sanh ra ở trung-tâm địa-cầu để tìm và giải-phóng mọi người trong năm châu bốn bể. Sau khi chịu làm người trải 33 năm và giảng đạo Đức Chúa Trời cho toàn dân xứ Palestine thì Ngài chịu thương-khó, thậm-chí chịu đóng đinh trên cây thập-tự. Đầu đội mào gai, tay chân bị đinh đóng, hông bị ngọn giáo độc-ác đâm xuyên qua tim, huyết chảy tuôn-tràn, ấy vì thương-yêu nhơn-loại. Ngài đã vì chúng ta mà trở nên sự rửa-sả. Các Giáo-chủ chép thương loài người như mẹ thương con

bằng lý-thuyết suông, song chính Đức Chúa Jê-sus là Cha từ-ái đã giải-phóng bằng cách mở một sanh-lộ cho loài người ngang qua xác-thịt của Ngài. » Chúng ta cần phải có Ngài là Cha từ-ái.

2. — *Đấng quyền-năng.* — Đức Chúa Jê-sus-Christ đã chịu khổ-hình trên Thập-tự-giá, chịu chôn dưới mồ 3 ngày, rồi ngày thứ ba Ngài đã thắng tử-thần mà sống lại khải-hoàn, mới có quyền-năng để giựt loài người ra khỏi cơn thanh-nộ của Đức Chúa Trời và địa-ngục. Loài người bị phục dưới quyền tử-thần, « theo như đã định cho người ta phải chết một lần, rồi sau có sự xét-đoán, » không ai có thể lướt qua định-luật này. Jê-sus là Chúa quyền-năng có quyền phá đổ định-luật ấy tức là sự chết. Ngài đã phục-sanh đang khi các Giáo-chủ trước và sau Ngài hãy còn nằm ở mồ-mả mới có thể giải-phóng người ở dưới tội và sự chết được. Lý-thuyết chỉ dạy suông chớ không có quyền khiến người lánh ác hành thiện được ; Đức Chúa Jê-sus bởi sự chết và sự phục-sanh Ngài có đủ quyền-năng giải-phóng loài người khỏi sự chủ-trị của tội-lỗi mà đủ nghị-lực làm lành. Hiện-tại, Ngài ban cho quyền-bính trở nên con-cái Đức Chúa Trời, tức cho kẻ tin đến Danh Ngài: « Người ấy sẽ được giống như Đức Chúa Trời trong sự công-nghĩa và thánh-khiết của lẽ thật. » Tương-lai người ấy được đặc-quyền hưởng sự sống đời đời đầy vinh-hiến. Đấng quyền-năng hiện đang ngồi bên hữu Đức Chúa Cha để cầu thay cho kẻ tin Ngài và nhơn-loại. Rồi, chính Ngài là Đấng toàn-năng sẽ tái-lâm nay mai để giải-cứ con-cái Ngài khỏi đời tối-tăm gian-ác và cũng lấy quyền cai-trị cả thế-gian này một ngàn năm bình-an.

III. — NGƯỜI ĐƯỢC GIẢI-PHÓNG

Lệnh phóng-thích của Đức Chúa Trời ban ra trong Jê-sus-Christ không phải mọi người nghe mà được giải-cứ đâu, mà phải làm theo điều-kiện Kinh-thánh dạy mới được. Vậy ai là người được giải-phóng ?

I. — *Người cảm-biết địa-vị khốn-khở của mình.* — Hầu hết loài người đều cho mình là hảo-nhơn, ít ai tự-nhận là bất-toàn, thành-thử không thể tìm-kiếm ân-cứu được. Họ cho rằng ăn ngay ở thẳng

là đủ rồi, không cần phải tìm Đạo hay phương cứu-rỗi nào ! Thừa quí vị, chúng ta nên bình-tâm suy kỹ thì thấy đời ta đang bị tội-lỗi rầy-vò và xua ta đi con đường đen tối nẻo cuối-cùng là sự hư-mất. Sanh ra rồi để chịu khổ, bệnh, già và chết chứng-minh cho đó là do tội-lỗi mà ra. Chẳng những hiện-tại bị khốn-khở mà tương-lai lại bị hình-phạt ở hồ lửa. Vậy chúng ta cần phải được giải-thoát, và muốn được giải-thoát thì phải cảm-biết địa-vị tội-lỗi mình mà ăn-năn thành-thật mới được thương-xót.

Nên biết cuộc đời mình là xấu-xa, ô-uế, không ra chi trước mặt Đức Chúa Trời, đến nỗi Ngài che mặt chẳng thèm xem, để hạ mình xuống nhận tội mình thì mới được phước. Vì phước thật là « phước cho người được hạ các vi-phạm mình. » « Vậy nếu chúng ta thừa-nhận tội mình thì Ngài là thành-tín, công-nghĩa ắt tha tội cho chúng ta và làm cho chúng ta sạch mọi sự bất-nghĩa. »

2. — *Người nhận tin Đức Chúa Jê-sus Đấng giải-phóng.* — Kinh-thánh chép : Ai tin Ngài (Jê-sus) thì chẳng bị định tội đâu, ai không tin thì đã bị định tội rồi. » Ân-diễn của Đức Chúa Trời ban cho loài người cách nhưng-không, chúng ta muốn nhận ân ấy không cần công-đức hoặc tiền-bạc hoặc cửa-lễ, chỉ tin nhận Jê-sus Christ làm Cứu-Chúa của đời mình thì sẽ được giải-phóng ngay. « Vì nhờ ân-diễn bởi đức-tin mà anh em được cứu, ấy không phải từ anh em đâu, hầu cho không ai khoe mình. » « Còn kẻ chẳng làm việc chi hết, nhưng tin Đấng xưng tội-nhơn là công-nghĩa thì đức-tin của kẻ ấy được kể là công-nghĩa. » Quí vị khỏi cần rón sức lập công, lập đức, tụng-niệm, tu thân ép xác để tìm phương giải-thoát cho linh-hồn mình mà chỉ hạ mình thừa-nhận tội mình và lấy hết lòng chân-thành mà tin nhận Jê-sus-Christ, ắt sẽ được giải-cứ ngay và được hưởng sự sống đời đời. Vì, « hễ ai đã nhận Ngài, thì Ngài ban cho quyền-bính trở nên con-cái Đức Chúa Trời, tức là cho kẻ tin đến Danh Ngài. »

Mong quí cụ ; ông bà anh chị em hãy trở lại nhận tội mình, ăn-năn lia-bỏ nó và để lòng tin-cậy và công-nhận Chúa Jê-sus-Christ làm Đấng Giải-phóng mình thì quí

GỌI LÒNG BẠN TRẺ ...

(Tiếp theo trang 31)

lệ nhòa không làm hai chàng đến đui mù ; cũng không phải vì tình - thần bán-loạn mà quên đi hình-ảnh Chúa vì họ đã từng gần - gũi sống với Chúa ba năm trường mà hôm nay chỉ mới chết có ba ngày ; cũng không phải hai chàng không hiểu biết lời Kinh-thánh dự-ngôn về Đấng sống vì hai chàng là môn-đồ từng được nghe Chúa giảng-dạy và từng đọc lời Chúa, song hai chàng không nhìn biết Chúa đã sống vì hai chàng có lòng NGU-ĐẠI VÀ CHẬM TIN lời Đức Chúa Trời.

Suốt quãng đường dài, hai chàng không nhìn biết Chúa, nhưng nếu khi gần đến nhà mà hai chàng không có lòng tha-thiết mời Chúa vào nhà hay ngược lại Chúa không tỏ lòng yêu-thương mà vào thì hai chàng sẽ tuyệt-vọng và đau-khổ suốt đời vì không nhìn biết Đấng Sống. Nhưng tại sao đến khi vào nhà hai chàng mới nhìn biết Chúa ? Có phải lúc bấy giờ hai chàng đã định thần, tỉnh trí, không còn bán-loạn nữa chăng ? Có phải mắt hai chàng không còn đăm lệ mờ hay được ngồi gần Chúa để thấy rõ dung-nhan Ngài không ? Không phải thế đâu, hai chàng sở dĩ nhìn biết được Chúa vì

hai chàng Ở VỚI CHÚA VÀ TƯƠNG-GIAO VỚI NGÀI. Hai chàng không còn tuyệt-vọng vì tìm gặp điều đang tìm, gặp được Đấng mà hai chàng muốn gặp : Đấng đã chết và sống lại vì hai chàng.

Các bạn yêu-dấu ơi, ngày nay chúng ta là tín-đồ Christ, không một ai trong chúng ta còn nghi-ngờ hay không rõ biết được Đấng đã sống lại từ kẻ chết vì đó là một thật-sự được Kinh-thánh chứng-minh và lịch-sử hội-thánh cũng như lịch-sử nhân-loại đã thừa - nhận. Biết được Đấng Sống, ở với Đấng Sống, tương-giao cùng Đấng Sống, hưởng phước-hạnh từ Đấng Sống, nhận lãnh sự cứu-rỗi duy-nhất từ Đấng Sống, như vậy chúng ta phải có tinh-thần rao-truyền danh Đấng Sống như tinh-thần hai chàng thanh-niên này sau khi nhìn biết Chúa. Tinh-thần ấy đáng được đề-cao và là yếu-tố duy-nhất trong đời sống kinh Chúa yêu người của chúng ta. Chúa sống đã phán rằng : « Hãy đi khắp thế-gian giảng Tin-lành cho mọi người » và « Tin-lành này thuộc về nước Đức Chúa Trời được rao-giảng ra khắp đất, bấy giờ sự cuối - cùng sẽ đến » Cứu-Chúa đang chờ bạn, mong bạn đáp lại tiếng gọi của Đấng Sống và sẵn-sàng đi vào đồng lúa thuộc-linh đã chín vàng... — Nguyễn-quang-Thuận

TÒA GIẢNG TIN-LÀNH ...

(Tiếp theo trang 39)

vị sẽ hưởng ân-xá mà « được xưng-nghĩa, bình-an và vui - vẻ trong Thánh-Linh. »



Thưa quý độc-giả thân-mến, trong tháng tư này thế-giới sẽ cử-hành lễ Phục-sanh của Đức Chúa Jêsus cách trọng-thể, ấy để tưởng-niệm Đấng đã toàn thắng tội-lỗi, tử-thần cho loài người và đem lại cho mọi người sự tự-do thật, sự an-ninh thật là sự sống đời đời. Ân ấy cho tất cả nhân - sanh không riêng cho chúng tôi, mà quý vị cũng có phần trong ân ấy. Vậy quý vị chớ bỏ qua dịp tiện tốt, thuận-lợi cho sự giải-phóng hồn-linh, thân-xác mà sớm ăn-năn tin nhận Đức Chúa Jêsus-Christ là Đấng giải-phóng, là Cha từ-ái, là Đấng quyền-năng cho cuộc đời mình, thì ắt quý vị sẽ được cứu-rỗi và sự sống đời đời. Lệnh ân-xá của Tổng-Thống ban ra cho các phạm-nhơn, thì lẽ

nào có người cầu-nê, cố-chấp không chịu nhận để được tự-do, về với gia-đình an-cư lạc-nghiệp. Thì cũng vậy, không lẽ gì quý vị từ-chối ân-điễn của Đấng Giải-phóng là Đức Chúa Jêsus. Nguyên Ngài ban cho quý vị ơn quyền của Thánh-Linh để giúp quý vị sớm tin-nhận Ngài là Đấng giải-phóng cho mình. Muốn thiết hết lòng. — Mục-sư Nguyễn-văn-Thái

THANH GƯƠM... (Tiếp theo trang 32)

quyền, với thế-lực, với vua chúa của thế-gian mờ tối này.»

Chỉ có khí-giới của Đức Chúa Trời là « nít lưng lẽ-thật, giáp công-bình, giày giếp bằng sự sẵn-sàng của Tin-lành bình-an và thuần đức-tin » mới có thể thắng nổi thôi

« Hãy nạp gươm người vào vỏ. » — Lăng-Viên-Sơn

AI LÀ KẺ ĐƯỢC PHƯỚC CỦA CHA TA ?

(Tiếp theo trang 29)

hàng ngàn phản-lực-cơ gầm lên ghê-rợn, ghê-rợn như những quả bom dưới cánh nó có thể tiêu-diệt hàng triệu người trong chớp mắt. Đại-dương sẽ xáo-động dữ-dội vì hàng ngàn tàu ngầm, hàng vạn tàu thủy hăm-hở tiến về nước địch. Nhạc sẽ tắt và lời ca cũng không còn nữa vì đại-bác và chiến-xa đang rền-rĩ cả không-gian. Nhưng không lâu đâu, không lâu đâu vì chỉ một vài giờ sau : Nữ-ước, Luân-đôn, Ba-lê, Mốt-cu và hàng trăm kinh-thành hoa-lệ khác trên thế-giới sẽ là những biển lửa. những biển lửa đỏ ngòm ! Sức nóng ở một vài nơi lên đến hàng triệu độ, gió bão cuộn lên với tốc-độ hàng bốn năm trăm cây số một giờ, xe tăng, đại bác bẹp dúm lại và lăn lông-lốc như những trái dừa khô. Biển chồm lên dữ-dội với những khối nước hàng ngàn thước bề cao để nuốt vào lòng những chiến-hạm hung-hăng. Hàng chục ngàn phi-cơ sẽ nổ tung trên trời trước khi đạt đến mục tiêu ; một số ít làm xong nhiệm-vụ hân-hoan trở về nhưng không còn một phi-trường nào nguyên-vẹn để hạ cánh, lượn mãi hết xăng, đâm đầu xuống đất, nổ tan-tành như mộng của kẻ xâm-lăng.

Trong vài cái giờ đầu của cuộc gây-hấn có lẽ sẽ có hàng tỷ người bị tiêu-diệt rồi đầu vào đấy, im-lặng trở về với mặt đất, một cái im-lặng giết người, hàng

triệu người dở sống dở chết vì những vết thương loang lổ những cánh tay bộ mặt cháy phồng lên như miếng thịt heo quay, những tai-nạn dầu đã qua, chất phóng-xạ vẫn im-lặng bao trùm khắp mặt đất và mỗi ngày trôi qua, hàng triệu người lại chết lần chết mòn vì thiếu thuốc, thiếu bệnh-viện, thiếu bác-sĩ (bác-sĩ cũng đã thành nạn-nhân mất rồi).

Khủng-khiếp thay là cái viễn-ảnh của ngày mai đến tới ! Liệu Chúa có để cho Hội-thánh Ngài ở lại thế-gian trong những ngày u-ám đó không hay Ngài sẽ tái-lâm ? Ngài sẽ sai thiên-sứ mình dùng tiếng kèn rất lớn mà nhóm họp tuyển-dân của Ngài khắp bốn phương từ cuối đầu trời này cho đến tận gốc kia... (Ma 24 : 31) và phán « Hồi các người là kẻ được phước của Cha ta, hãy đến thừa-thọ nước đã sắm sẵn cho các người từ buổi sáng-thế » (Ma 25 : 34 b).

Ai là kẻ được phước của Cha ta ?

Lạy Chúa ! chính con, vì con TIN rằng chính Ngài đã giáng-thế, chính Ngài đã chết vì tội-lỗi của con, chính Ngài đã đập tung mồ-mả, bẻ tan gông cùm của sự chết và SỐNG LẠI hiển-vinh, hiển-vinh cho đến đời đời !

Quantico, ngày 25-2-60

— Nguyễn-Bá-Liên

ĐÂY LÀ Ý-CHỈ CỦA Đấng ĐÃ SAI TA : PHẠM KẺ
NÀO NGÀI ĐÃ BAN CHO TA THÌ TA SẼ CHẲNG
MẤT AI CẢ, NHƯNG TA SẼ KHIẾN HỌ SỐNG LẠI
NƠI NGÀY SAU-RỐT Giảng 6 : 39.

NHÀ IN TIN-LÀNH

Hộp thư số 329

SAIGON

CHÚA SỐNG LẠI

Nhạc và lời: LÊ-NGỌC-VINH

VII



1. Ngày nay Giê - sus phục - sinh. Hát lên, hát vang reo mừng Giê - sus phục -
2. Giê - sus thương ta đã chết. Thở tôi Chúa cứu mang thập-hình chịu đau
3. Giê - sus phục-sanh như lửa. Chúa sống, mở cửa thiên-đàng nhà Cha cao
4. Nào ai đang trong nỗi tối. Kịp mau, đến tôn - vinh, thờ Giê-sus Chơn



sanh. Quyền-lực ác ma tiêu - tan. Giê - sus sống lại đây về - vang.
thương. Kẻ thù Chúa mau hàn - hoãn. Nhưng Ngai sống lại đây về - vang.
sang. Là nguồn vinh-sanh yên - vui. Nơi người kinh thờ Ngai nghỉ - ngơi.
Chúa. Nào người quyết tin hôm nay. Nơi Ngai phước đầy tràn làm thay.



Điệp khúc



Chúa ta sống lại, Kia Chúa sống lại hiển vinh. Chúa ta sống lại, thật duy Giê-



sus cứu chúng - sinh. Anh em ca lên reo vang, Giê - sus hôm nay đặc-thắng thần



chết. Chúa đã sống lại, mau Sa-tan bại. Giê - sus Chấn Chúa cứu đời khô



3 câu đầu

riêng cho câu 4



này, Bỏ then địa-ngục Giê - sus Phục-sanh. ... này bỏ then địa-ngục, Giê - sus Phục-sanh.

